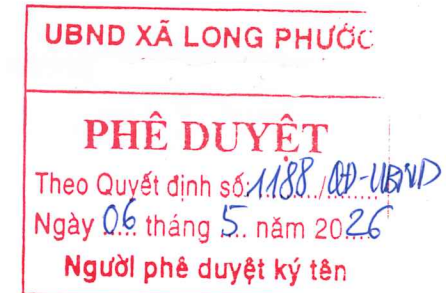
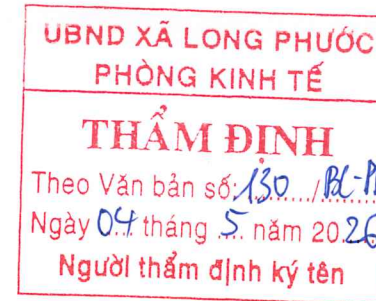


ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT
(BẢN VẼ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT)

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC,
TỈNH ĐỒNG NAI
ĐỊA ĐIỂM: XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI



CHỦ ĐẦU TƯ
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC



NHÀ THẦU TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV KIẾN VĨNH THÀNH
Giám đốc



**THUYẾT MINH
THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG**

Công trình : Nâng cấp Hẻm 213 đường Bàu Cạn (đường Bàu Tràm) xã Long Phước,
tỉnh Đồng Nai

Địa điểm : Xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai.

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN:

❖ Căn cứ pháp lý:

- Luật Xây dựng Việt Nam số 50/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của luật xây dựng;
- Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/6/2023;
- Luật đầu tư công số 58/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi và bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/05/2021 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính Phủ.
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ – CP, ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-UBND tỉnh ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi bổ sung một số điều của quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.;

- Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND xã Long Phước Về việc chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp Hẻm 213 đường Bàu Cạn (đường Bàu Tràm xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai;;

- Căn cứ Hợp đồng giữa Phòng Kinh tế xã Long Phước với Công ty TNHH MTV Kiến Vĩnh Thành về việc Tư vấn khảo sát, lập Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình Nâng cấp Hẻm 213 đường Bàu Cạn (đường Bàu Tràm) xã Long Phước, tỉnh Đồng Nai;

❖ Tiêu chuẩn, tài liệu khảo sát :

Tài liệu khảo sát địa hình khu vực dọc tuyến do Công ty TNHH MTV Kiến Vĩnh Thành thực hiện theo:

- Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu sửa đổi 1:2022 TCCS 41:2022/TCĐBVN theo QĐ số 1365/CĐBVN ngày 30/11/2022;
- Quy trình khảo sát đường ô tô - TCCS31:2020/TCĐBVN
- TCVN 9398:2012 “Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung”;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ QCVN 04:2009/BTNMT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT;
- Quy phạm khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản, tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4419:1987;
- Quy phạm đo đạc tam giác và thủy chuẩn hạng I, II, III, IV;
- Các tiêu chuẩn và quy phạm hiện hành;

❖ Tiêu chuẩn, tài liệu thiết kế:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Đường giao thông nông thôn - yêu cầu thiết kế TCVN 10380:2014;
- Quy trình thiết kế áo đường mềm - TCCS 38:2022/TCĐBVN
- Quy trình thi công và nghiệm thu lớp cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô TCVN 8859: 2023;
- Tiêu chuẩn thi công & nghiệm thu mặt đường đá dăm nước TCVN 9405-2012;
- TCVN 8863:2025 mặt đường láng nhựa nóng - thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;
- Quy phạm thi công và nghiệm thu kết cấu bê tông và bê tông toàn khối TCVN 4453 - 1995;
- TCVN 9155:2012 Thi công và nghiệm thu Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép.
- Tiêu chuẩn TCVN 5574:2012 kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCVN 7570: 2006 Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 9436: 2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4085:2011- Kết cấu gạch đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;
- Sơn tín hiệu giao thông, vật liệu phản kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - TCVN 8791:2011;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT;
- Các tiêu chuẩn và quy phạm hiện hành khác có liên quan;

II. QUY MÔ ĐẦU TƯ VÀ GIẢI PHÁP KẾT CẤU

1/- Quy mô đầu tư

a/- Phần đường:

- Phạm vi tuyến:
 - Điểm đầu công trình : giáp với đường Bàu Cạn.
 - Điểm cuối công trình : giáp với đường bê tông. Khu dân cư.
 - Chiều dài đoạn tuyến : 1.060,56m.
- Loại và cấp công trình

- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Công trình cấp IV
- Dự án nhóm C.
 - Cấp hạng đường
- Hẻm 213 đường Bàu Cạn (đường Bàu Tràm) xã Long Phước được xác định như sau :
 - + Đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054:2025.
 - + Tốc độ thiết kế : 30km/h.
 - + Tải trọng thiết kế : 6T/trục
 - Bình đồ tuyến
 - Khu vực tuyến nằm trong vùng đồi thấp. Toàn bộ tuyến đường ngang qua khu dân cư, và đất trồng trồng vườn.
 - Tuyến đường thiết kế bám theo nền đường hiện hữu hạn chế tối đa việc di dời, giải tỏa.
 - Tầm tuyến được xác định dựa vào tầm tuyến hiện hữu, mở rộng đều về 2 phía.
 - Bán kính đường cong theo đường hiện hữu.
 - Trắc dọc tuyến
 - Trắc dọc chủ yếu bám theo trắc dọc hiện hữu để hạn chế tối đa việc đào đắp.
 - Tuyến có độ dốc về đầu và cuối dự án và bên phải tuyến.
 - Đầu tuyến vượt nối vào mép đường nhựa hiện hữu (đường Bàu Cạn)
 - Cuối tuyến thì vượt nối vào đường bê tông giáp lô cao su hướng đi vào jkhu nhà dân.
 - Trắc dọc tuyến thay đổi theo địa hình, có độ dốc về đầu và cuối dự án và bên phải tuyến. Điểm cao nhất của tuyến là +22.98m tại lý trình Km0+160.00 và điểm thấp nhất của tuyến là +19.60m tại lý trình Km1+020.79.
 - Trắc ngang tuyến
 - Bề rộng mặt đường: 5,0m.
 - Mương bê tông 2 bên: 2x0,80m.
 - Bề rộng nền đường: 6,6m.

- Độ dốc ngang mặt đường 2 mái: 2%.

b/- Phần hệ thống thoát nước:

- Thiết kế mương bê tông dọc hai bên tuyến kích thước B=0.5m, Hmin 0.4m, đáy nắp đan bê tông cốt thép.

c/- Phần an toàn giao thông:

- Quy chuẩn KTQG về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Biển tên đường tại đầu tuyến và cuối tuyến.

- Biển báo cấm - biển báo tròn: Báo hiệu tải trọng quy định khi lưu thông trên tuyến

- Biển báo nguy hiểm - biển báo tam giác: Tại các vị trí giao lộ, đường cong bán nhỏ trên tuyến.

- Vạch sơn tim đường, cụm sơn gờ sơn dẻo nhiệt phản quang dày 6mm màu vàng tại vị trí giao lộ đầu tuyến và cuối tuyến.

2/- Giải pháp kết cấu

a/- Phần đường :

Đoạn từ Km0+00 đến Km0+692.20 và từ Km0+823.80 đến Km1+046.84:

- Phần trên mặt đường cũ (mặt đường láng nhựa hiện trạng):

+ Bê tông nhựa hạt mịn C12,5, dày 6cm, $K > 0.98$, $E_{yc} \geq 107.66 \text{Mpa}$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m².

+ Đá dăm nước lớp trên dày 12cm, $E_1 \geq 88.13 \text{Mpa}$.

+ Bù phụ mặt đường đá dăm nước đến cao độ thiết kế.

+ Cày sọc mặt đường láng nhựa hiện trạng.

- Phần ngoài mặt đường cũ (phần mở rộng):

+ Bê tông nhựa hạt mịn C12,5, dày 6cm, $K > 0.98$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m².

+ Đá dăm nước lớp trên dày 12cm, $E_1 \geq 88.13 \text{Mpa}$.

+ Đá dăm nước lớp dưới dày 12cm, $E_1 \geq 62.85 \text{Mpa}$.

+ Đào đắp nền đường lu lèn $K \geq 0.95$.

Đoạn từ Km0+692.20 đến Km0+823.80:

- Phần trên mặt đường cũ (mặt đường bê tông nhựa hiện trạng):

+ Bê tông nhựa hạt mịn C12,5, dày 6cm, $K > 0.98$, $E_{yc} \geq 107.66 \text{Mpa}$.

+ Bù vênh mặt đường bê tông nhựa C12,5 (thảm cùng lúc với lớp BTN dày 6cm).

+ Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0.5kg/m².

- Phần ngoài mặt đường cũ (phần mở rộng):

+ Bê tông nhựa hạt mịn C12,5, dày 6cm, $K > 0.98$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m².

+ Đá dăm nước lớp trên dày 12cm, $E_1 \geq 88.13 \text{Mpa}$.

+ Đá dăm nước lớp dưới dày 12cm, $E_1 \geq 62.85 \text{Mpa}$.

+ Đào đắp nền đường lu lèn $K \geq 0.95$.

Kết cấu mở rộng, vuốt nối nút gia:

+ Bê tông nhựa hạt mịn C12,5, dày 6cm, $K > 0.98$.

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m².

+ Đá dăm nước lớp trên dày 12cm, $E_1 \geq 88.13 \text{Mpa}$.

+ Đá dăm nước lớp dưới dày 12cm, $E_1 \geq 62.85 \text{Mpa}$.

+ Đào đắp nền đường lu lèn $K \geq 0.95$.

b/-Phần thoát nước:

Thoát nước dọc:

- Thiết kế mương bằng bê tông đáy nắp đan bê tông cốt thép dọc 2 bên tuyến.

- Hướng thoát nước:

+ Đoạn từ đầu tuyến Km0+00 đến Km0+160.00 có hướng thoát nước về đầu tuyến đầu nối vào mương đất thoát nước dọc đường Bàu Cạn.

+ Đoạn từ Km0+160.00 đến Km0+839.18 có hướng thoát nước về giữa tuyến, đầu nối vào vị trí cống hộp 2x(1x1)m ngang đường Km0+623.40.

+ Đoạn từ Km0+839.18 đến cuối tuyến có hướng thoát nước về cuối tuyến đầu nối vào vị trí cống hộp 2x(1x1)m ngang đường Km1+054.80.

- Cầu tạo mương:

➤ Kết cấu mương loại 1 (dọc 02 bên tuyến):

+ Thành mương dày 15cm bê tông đá 1x2 M250. Kích thước mương rộng 50cm, chiều cao min 40cm và thay đổi theo dốc dọc mương có chiều cao trung bình là 46cm, lớp bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 5cm.

+ Phía trên thành mương có gờ gác đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước (15x22)cm. Nắp đan bê tông cốt thép M250 dày 12cm.

+ Độ dốc dọc mương bám theo độ dốc dọc tuyến tim đường thiết kế, tối thiểu 0.3%.

➤ Kết cấu mương loại 2 (dọc 02 bên tuyến vị trí nút giao):

+ Thành mương dày 25cm bê tông đá 1x2 M250. Kích thước mương rộng 50cm, chiều cao min 40cm và thay đổi theo dốc dọc mương có chiều cao trung bình là 46cm, lớp bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 5cm.

+ Phía trên thành mương có gờ gác đan bê tông cốt thép đá 1x2 M250 kích thước (25x30)cm. Nắp đan bê tông cốt thép M250 dày 15cm.

+ Độ dốc dọc mương bám theo độ dốc dọc tuyến tim đường thiết kế, tối thiểu 0.3%.

- Cửa xả:

+ Tường đầu bê tông cốt thép đá 1x2 M250. Kích thước mặt trên dày 25cm, đáy dày 50cm, rộng 250cm, chiều cao thay đổi theo từng vị trí cửa xả, lớp bê tông lót móng đá 1x2 M150 dày 5cm.

Thoát nước ngang:

Trên tuyến có 3 vị trí thoát nước ngang đường hiện trạng:

+ Mương bê tông B=0.7m, nắp đan BTCT vị trí đầu tuyến giáp đường Bàu Cạn

+ 02 cống hộp đôi 2x(1x1)m tại lý trình Km0+623.40 và Km1+054.80.

Hiện trạng còn tốt không thiết kế mới

c/-Phần an toàn giao thông:

- Thiết kế theo quy chuẩn KTQG về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

Biển báo:

- Biển báo bằng tole thép mạ kẽm, mặt biển báo được sơn hoặc dán phản quang theo ký hiệu đúng qui định.

- Cột biển báo bằng STK đường kính 9cm, được liên kết với nền đường bằng khối bê tông đá 1x2 M200, có bản mã thép liên kết.

- Biển báo được bố trí theo nguyên tắc sau:

+ Biển tên đường tại đầu tuyến, cuối tuyến và các nút giao.

+ Biển báo nguy hiểm (biển tam giác): Tại các vị trí giao lộ.

+ Biển báo cấm (biển tròn): Báo hiệu tải trọng qui định khi vào tuyến.

Vạch sơn:

+ Vạch sơn 1.1, 1.2 sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm màu vàng, sơn tim đường phân làn xe chạy.

+ Bố trí cụm sơn gờ sơn dẻo nhiệt phản quang dày 6mm màu vàng tại vị trí giao lộ đầu tuyến, đường cong trên tuyến.

d/-Di dời hạ tầng:

- Di dời các trụ điện trung thế, hạ thế ra khỏi phạm vi nền đường.

III. TỔ CHỨC THI CÔNG

1/ Công tác chuẩn bị

- Trước khi thi công phải tiến hành giải phóng mặt bằng, giải tỏa nhà cửa, các công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác, thuê các đơn vị chuyên ngành rà phá bom mìn, vật nổ trong phạm vi thi công. Đây là bước quan trọng và rất phức tạp. Vì vậy, cần có sự phối hợp chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên ngành khác, đồng thời phối hợp với các ngành chức năng xác định các công trình ngầm như đường ống dẫn nước và biện pháp di dời (nếu có).

- Sau khi thực hiện xong công tác giải tỏa, cần phải thu dọn mặt bằng, tháo dỡ các công trình cũ, chặt cây, đào gốc cây v.v... Đồng thời tiến hành các công tác phục hồi cọc, mốc đỉnh định vị, đường vào cầu, phương thức cung cấp vật liệu, chuẩn bị các bãi tập kết, vật liệu, phương tiện và nhân lực thi công, xây dựng nhà xưởng...

2/ Trình tự thi công

- Xây dựng lán trại và vận chuyển vật tư xe máy đến công trường.

- Thi công phần đường, cọc tiêu biển báo, mương thoát nước, mỗi hạng mục thi công theo trình tự như sau:

a/ Phần thoát nước

- Đào đất hố móng mương thoát nước.

- Thi công bê tông lót và bê tông đáy mương.

- Thi công bê tông thành mương, gờ gác đan, thi công tái lập mặt đường.

- Thi công đan nắp mương, vận chuyển lắp đặt nắp mương.

- Đắp đất hố móng và hoàn thiện.

b/ Phần nền mặt đường

➤ Phần nền mở rộng

- Ban sửa cán lại nền đường.
- Đào đắp mở rộng nền đường bằng đất cấp III chọn lọc.
- Lu lèn nền đường $K \geq 0.95$

➤ **Phần mặt, lề đường:**

- Đắp bù phụ mặt đường đá dăm Macadam.
- Thi công đá dăm nước lớp dưới dày 12cm.
- Thi công đá dăm nước lớp trên dày 12cm.
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/km².
- Thi công lớp BTNN mặt đường.
- Công tác hoàn thiện và bàn giao.

c/-Phần biển báo:

- Đào móng, thi công bê tông móng trụ biển báo.
- Gia công trụ biển báo, biển báo.
- Lắp đặt trụ biển báo, biển báo và hoàn thiện.

❖ **Thi công nền đường:**

- TCVN 9436: 2012 Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4447: 2012 Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;

Đầu tiên tiến hành cắm các cọc xác định phạm vi đào hữu cơ theo đúng bản vẽ thiết kế.

Cho công nhân tiến hành phát hoang tại những vị trí vướng cây cối ra khỏi phạm vi thi công

Dùng máy đào, máy ủi đào khuôn đường và đắp hai bên nền đường.

Thi công lớp Macadam bù vênh nền đường.

Lu lèn lại nền đường đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0.95$.

Kiểm tra, nghiệm thu nền đường về kích thước hình học: Đảm bảo đúng cao độ, kích thước thiết kế.

❖ **Công nghệ thi công lớp đá dăm nước:**

Thi công lớp móng 4x6 tuân thủ theo qui trình thi công nghiệm thu lớp mặt đường đá dăm nước theo TCVN 9504-2012

• **Yêu cầu vật liệu**

+ Đá 4x6: đề nghị mua tại Đồng Nai, chất lượng đá cấp 1 cường độ kháng ép 1200(daN/cm²) , độ hao mòn Deval không quá 5% yêu cầu về kích cỡ đá

+ Đá: dùng làm các lớp áo đường đá dăm nước phải đồng đều , sắc cạnh để đảm bảo lực ma sát lớn

+ Dạng của các hòn đá phải thỏa mãn những yêu cầu sau này:

- Lượng hạt có kích cỡ lớn hơn D , cũng như lượng hạt có kích cỡ nhỏ hơn d không được quá 10%(tính theo khối lượng)

- Lượng hạt có kích cỡ lớn hơn D+30mm không được quá 3% (tính theo khối lượng)

- Lượng hạt nhỏ quá cỡ 0,63d không được quá 3%(tính theo khối lượng)

- Lượng hạt dẹt không được quá 10%(tính theo khối lượng) hạt dẹt là hạt mà chiều dài hoặc chiều rộng vượt quá 6 lần chiều dày

• **Yêu cầu về độ sạch của đá:**

Các loại đá dùng làm các lớp áo đá dăm nước phải đảm bảo sạch không được lẫn cỏ rác , lá cây , lượng bụi sét không quá 2% (tính theo khối lượng) lượng hạt sét dưới dạng vón hòn không quá 0,25% (tính theo khối lượng)

• **Vật liệu chèn:**

Chỉ dùng cho lớp trên chiếm khoảng 15-20% khối lượng đá 4x6 phân theo tỉ lệ:

đá 2x4 15%

đá 1x2 15%

đá 0,5x1 20%

đá 0,15x0,5 50%

Nước tưới cho các giai đoạn lu phải là nước sạch , không lẫn bùn , rác , bèo , cây cỏ

• **Các yêu cầu trong thi công**

+ Chuẩn bị lòng đường:

- Nền đường đất phải được đầm lèn đủ tiêu chuẩn độ chặt yêu cầu , đúng cao độ thiết kế , đúng mui lượn , bằng phẳng

- Cán khuôn đường bằng đất dính đảm bảo đúng bề rộng lòng đường

+ Rải đá dăm:

- Khối lượng đá dăm phải được tính toán đầy đủ để rải với hệ số lèn ép đá dăm 1,319 , chiều dày mỗi lớp ≤ 15 cm

- Đơn vị thi công cần coi trọng nhiệm vụ đảm bảo giao thông , phải vừa thi công vừa đảm bảo giao thông . Tuyệt đối cấm đổ đá bừa bãi gây ách tắc xe

• **Qui định về các giai đoạn lu lèn**

Yêu cầu của công tác lu lèn và sau khi kết thúc các giai đoạn lu lèn, mặt đường phải đảm bảo độ chặt về mui luyến theo yêu cầu của thiết kế

Cần hết sức tránh làm vỡ đá nhiều vì vậy phải dùng lần lượt từ lu nhẹ, lu vừa đến lu nặng và tốc độ xe lu từ chậm đến nhanh. Vừa lu vừa tưới nước, luôn luôn đảm bảo mặt đá ẩm nhưng không được tưới nhiều nước làm sưng lún đường. Tổng lượng nước tưới cho 3 giai đoạn lu lèn là 8-10l/m²

+ Giai đoạn 1: lèn xếp

Dùng lu nhẹ 5-6 tấn lu với tốc độ tối đa 1,5Km/giờ. công lu 10-15% công lu yêu cầu

+ Giai đoạn 2: lèn chặt

Dùng lu 8-10T, công lu đạt 65%-75% công lu yêu cầu, 3-4 lượt lu đầu, tốc độ ≤ 2Km/giờ từ lượt lu thứ 5 tăng tốc độ lu tới 3Km/giờ

+ Giai đoạn 3: hình thành lớp vỏ cứng mặt đường

- Rải vật liệu chèn, rải vật liệu to trước, vừa rải vừa dùng chổi và tưới nước cho lùa hết vào các kẽ hở đá

- Dùng lu nặng 10-12tấn, tốc độ 3Km/giờ, công lu giai đoạn này 10% đến 25% công lu yêu cầu

- Đối với lớp móng trên phải thực hiện trình tự lu lèn với 3 giai đoạn

- Đối với lớp móng dưới chỉ thực hiện lu ở giai đoạn I và giai đoạn II

• Kiểm tra nghiệm thu thi công lớp đá dăm nước

+ Qui định về sai số cho phép: yếu tố hình học

- Sai số cho phép bề rộng mặt đường ± 10cm

- Sai số cho phép về chiều dày mặt đường ± 10% nhưng không được >20mm

- Sai số độ dốc ngang < ± 5% độ dốc ngang yêu cầu

- Độ bằng phẳng thử bằng thước 3m khe hở ≤ 10mm

+ Mặt đường:

- Chiều rộng mặt đường: kiểm tra 10 mặt cắt ngang trong 1Km

- Chiều dày mặt đường: 3 mặt cắt ngang /1Km, mỗi mặt cắt kiểm tra 3 điểm

- Độ bằng phẳng kiểm tra 3 vị trí /1km

- Modul đàn hồi Ech ≥ 87,83 MPa

• Bảo trì mặt đường đá dăm nước

Chất lượng phục vụ tốt của mặt đường đá dăm nước phụ thuộc vào công tác bảo trì theo thời gian. Công việc bảo trì mặt đường đá dăm nước bao gồm 3 nội dung: Thường xuyên vá ổ gà, xử lý vết lún bánh xe, chỗ lún lõm; trám vá các khe nứt mặt đường và khôi phục lớp hao

mòn, bảo vệ mặt đường. Các công việc này phải được thực hiện theo qui định trong tiêu chuẩn 22TCN 306-03.

❖ Thi công lớp bê tông nhựa mặt đường

a) Công tác chuẩn bị

- Trước khi rải lớp bê tông nhựa phải làm sạch, khô và bằng phẳng mặt lớp móng (hoặc mặt đường cũ), xử lý độ dốc ngang theo đúng yêu cầu.

- Trước khi rải lớp bê tông nhựa, trên lớp móng hoặc trên lớp mặt đường cũ đã được sửa chữa, làm vệ sinh và tưới một lượng nước tương thích bám với tiêu chuẩn 1kg/m².

- Phải định vị trí và cao độ rải ở hai mép mặt đường đúng với thiết kế. Kiểm tra cao độ bằng máy cao đạc.

- Khi dùng máy rải có bộ phận tự động điều chỉnh cao độ lúc rải, cần chuẩn bị cẩn thận các đường. Kiểm tra cao độ bằng máy cao đạc.

b) Vận chuyển hỗn hợp bê tông nhựa

- Dùng ô tô tự đổ vận chuyển hỗn hợp bê tông nhựa. Chọn trọng tải và số lượng của ô tô phù hợp với công suất của trạm trộn của máy rải và cự ly vận chuyển, bảo đảm sự liên tục, nhịp nhàng ở các khâu.

- Cự ly vận chuyển phải chọn sao cho nhiệt độ của hỗn hợp đến nơi rải không thấp hơn 120°C.

- Thùng xe phải kín, sạch, có quét lớp mỏng dung dịch xà phòng vào đáy và thành thùng.

- Trước khi đổ hỗn hợp bê tông nhựa vào phễu máy rải, phải kiểm tra nhiệt độ hỗn hợp bằng nhiệt kế, nếu nhiệt độ hỗn hợp dưới 120°C thì phải loại đi.

c) Rải hỗn hợp bê tông nhựa.

- Chỉ được rải bê tông nhựa nóng bằng máy chuyên dùng, ở những chỗ hẹp, không rải được bằng máy chuyên dùng thì cho phép rải thủ công.

- Khi bắt đầu ca làm việc, cho máy rải hoạt động không tải 10÷15 phút để kiểm tra máy, sự hoạt động của guồng xoắn, băng chuyền, đốt nóng tấm là. Đặt dưới tấm là 2 con xúc xắc hoặc thanh gỗ có chiều cao bằng 1,2÷1,3 lần bề dày thiết kế của lớp bê tông nhựa. Trị số chính xác được xác định thông qua đoạn thi công thử.

- Ô tô chở hỗn hợp đi lùi tới phễu máy rải, bánh xe tiếp xúc đều và nhẹ nhàng với 2 trục lăn của máy rải.

- Trong suốt thời gian rải hỗn hợp bê tông nhựa nóng, bắt buộc phải để thanh đầm của máy rải luôn hoạt động.

- Phải thường xuyên dùng que sắt đã đánh dấu để kiểm tra bề dày rải. Khi cần điều chỉnh (với máy không có bộ phận tự động điều chỉnh) thì vận tay quay nâng (hay hạ) tấm là từ từ để lớp bê tông nhựa khỏi bị khác.

- Trường hợp máy rải đang làm việc bị hỏng (thời gian phải sửa chữa kéo dài hàng giờ) thì phải báo ngay về trạm trộn tạm ngừng cung cấp hỗn hợp và cho phép dùng máy san tự hành san rải nốt số hỗn hợp còn lại hoặc rải nốt bằng thủ công khi khối lượng hỗn hợp còn lại ít.
- Trường hợp máy đang rải gặp mưa đột ngột thì: Báo ngay về trạm trộn tạm ngừng cung cấp hỗn hợp. Khi lớp bê tông nhựa đã được lu lên đến khoảng 2/3 độ chặt yêu cầu thì cho phép tiếp tục lu trong mưa cho hết số lượt lu lên yêu cầu. Khi lớp bê tông nhựa mới được lu lên < 2/3 độ chặt yêu cầu thì ngừng lu, san bỏ hỗn hợp ra khỏi phạm vi mặt đường. Chỉ khi nào mặt đường khô ráo lại mới được rải hỗn hợp tiếp.
- Trên đoạn đường có dốc dọc > 4% phải tiến hành rải bê tông nhựa từ chân dốc đi lên.

d) Lu lên lớp hỗn hợp bê tông nhựa.

- Sơ đồ lu lên, tốc độ lu lên, sự phối hợp các loại lu, số lần lu lên qua một điểm của từng loại lu để đạt được độ chặt yêu cầu, được xác định trên đoạn thử (có thể tham khảo thêm ở phụ lục 1 của quy trình 22 TCN 249-98).
- Máy rải hỗn hợp bê tông nhựa xong đến đâu là máy lu phải tiến hành theo sát để lu lên ngay đến đó. Cần tranh thủ lu lên khi hỗn hợp còn giữ nhiệt độ lu lên có hiệu quả. Nhiệt độ hiệu quả nhất khi lu lên hỗn hợp bê tông nhựa nóng là 130⁰÷140⁰C. Khi nhiệt độ của lớp bê tông nhựa hạ xuống dưới 70⁰C thì lu lên không có hiệu quả nữa.
- Sau một lượt lu đầu tiên phải kiểm tra độ phẳng bằng thước 3m, bổ khuyết ngay những chỗ lồi lõm như đã nói trên.

Nhựa:

- Nhựa được sử dụng là loại nhựa đặc gốc dầu mỏ có độ kim lún 60/70 đun đến nhiệt độ 160⁰C khi tươi. Các loại nhựa phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định trong TCVN 7493-2005.
- Nhựa để tưới dính bám là loại nhựa lỏng có tốc độ đông đặc trung bình MC70 hoặc MC30, nếu dùng nhựa đặc 60/70 pha với dầu hoả theo tỷ lệ dầu chiếm 35% - 40% và tưới thấm ở nhiệt độ 60⁰C.
- Trước khi sử dụng phải kiểm tra hồ sơ về các chỉ tiêu kỹ thuật của nhựa và phải lấy mẫu thí nghiệm theo quy định TCN 7493-2005.

❖ Thi công bê tông

- Đá: Dùng cho công tác đổ BT phù hợp với TCVN 7570-2006;
- Cát vàng: Dùng cho công tác đổ BT phù hợp với TCVN 7570-2006;
- Xi măng: Dùng xi măng PC.40 phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 2682-1999;
- Xi măng đưa về công trường phải có chứng chỉ từng lô do nhà sản xuất cung cấp. Xi măng sẽ được bảo quản trong bao còn nguyên vẹn và không để quá 3 tháng;
- Nước: Dùng cho công tác đổ BT phù hợp với Theo TCXDVN 302-2004, không dùng nước có chứa dầu mỡ;

- Ván khuôn:

+ Tiêu chuẩn về ván khuôn theo quy phạm thi công và nghiệm thu cầu cống 22TCN 266-2000:

+ Ván khuôn phải đảm bảo tính vững chắc, ổn định, dễ tháo ráp không bị biến dạng trong quá trình đổ bê tông, đồng thời phải đảm bảo các yêu cầu kín để không bị chảy xi măng, đúng hình dạng của kết cấu

+ Ván khuôn cho công trình mố trụ phải là ván khuôn thép dày 5mm, sườn bằng thép góc 100x100 liên kết bằng boulons P18

+ Trước khi lắp ván khuôn mặt ván khuôn phải được vệ sinh sạch sẽ, bôi trơn, không cho phép dây chằng chống dính vào cốt thép

+ Trước khi đổ bê tông phải tiến hành kiểm tra nghiệm thu kết cấu ván khuôn và các đảm bảo theo đúng kích thước của các bộ phận cầu. Lập biên bản nghiệm thu

- Cốt thép:

Cốt thép thường: Cốt thép thường theo tiêu chuẩn TCVN 1651:2018.

Cốt thép dụng: đối với thép tròn trơn CB240-T; thép có gờ CB300-V.

• Nối buộc cốt thép

Loại cốt thép	Chiều dài nối buộc			
	Vùng chịu kéo		Vùng chịu nén	
	Dầm hoặc tường	Kết cấu khác	Đầu cốt thép có móc	Đầu cốt thép không móc
Cốt thép trơn cán nóng	40d	30d	20d	30d
Cốt thép có gờ cán nóng	40d	30d		20d
Cốt thép kéo nguội	45d	35d	20d	30d

Việc nối buộc cốt thép được thực hiện theo qui định:

+ Không nối ở các vị trí chịu lực lớn và chỗ uốn cong. Trong một mặt cắt ngang của tiết diện kết cấu không nối quá 25% tổng diện tích cốt thép chịu lực đối với cốt thép trơn và không quá 50% đối với cốt thép có gờ. Mỗi nối phải buộc ít nhất 3 vị trí

• Hàn cốt thép:

+ Hàn điện đối đầu đối với cốt thép có đường kính >16mm

+ Các mối hàn có bề mặt nhẵn không đứt quãng, chiều dài, cao, rộng theo 20 TCN 71-77

• **Lắp đặt cốt thép:**

+ Thanh cốt thép phải thẳng không cong cục bộ sai số toàn thanh $< 1/100$

+ Khi đặt các thanh cốt thép phải đảm bảo đúng bề dày của lớp bảo vệ theo thiết kế, không được dùng thép vụn để kê

+ Cốt thép phải được giữ vững không được xe dịch khi đổ bê tông, trước khi đổ tông phải có biện pháp làm sạch cốt thép

+ Trước khi đổ bê tông phải kiểm tra nghiệm thu cốt thép đã đặt và lập biên bản nghiệm thu

Tất cả các loại các loại vật tư như: xi măng, cát, đá . . . sử dụng cho công trình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của thiết kế và được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng.

Riêng công tác đổ bê tông, cát đá được sàng, rửa sạch bụi rác, bê tông được lấy mẫu để đo độ sụt và kiểm tra cường độ dưới sự giám sát của các đơn vị được giao trách nhiệm giám sát theo qui định về quản lý chất lượng hiện hành.

b. Yêu cầu thiết bị :

- Máy trộn BT 250L
- Đầm bàn BT 1.0kw
- Đầm dùi BT 1.5kw

c. Công nghệ thi công :

- **Lắp dựng ván khuôn:**

- + Sau khi trải mủ nylon tiến hành lắp dựng ván khuôn
- + Ván khuôn thành, ván khuôn đáy phải phẳng, thẳng, các kích thước phải phù hợp
- + Khi lắp dựng phải định vị trí lắp đặt và căng dây xác định độ thẳng của ván khuôn.
- + Tiến hành các biện pháp chống đỡ, gông gài... ván khuôn chắc chắn.
- + Kiểm tra kích thước ván khuôn trước khi thực hiện các công tác tiếp theo, các sai số về kích thước ván khuôn phải đảm bảo nhỏ hơn quy định.

- **Công tác đổ bê tông:**

- + Tính toán thành phần vật liệu cho mẻ trộn tại hiện trường.
- + Đo độ sụt tại hiện trường để điều chỉnh lượng nước cho phù hợp. Sai số độ sụt không quá 2cm.

+ Quá trình đổ bê tông phải liên tục liên tục 3m đến vị trí khe co dãn, sử dụng đầm bàn, hoặc đầm dùi để đầm bê tông liên tục, nhanh.

+ Hoàn thiện bề mặt trên bằng bàn xoa kỹ, tránh hiện tượng rỗ mặt.

d. Bảo dưỡng :

+ Sau khi đổ bê tông xong nhất thiết phải bảo dưỡng trước 10 tiếng bằng cách tưới nước che phủ bằng cát hoặc bao tải tẩm nước. Nếu trời nắng nóng thì phải tiến hành bảo dưỡng sau khi đổ bê tông 2-3 tiếng. Công tác bảo dưỡng thực hiện liên tục trong ít nhất là 7 ngày.

+ Ván khuôn thành chỉ được tháo dỡ sau khi bê tông đạt tối thiểu là 25% cường độ. Trong quá trình tháo, thao tác nhẹ nhàng tránh làm bể góc cạnh bê tông.

+ Các bộ phận đáy ván, đà tháo dỡ ván đáy chỉ được tháo khi bê tông đạt đủ cường độ thiết kế

IV/- ĐẢM BẢO GIAO THÔNG, VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC TRONG THỜI GIAN THI CÔNG:

• **Đảm bảo ATGT phục vụ thi công:**

Trước khi triển khai thi công các hạng mục cần có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông: lập rào chắn, biển báo cảnh báo thi công. Kéo rải dây băng cảnh báo vị trí phân đoạn thi công. Trong quá trình thi công bố trí người điều tiết giao thông. Ban đêm cần lắp đặt đèn chớp cảnh báo giao thông.

Công tác đào đắp hố móng phải thực hiện theo từng phân đoạn và tiến hành đắp đất hố móng ngay sau khi lắp đặt xong. Nếu để trống hố móng qua đêm nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo an toàn khu vực hố móng.

Hệ thống mương dọc nhiều đoạn nằm sát vách nhà hoặc tường rào khi thi công đơn vị thi công cần chú ý vấn đề an toàn, phải có biện pháp thi công công trình và bảo vệ tốt kết cấu công trình của nhà dân.

• **Bụi và tiếng ồn:**

Trong quá trình thi công tuyến đường sẽ có bụi và tiếng ồn do vận chuyển cấp phối đá dăm và máy móc thi công gây ra nên ít nhiều cũng làm ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân. Để giảm tối thiểu tác động bất lợi trên đơn vị thi công phải có biện pháp thi công thích hợp

- Vận chuyển đất, đá các loại bằng ô tô phải phun nước cho ẩm, đồng thời phải dùng bạt che phủ để tránh bụi khuếch tán ra ngoài không khí.

- Khi thời tiết hanh khô phải tiến hành phun nước ẩm mặt đường thường xuyên
- Các máy móc thiết bị cần phải có biện pháp giảm thanh
- Công nhân trực tiếp thi công cần cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động

• **Vấn đề ách tắc giao thông:**

Việc đổ đá xây dựng dọc theo tuyến đường có thể xảy ra ách tắc giao thông cục bộ. Do vậy cần đảm bảo tập kết vật liệu và tiến trình thi công, tránh ách tắc có thể xảy ra

• **Anh hưởng sinh hoạt nhân dân:**

Trong quá trình thi công xây dựng đường và các công trình trên đường ảnh hưởng ít nhiều tới sinh hoạt hằng ngày của nhân dân trong vùng như trẻ em đến lớp học, người đi đường. Vì vậy đơn vị thi công cần tổ chức thi công theo phương pháp cuốn chiếu dứt điểm từng hạng mục công trình để hạn chế việc gây trở ngại cho nhân dân.

V/- VẤN ĐỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY:

• **Vấn đề an toàn lao động và an toàn giao thông**

- Khi thi công phải đặt biển báo “ Công trường” ở đầu và cuối đoạn đường thi công
- Công nhân phục vụ theo xe phun nhựa phải có ủng, găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động
- Trước mỗi ca làm việc phải kiểm tra tất cả các máy móc và thiết bị thi công
- Phải có những phương tiện y tế để sơ cứu, đặc biệt sơ cứu khi bị bỏng

• **Vấn đề phòng cháy chữa cháy**

Nơi nấu nhựa hoặc pha nhựa, phải triệt để tuân theo các qui định về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động mà nhà nước đã ban hành. Phải có sẵn các dụng cụ chữa cháy, thùng đựng cát khô, bình bột dập lửa. Nơi nấu nhựa phải cách xa nhà dân, kho tàng ít nhất 50m

VI/- QUI ĐỊNH VỀ KHAI THÁC VÀ BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH:

1. Qui định khai thác công trình:

- Chỉ cho phép lưu thông đối với các phương tiện có tải trọng trục không quá 2,5 tấn.
- Thường xuyên khai thông hệ thống thoát nước những đoạn qua khu dân cư, lề đường tránh nước đọng làm giảm cường độ mặt đường.
- Sau thời gian thi công khoảng từ 1 – 2 năm cần theo dõi độ lún ổn định của nền đường, các vị trí chân taluy bị xói lở cần phải đắp bù đảm bảo cho nền đường ổn định. Mặt đường trong

quá trình thi công chất lượng không đồng đều, những chỗ bị bong tróc hoặc hư hỏng cần kiểm tra và sửa chữa. Sau thời gian 5 – 7 năm cần có kế hoạch duy tu bảo dưỡng định kỳ.

2. Bảo trì công trình:

- Nền đường: Nền đường phải đảm bảo kích thước hình học, thoát nước tốt, Cây cỏ thường xuyên được phát quang đảm bảo tầm nhìn và mỹ quan.

- Nội dung gồm các công việc sau:

Những vị trí nền đường bị thu hẹp, bề rộng nền đường không còn đủ như thiết kế ban đầu (đặc biệt tại các đầu cầu, đầu cống) hoặc thu hẹp quá 0,3m về một phía phải đắp lại bằng đất hoặc cấp phối, đầm lèn đạt $K > 0,95$ và vổ mái taluy. Trình tự tiến hành:

Dùng nhân lực phát dọn sạch cây, cỏ xung quanh khu vực nền bị thu hẹp.

Đánh cấp, chiều rộng và chiều cao mỗi cấp $> 50\text{cm}$.

Đổ vật liệu (đất, cấp phối ... đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật) thành từng lớp dày $< 20\text{cm}$, san phẳng.

Dùng đầm cóc hoặc máy đầm MIKASA đầm 5-7 lượt/điểm cho đến khi đạt độ chặt yêu cầu xong mới đắp lớp khác.

Bạt và vổ mái taluy (trồng cỏ nếu cần thiết) và hoàn thiện.

Phát cây, cắt cỏ, tỉa cành.

Phát cây, cắt cỏ, tỉa cành để đảm bảo tầm nhìn, không che khuất cọc tiêu, biển báo, cột Km và ảnh hưởng thoát nước.

- Hệ thống thoát nước nội dung công tác gồm:

+ Thông cống:

Nạo vét đất, đá lắng đọng trong hố thu nước thượng lưu, trong lòng cống và hạ lưu cống để thông thoát nước cho cống.

Sửa chữa nhỏ bằng vữa xi măng cát vàng mác 100

Các khe nối cống, tường đầu, tường cánh, sân thượng lưu, mái vòm cống bằng đá xây bị bong nứt; dùng vữa xi măng cát vàng mác 100 trát lại.

Nếu các kết cấu xây hoặc BTXM vị vổ cần xây lại bằng đá hộc xây vữa xi măng mác 100 hoặc đổ BTXM mác 200 như trạng thái ban đầu.

+ Thanh thải dòng chảy thượng và hạ lưu cống:

Nạo vét đất, cát lắng đọng trong dòng chảy.

Phát quang cây, cỏ ở hai bên dòng chảy, hai đầu cống đảm bảo thoát nước tốt.

- Hệ thống báo hiệu đường bộ:

+ Biển báo

Sơn biển báo (cột và mặt sau của biển) 2-3 năm/lần.

Sơn hoặc dán lại lớp phản quang trên bề mặt biển báo bị hư hỏng.

Thay thế, bổ sung biển báo bị gãy, mất.

Nắn chỉnh, tu sửa các biển báo bị cong, vênh; dựng lại các biển báo bị nghiêng lệch cho ngay ngắn, đúng vị trí và vệ sinh bề mặt bảo đảm sáng sủa, rõ ràng.

Phát cây, thu dọn các chướng ngại vật không để che lấp biển báo.

- Mặt đường bê tông nhựa:

+ Chống chảy mặt đường nhựa :

Khi mặt đường bị chảy nhựa, phù nhựa, trình tự thực hiện sửa chữa như sau :

- Sử dụng đá mặt để té ra đường, thời điểm thích hợp nhất để té đá mặt là khoảng thời gian từ 11h-15h vào những ngày nắng nóng. Đá mặt yêu cầu cỡ hạt từ 0-5mm với hàm lượng bột đá (kích cỡ nhỏ hơn 0,75mm) nhỏ hơn 10%.

- Bố trí người quét vun lượng đá bị bắn ra hai bên mép đường khi xe chạy, dọn thành đồng để té trở lại mặt đường tiếp tục trong khoảng 7 ngày sau khi sửa chữa.

+ Vá ổ gà, cóc găm:

- Khi mặt đường xuất hiện ổ gà, cóc găm phải tiến hành vá kịp thời khi mới phát sinh. Nếu để lâu, vị trí hư hỏng sẽ ngày càng phát triển, rất nguy hiểm cho xe ô tô qua lại và việc sửa chữa sẽ rất tốn kém. Vá ổ gà, cóc găm có thể dùng đá dăm thấm nhập nhựa, đá dăm láng nhựa nóng, hỗn hợp đá trộn nhựa pha dầu (đá đen), hỗn hợp BTNN hoặc hỗn hợp BTN nóng tùy thuộc vào vật liệu mặt đường cũ.

- Vá ổ gà, cóc găm có chiều sâu $\leq 8\text{cm}$ trên mặt đường BTN sử dụng hỗn hợp đá trộn nhựa pha dầu hoặc BTNN theo trình tự sau:

Dùng máy cắt bê tông cắt cho vuông thành sắc cạnh và đào sâu tới đáy chỗ hư hỏng.

Lấy hết vật liệu rời rạc trong khu vực vừa cắt, quét, chải sạch bụi đảm bảo chỗ vá sạch, khô.

Tưới nhựa dính bám (lượng nhựa từ 0,5 – 0,8kg/m²) lên chỗ vá sửa, lưu ý tưới cả dưới đáy và xung quanh thành chỗ vá. Trường hợp sử dụng nhựa lỏng hay nhũ tương, chờ nhựa dính bám phân tách xong.

Rải hỗn hợp BTNN hay hỗn hợp nguội sử dụng nhựa pha dầu, nhũ tương hay một loại hỗn hợp nguội được chấp thuận, san phẳng kín chỗ hỏng và cao hơn mặt đường cũ theo hệ số lèn ép 1,3.

Đầm lèn phần vật liệu rải bằng thiết bị thích hợp đạt độ chặt quy định.

+ Sửa chữa mặt đường nhựa bị rạn chân chim:

Được thực hiện bằng phương pháp láng nhựa nóng hoặc láng nhựa đường nhũ tương gốc a xít hoặc vật liệu dính kết được chấp thuận. Trình tự thực hiện bằng cách láng nhựa hai lớp dưới hình thức nhựa nóng (Theo Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công mặt đường láng nhựa TCVN 8863:2011) hoặc láng hai lớp bằng nhựa nhũ tương gốc a xít (Theo Tiêu chuẩn kỹ thuật thi công mặt đường đá dăm và đá dăm cấp phối láng nhựa nhũ tương axit TCVN 9505:2012).

+ Sửa chữa các khe nứt đơn mặt đường

Các khe nứt đơn trên mặt đường được sửa chữa sử dụng hỗn hợp BTNN hay theo phương pháp trám nhựa rải cát :

- Sửa chữa các khe nứt đơn sử dụng BTNN theo trình tự :

Đục mở rộng vết nứt tạo thành dạng hình nêm.

Nạo vét sạch vật liệu rời.

Tưới nhựa lỏng hoặc nhựa nhũ tương đã đun nóng vào khe nứt.

Trám vết nứt bằng hỗn hợp BTNN hạt nhỏ vào khe nứt.

- Sửa chữa khe nứt đơn theo phương pháp trám nhựa, rải cát theo trình tự:

Đục mở rộng vết nứt tạo thành dạng hình nêm.

Nạo vét sạch vật liệu rời .

Tưới nhựa nóng vào khe nứt.

Rắc cát vào khe nứt, thấp hơn mặt đường cũ 3-5mm

Tưới nhựa lần thứ hai vào khe nứt

Rắc cát vào khe nứt cho đầy và phủ ra 2 bên khe nứt 5-10cm

+ Xử lý lún trôi của mặt bê tông nhựa:

Trường hợp mặt đường bê tông nhựa bị hư hỏng dạng lún trôi do mất ổn định hỗn hợp: Xử lý tương tự như trường hợp hư hỏng lún lõm cục bộ ở trên, nhưng chiều sâu xử lý chỉ đến phần hư hỏng trong lớp mặt bê tông nhựa, cách xử lý:

- Đào bỏ phần mặt đường bị lún, trôi hết phần mặt đường hư hỏng.

- Rải và lu lèn hỗn hợp bê tông nhựa nóng.

+ Xử lý mặt đường bị cao su, sinh lún cục bộ:

Khi mặt đường bị cao su, sinh lún cục bộ, kết cấu móng mặt đường bị phá vỡ một phần hay hoàn toàn, đôi khi bùn đất trôi cả lên mặt đường.

Kỹ thuật xử lý:

- Đào bỏ phần mặt, móng và nền bị cao su đến nền đất cứng và đầm chặt đất nền đảm bảo K 98.
- Tùy thuộc kết cấu áo đường cũ, lưu lượng và tải trọng xe, điều kiện khí hậu, thủy văn để quyết định kết cấu phần thay thế.
- Nếu thời tiết khô hanh thì có thể hoàn trả bằng phần đất nền đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật. (Lưu ý chia từng lớp dày 20cm để đầm đạt độ chặt K 98).
- Nếu khu vực ẩm ướt hoặc mùa mưa thì dùng cát, tốt nhất là cát hạt thô để thay thế.
- Lớp móng dưới của mặt đường có thể dùng đá thải (với hàm lượng đất dính < 6%) chia thành từng lớp dày 20cm đầm chặt.
- Hoàn trả lớp móng trên và lớp mặt đường như kết cấu của mặt đường cũ.
- Thi công từng lớp móng và mặt đường theo quy trình tương ứng mỗi lớp.

3. Yêu cầu công tác thi công bảo trì

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận, cho người thi công, người sử dụng và các phương tiện giao thông, vận hành trên công trình;
- Lựa chọn các biện pháp và thời gian thi công hợp lý nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của tiếng ồn, khói, bụi, rung động....do xe máy và các thiết bị thi công khác khi thực hiện các hoạt động bảo trì gây ra;
- Tuân thủ các quy định của Luật bảo vệ môi trường; các quy phạm an toàn lao động; an toàn trong thi công; an toàn lao động trong sử dụng máy móc, thiết bị thi công.

4. Trách nhiệm quản lý

Sau khi công trình hoàn thành Chủ đầu tư sẽ bàn giao cho đơn vị khai thác chịu trách nhiệm quản lý sử dụng đảm bảo công trình vận hành an toàn, đồng thời có kế hoạch duy tu bảo dưỡng thường xuyên để nâng cao tuổi thọ công trình.

IX/- NHỮNG ĐIỀU LƯU Ý KHI THI CÔNG:

Công tác định vị phải tiến hành đo đạc chính xác.

Đơn vị thi công cần phối hợp với các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng trên tuyến để có biện pháp thi hợp lý.

Tổ chức di dời hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện có ra khỏi phạm vi thi công.

Đơn vị thi công phải tuân thủ theo bản vẽ thiết kế, các qui trình thi công và nghiệm thu hiện hành.

Không được tùy tiện sử dụng các loại phụ gia.

Đơn vị thi công cần trình bày cụ thể biện pháp thi công cùng các thiết bị sử dụng trong quá trình thi công kể cả biện pháp an toàn lao động trên công trường để chủ đầu tư và giám sát phê duyệt.

Cần thực hiện công tác rà phá bom mìn trước khi thi công.

Ở mỗi giai đoạn thi công phải được nghiệm thu trước khi thi công giai đoạn tiếp theo.

Khi thi công nếu có điều gì trở ngại hay bất cứ sự thay đổi nào so với thiết kế thì đơn vị thi công phải báo cáo cho bên chủ đầu tư và đơn vị thiết kế để biết và có hướng giải quyết kịp thời.

Long Thành, ngày tháng năm 2026
CÔNG TY TNHH MTV KIẾN VINH THÀNH



Phạm Văn Phát

HỌA ĐỒ VỊ TRÍ

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI

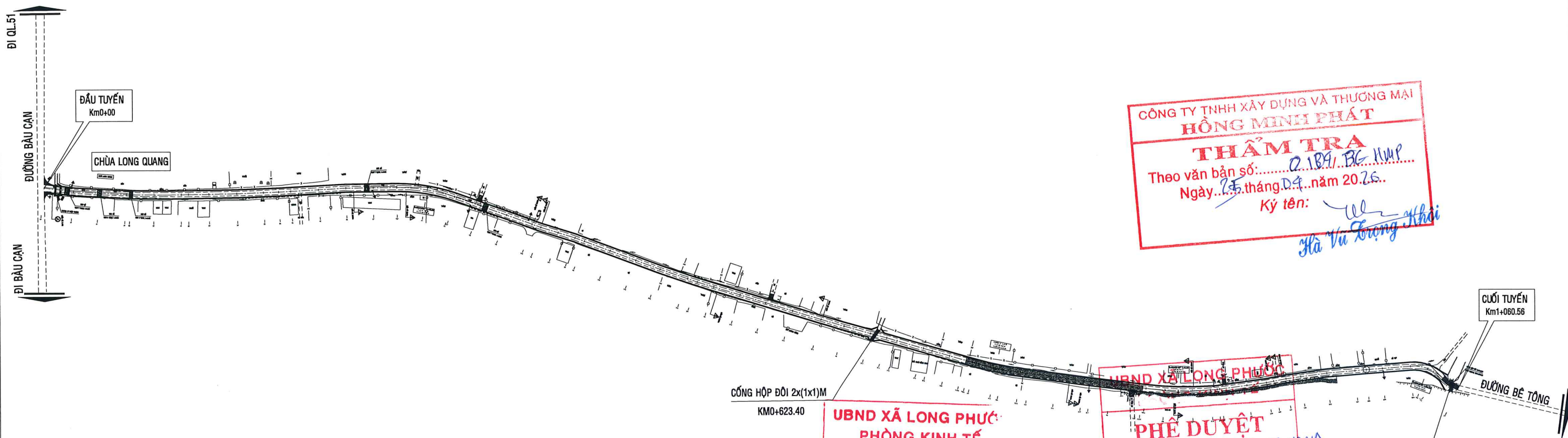


CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HỒNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0189/BHMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: *Trần Văn Trọng Khôi*

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/BK-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ
TL: 1/2500



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2.189/BC-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: *Hà Vũ Trọng Khải*

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/BC-PLT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

GHI CHÚ:

- | | | | | | |
|-----|----------------|--|----------------------|--|-----------------------------|
| T | : NHÀ TƯỜNG | | : TRỤ ĐIỆN TRUNG THẾ | | : HÀNH RÀO CỘT BT, LƯỚI B40 |
| NG | : NHÀ MÁI NGÓI | | : TRỤ ĐIỆN HẠ THẾ | | : CÂY CAO SU, RỪNG TRÀM |
| TOL | : NHÀ MÁI TOL | | : AO, MƯỜNG | | : CÂY TÁP, RỪNG ĐIỀU |
| LÁ | : NHÀ MÁI LÁ | | : CẦU, CỐNG | | : CỎ, HOA MÀU, LÚA |

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐỒNG NAI	<i>Phạm Văn Phát</i> PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ TỔNG THỂ	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_01
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

MẶT CẮT MẪU

TL: 1/35

ĐOẠN TỪ CỌC ĐT KM0+00 ĐẾN CỌC C20A KM0+692.20
ĐOẠN TỪ CỌC C25A KM0+823.80 ĐẾN CỌC TC24 KM1+046.84

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 118/QĐ-UBND

Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

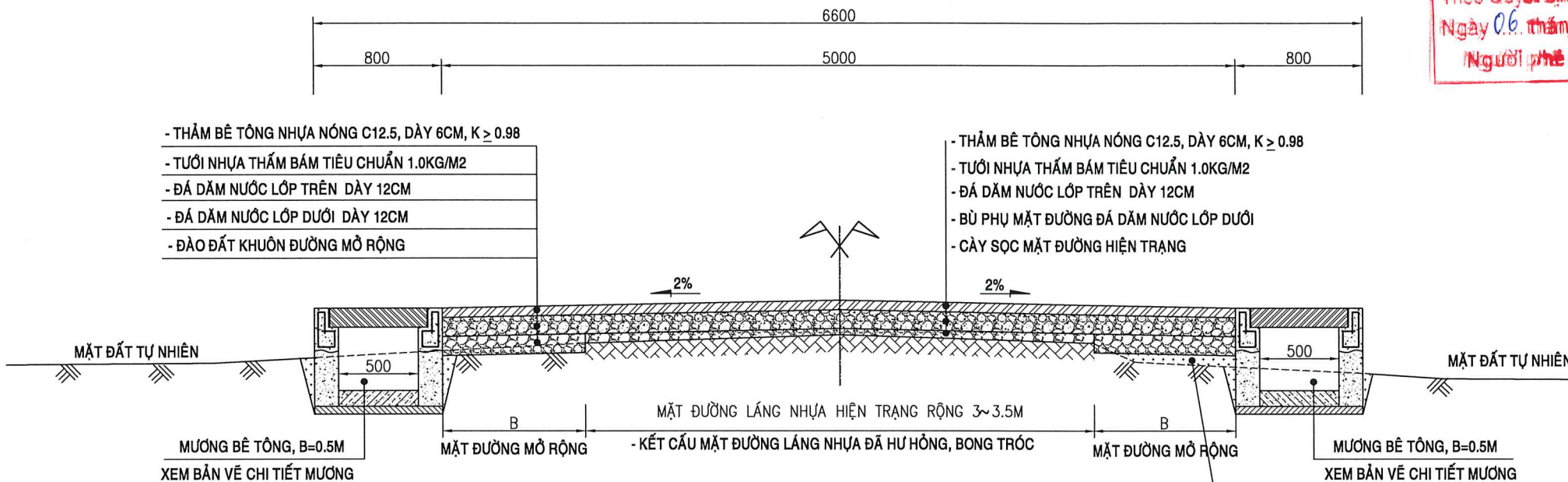
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2104/ĐC-KNP

Ngày 25 tháng 05 năm 2026

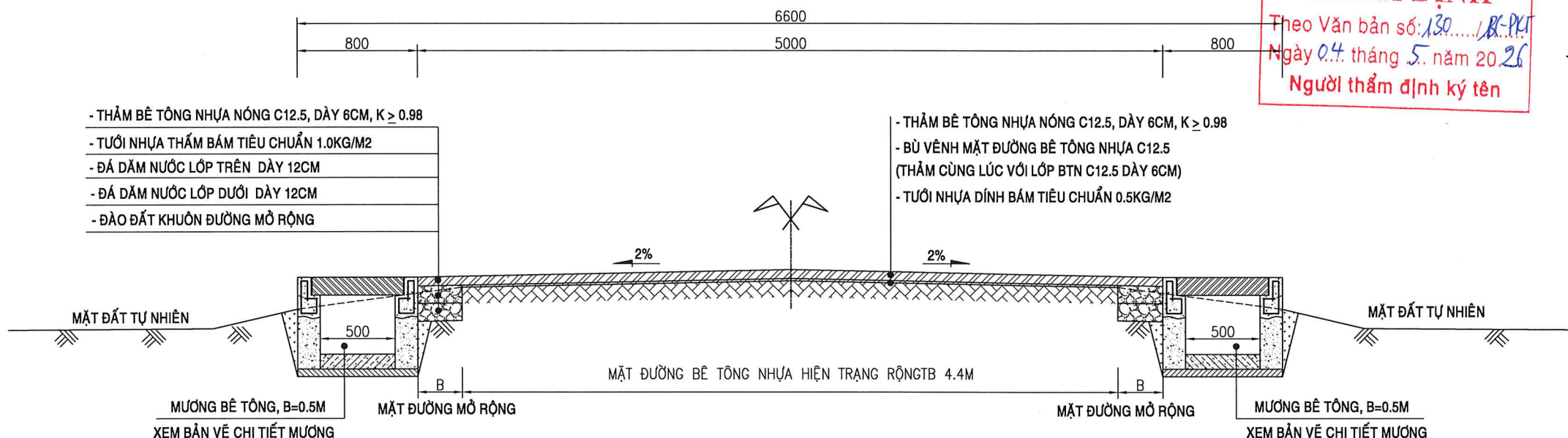
Ký tên: Hà Văn Trọng Khôi



KẾT CẤU MỞ RỘNG, VUỐT NỐI MẶT ĐƯỜNG

TL: 1/35

ĐOẠN TỪ CỌC C20A KM0+692.20 ĐẾN CỌC C25A KM0+823.80



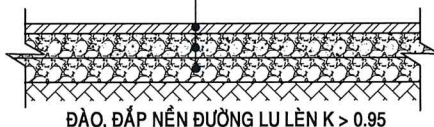
UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130/ĐC-KNP

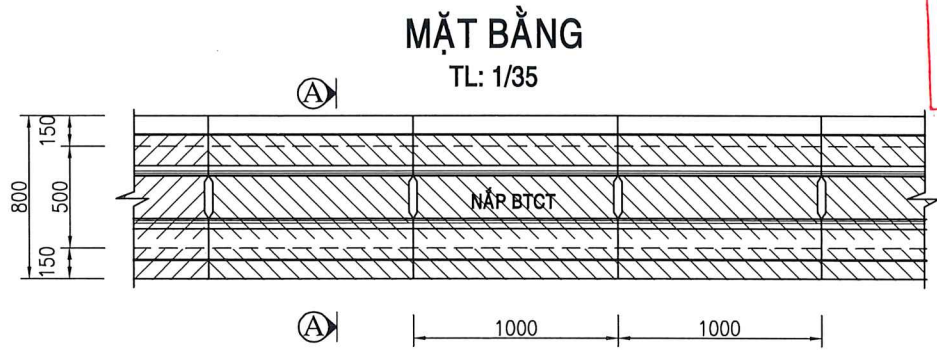
Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Người thẩm định ký tên



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	MẶT CẮT NGANG MẪU	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_02
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CHI TIẾT MƯỜNG LOẠI 1
(ÁP DỤNG CHO MƯỜNG DỌC TUYẾN THÔNG THƯỜNG)

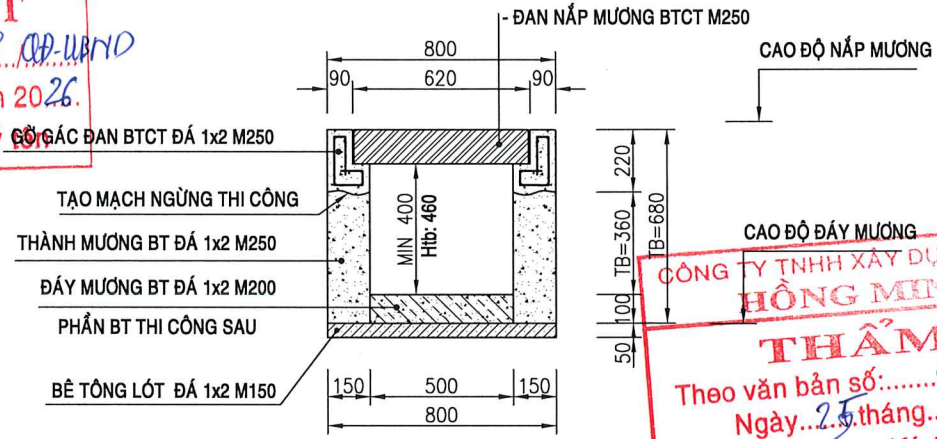


UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên:

MẶT CẮT A - A
TL: 1/25



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

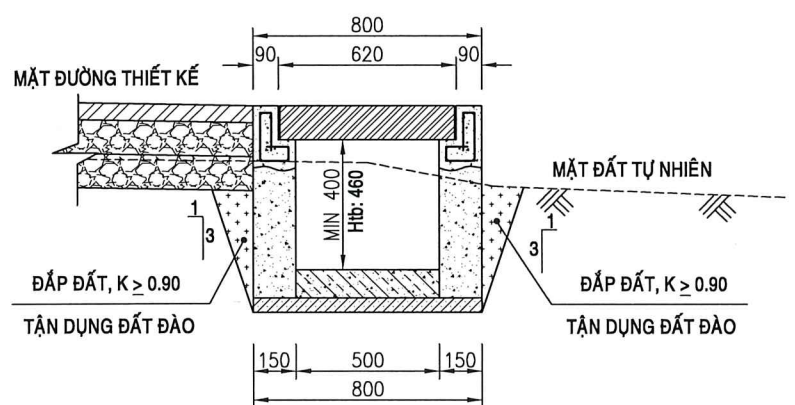
THẨM TRA

Theo văn bản số: 0109/BC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026.
Ký tên: Hà Văn Trọng

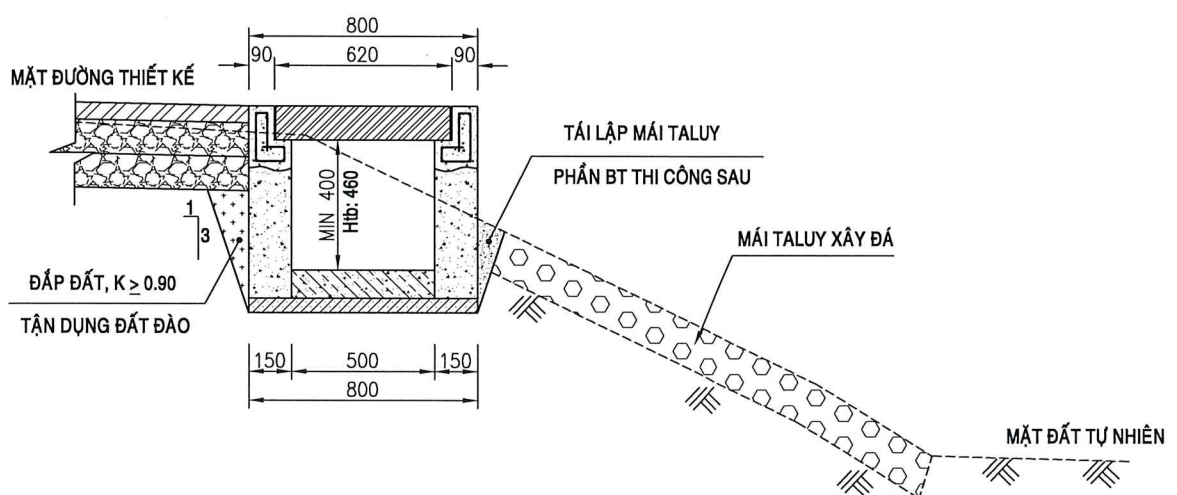
CHI TIẾT ĐÀO, ĐẮP THI CÔNG MƯỜNG

VỊ TRÍ NỀN ĐẤT THÔNG THƯỜNG

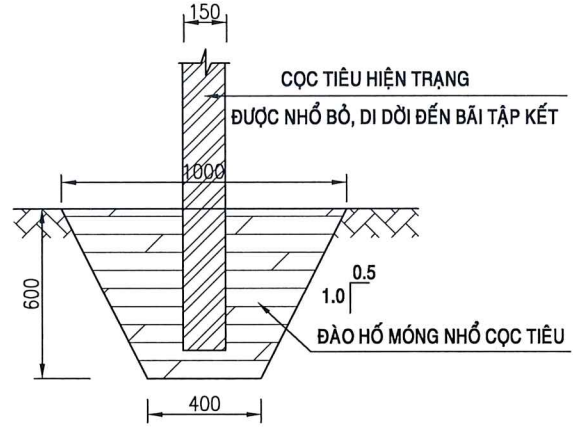
TL: 1/25



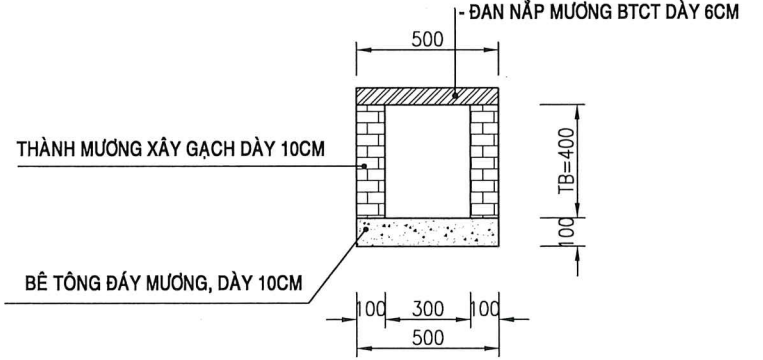
VỊ TRÍ NỀN GIA CỐ ĐÁ HỘC HIỆN TRẠNG
(TỪ CỌC C25 ĐẾN CỌC D22)



CHI TIẾT ĐÀO NHỎ CỌC TIÊU HIỆN TRẠNG
TL: 1/25



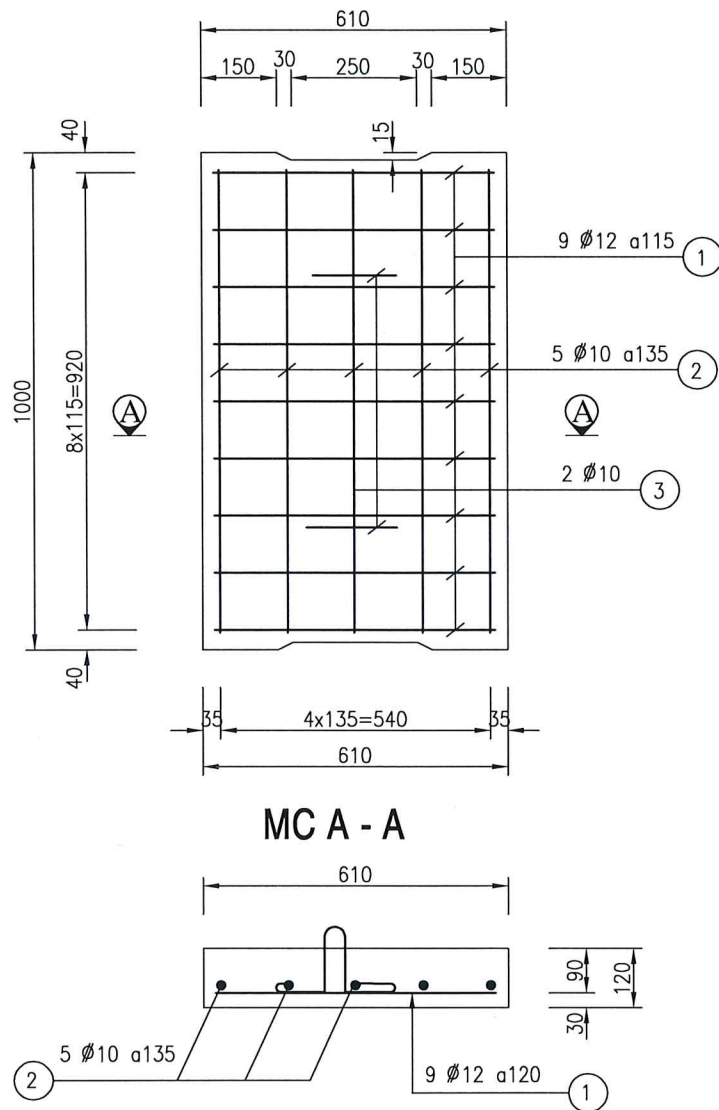
CHI TIẾT ĐÀO BỎ MƯỜNG HIỆN TRẠNG
TL: 1/25



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT MƯỜNG LOẠI 1 CHI TIẾT THÁO DỖ CỌC TIÊU, MƯỜNG HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_03
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CỐT THÉP ĐÀN NẮP MƯƠNG LOẠI 1

TL: 1/15

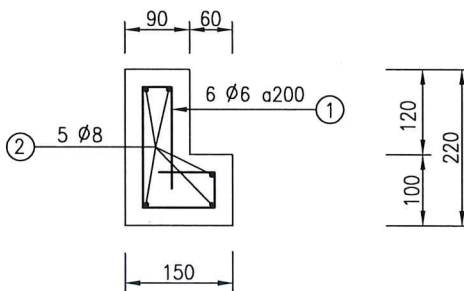


UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CỐT THÉP GỖ GÁC ĐÀN
NẮP MƯƠNG LOẠI 1 _ TL: 1/10

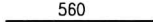
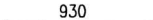
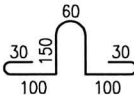
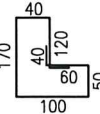
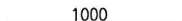


UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130/VB-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

BẢNG THỐNG KÊ THÉP NẮP MƯƠNG, LOẠI 1

HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ THANH	CHIỀU DÀI 1 THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	T.LƯỢNG (KG/MD)	KHỐI LƯỢNG (KG)
TẤM ĐÀN (1000x610x120) (01 CẤU KIỆN)	1		12	9	0.56	5.04	0.888	4.47
	2		10	5	0.93	4.65	0.617	2.87
	3		10	2	0.62	1.24	0.617	0.76
	TỔNG						ĐK <=10	3.63
							ĐK <=18	4.47
HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ THANH	CHIỀU DÀI 1 THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	T.LƯỢNG (KG/MD)	KHỐI LƯỢNG (KG)
GỖ GÁC ĐÀN MƯƠNG LOẠI 1 (1MD - 2 BÊN)	1		6	12	0.62	7.44	0.222	1.65
	2		8	10	1.00	10.00	0.395	3.95
	TỔNG						ĐK <=10	5.60

* GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM
- THÉP Ø < 10, CB240-T
- THÉP CỐ GỜ Ø ≥ 10, CB400-V
- THÉP TẤM, XCT 38
- THÉP HÌNH, XCT 38
- LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
- ĐƯỜNG HÀN A=5 , QUE HÀN C47

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

THẨM TRA

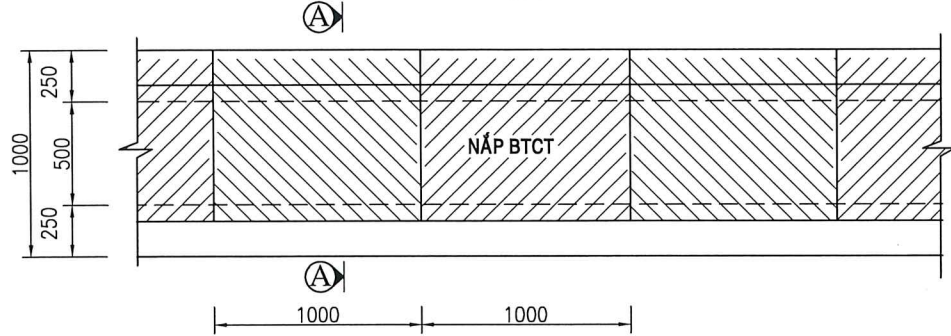
Theo văn bản số: 0104/VB-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: [Signature]

[Signature]

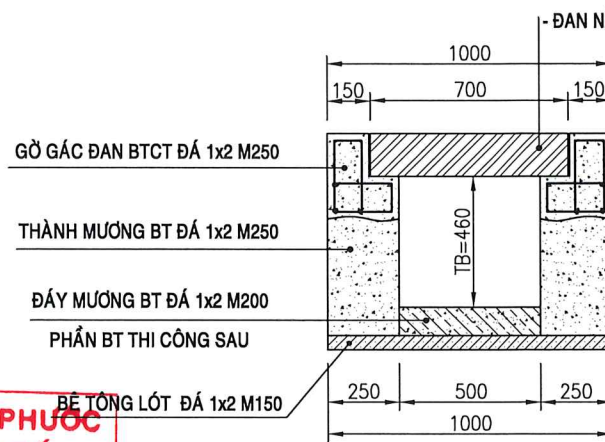
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT ĐÀN NẮP MƯƠNG GỖ GÁC ĐÀN, LOẠI 1	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_04
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CHI TIẾT MƯỜNG LOẠI 2
(ÁP DỤNG CHO MƯỜNG DỌC TUYẾN ĐOẠN QUA NÚT GIAO)

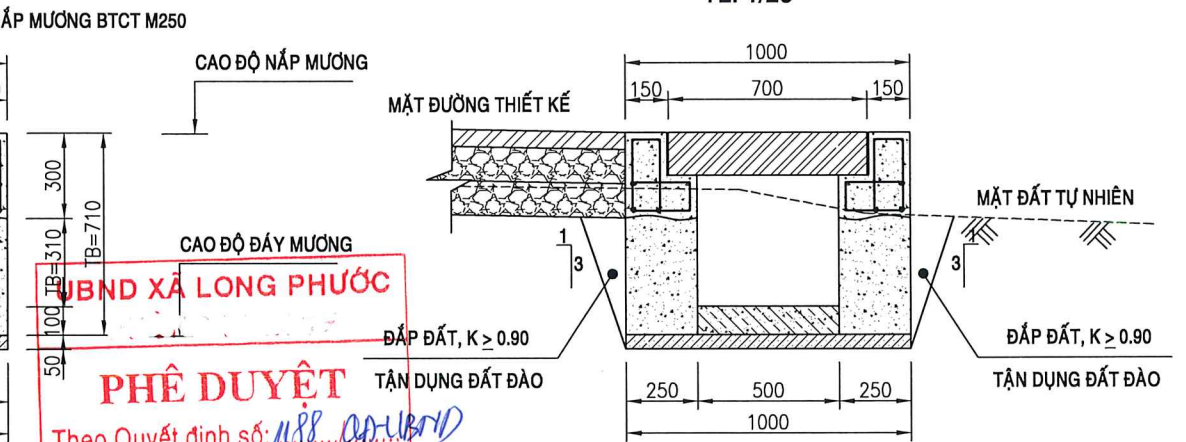
MẶT BẰNG MƯỜNG LOẠI 2
TL: 1/35



MẶT CẮT A - A
TL: 1/25



CHI TIẾT ĐÀO, ĐẮP THI CÔNG MƯỜNG
TL: 1/25

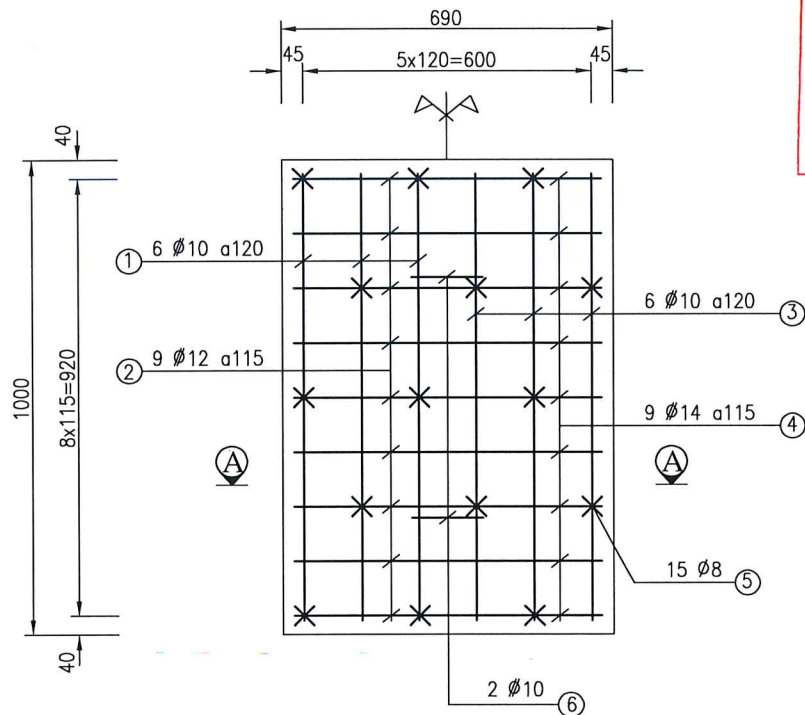


CỐT THÉP ĐÀN NẮP MƯỜNG, LOẠI 2

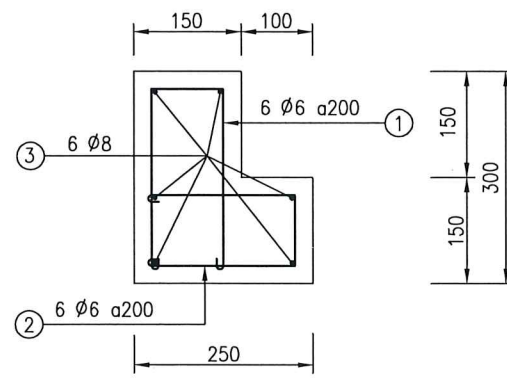
TL: 1/15

1/2 LỚP TRÊN

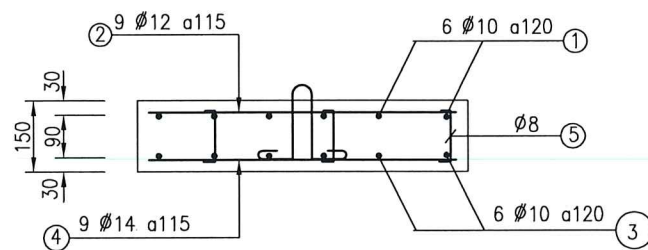
1/2 LỚP DƯỚI



CỐT THÉP GỖ GÁC ĐÀN
NẮP MƯỜNG LOẠI 2 _ TL: 1/10



MC A - A



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../PL-PKT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026.
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên

BẢNG THỐNG KÊ THÉP NẮP MƯỜNG, LOẠI 2

HẠNG MỤC	KÝ HIỆU	HÌNH DẠNG	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ THANH	CHIỀU DÀI 1 THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	T.LƯỢNG (KG/MD)	KHOẢNG LƯỢNG (KG)
TẤM ĐÀN (1000x600x150) (01 CẦU KIẾN)	1	940	10	6	0.94	5.64	0.617	3.48
	2	640	12	9	0.64	5.76	0.888	5.11
	3	940	10	6	0.94	5.64	0.617	3.48
	4	640	14	9	0.64	5.86	1.208	6.96
	5	30 100 30	8	15	0.16	2.40	0.395	0.95
	6	30 180 30	10	2	0.68	1.36	0.617	0.84
TỔNG							ĐK <= 10	8.75
							ĐK <= 18	12.07
GỖ GÁC ĐÀN MƯỜNG LOẠI 2 (1MD - 2 BÊN)	1	250 100 250 50 50	6	12	0.70	8.40	0.222	1.86
	2	200 100 200 50 50	6	12	0.60	7.20	0.222	1.60
	3	1000	8	12	1.00	12.00	0.395	4.74
TỔNG							ĐK <= 40	8.20

* GHI CHÚ:

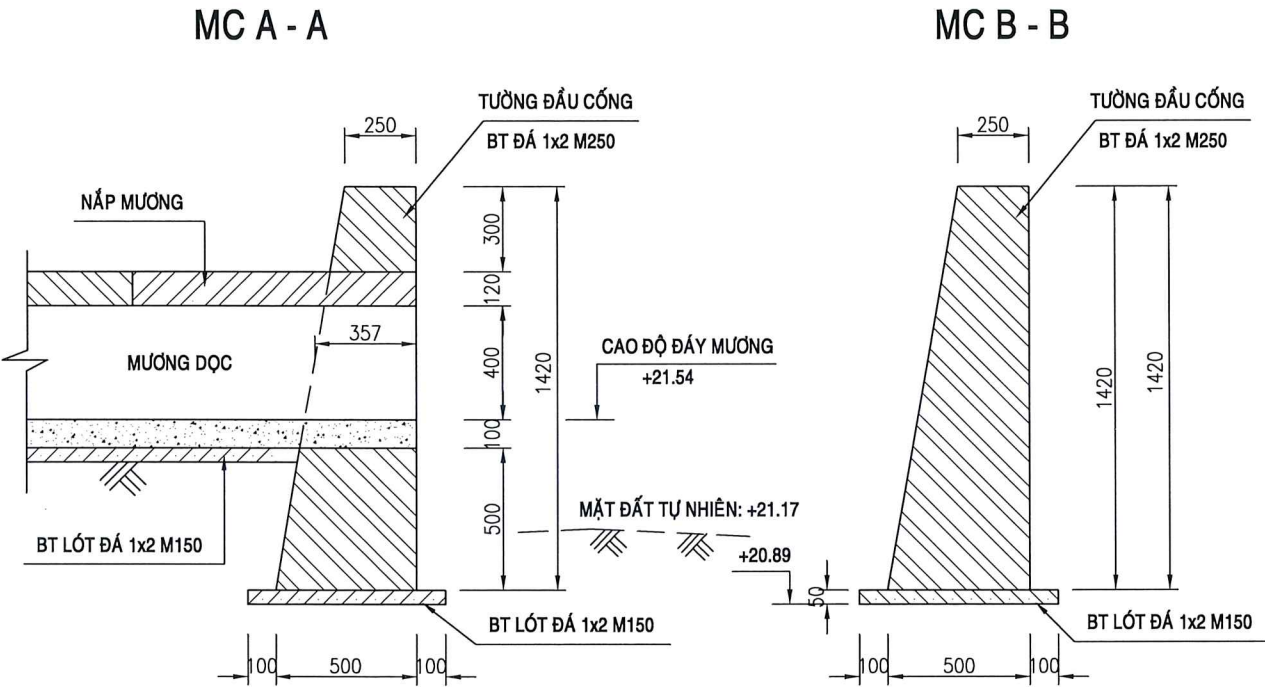
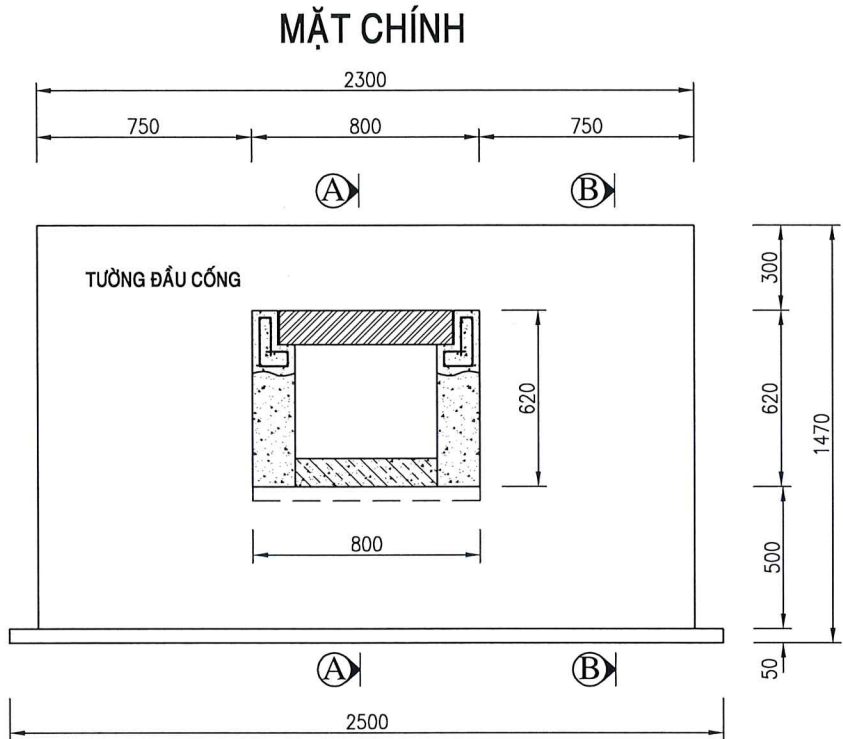
- THÉP TẤM, XCT 38
- THÉP HÌNH, XCT 38
- LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
- ĐƯỜNG HẸN A=5, QUE HẸN C47
- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM
- THÉP Ø < 10, CB240-T
- THÉP CỐ GỖ Ø ≥ 10, CB400-V

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT MƯỜNG LOẠI 2	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_05
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../BC-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

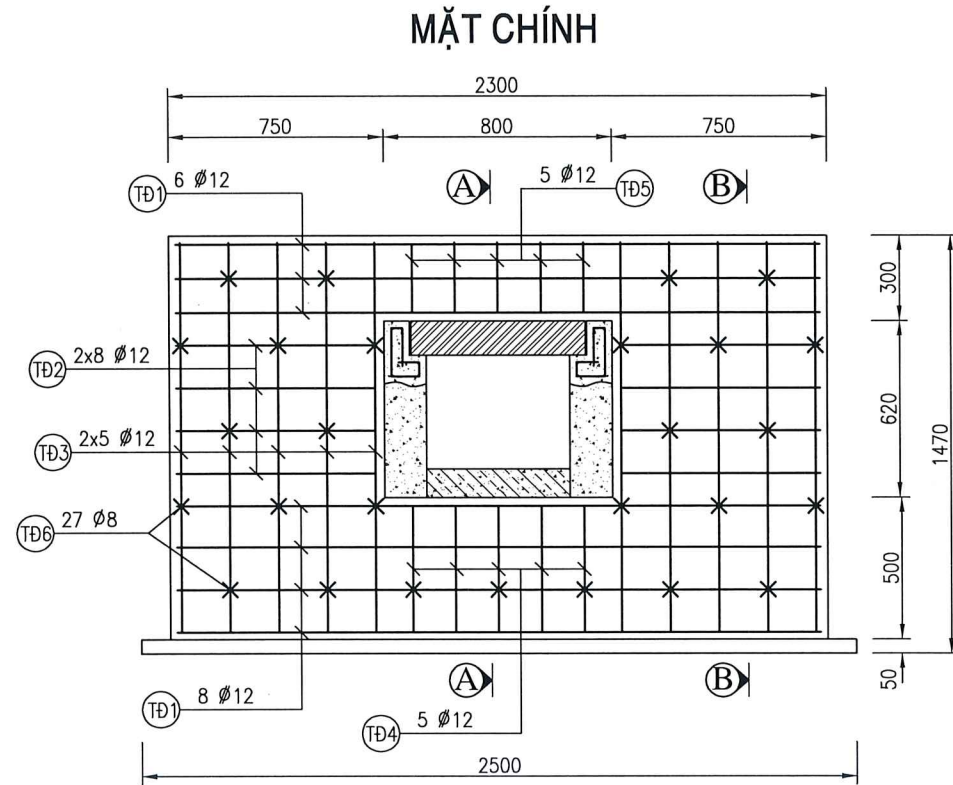
UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CX-01T
TL: 1/25



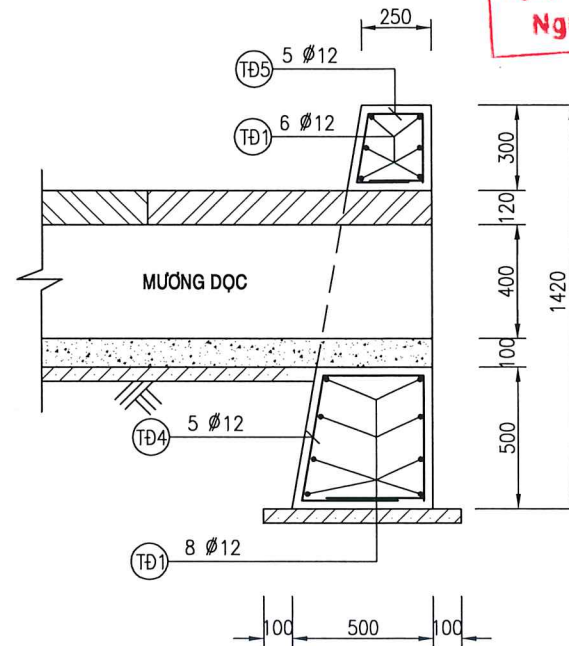
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0189.../BC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	HỒ QUỐC THÁI	BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CỬA XÃ CX-01-T	KÝ HIỆU BV TỶ LỆ HOÀN THÀNH	H.213-LP_06 NHƯ TRÊN Tháng 04 năm 2026

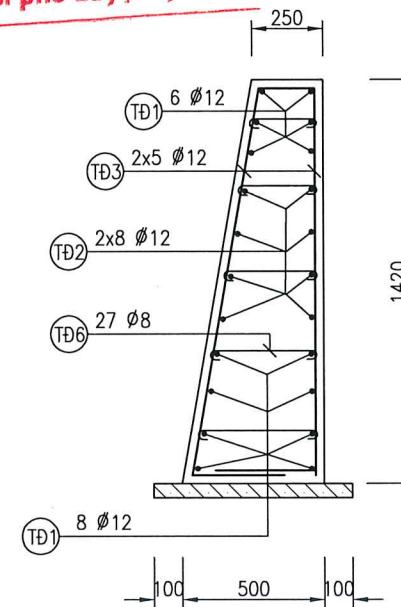


CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CX-01T
TL: 1/25

MC A - A



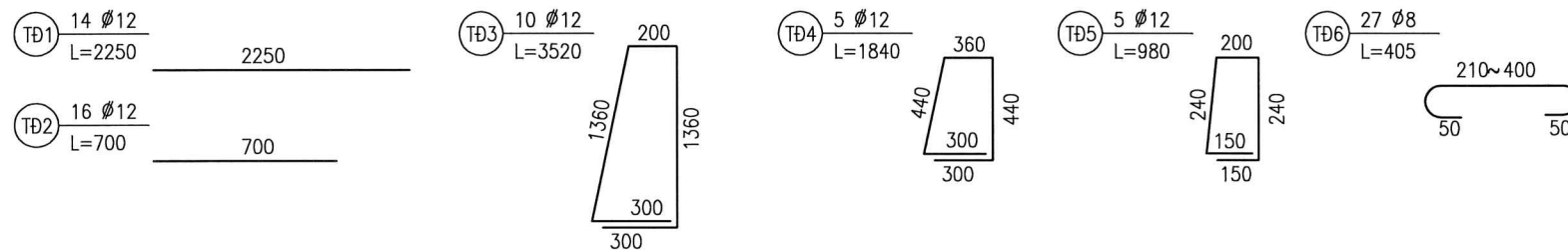
MC B - B



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/BC-PKT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

CHI TIẾT THÉP TƯỜNG ĐẦU



BẢNG THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG ĐẦU MƯỜNG
CX-01-T, TÍNH CHO 01 CK

KÝ HIỆU THÉP	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG (thanh)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T/LƯỢNG ĐƠN VỊ (kg/m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)
TĐ1	12	14	2,250	31.50	0.888	27.97
TĐ2	12	16	700	11.20	0.888	9.94
TĐ3	12	10	3,520	35.20	0.888	31.25
TĐ4	12	5	1,840	9.20	0.888	8.17
TĐ5	12	5	980	4.90	0.888	4.35
TĐ6	8	27	405	10.94	0.395	4.31
					D<=10	4.31
					D<=18	81.68
					Tổng	85.99

Khối lượng thép

* GHI CHÚ:

- THÉP TẤM, XCT 38
- THÉP HÌNH, XCT 38
- THÉP Ø < 10, CB240-T
- THÉP CÓ GỖ Ø ≥ 10, CB400-V
- THÉP TẤM, XCT 38
- THÉP HÌNH, XCT 38
- LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
- ĐƯỜNG HÀN A=5, QUE HÀN C47

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0104/BC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	[Signature]	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_07
			KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	[Signature]	TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	[Signature]	HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

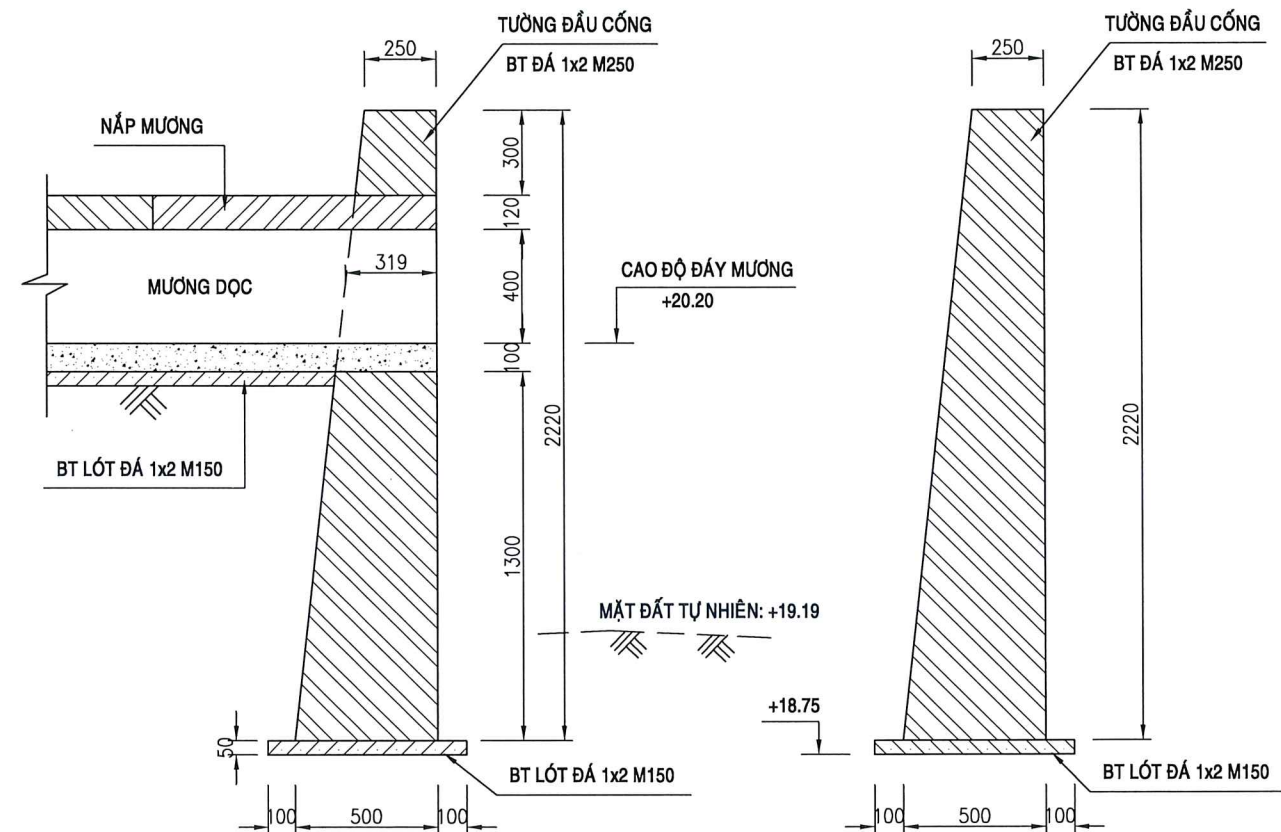
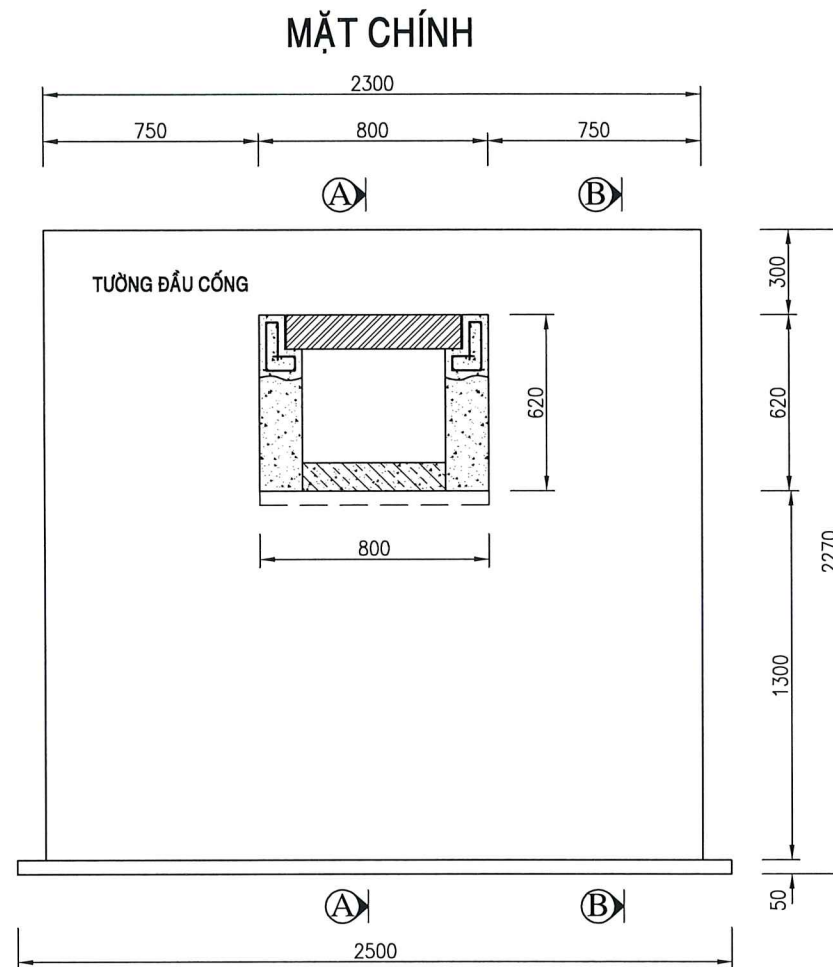
Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

TL: 1/25

MC A - A

Theo Văn bản số: 130/BX-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

MC B - B

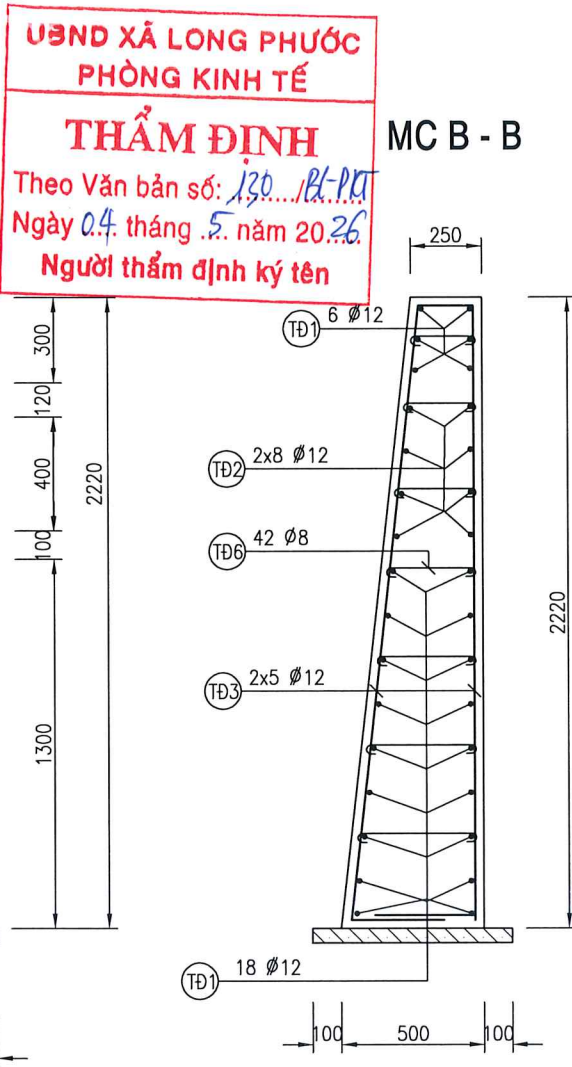
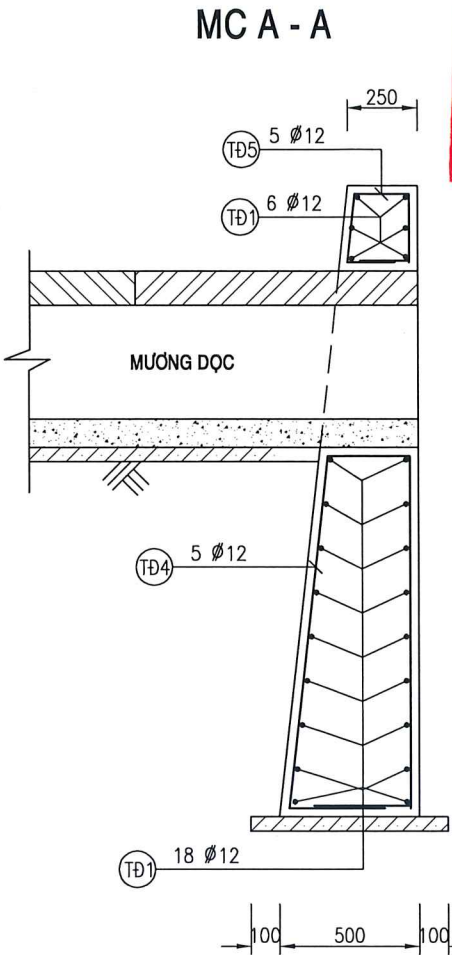
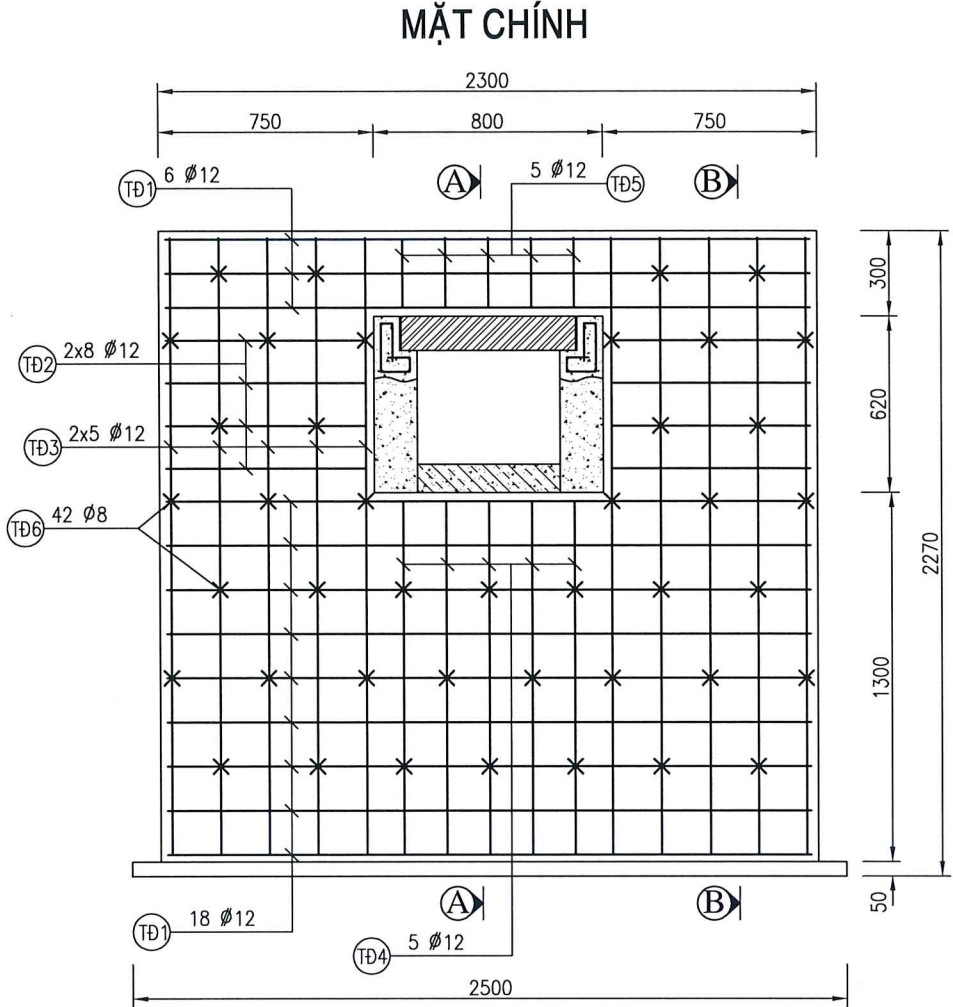


Theo văn bản số: 210/BL-HN
Ngày 25 tháng 09 năm 2026.
Ký tên: [Signature]

Hà Vũ Trọng Khôi

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CỬA XẢ CX-02-T	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_08
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC			TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
		ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT				HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CX-02T
TL: 1/25

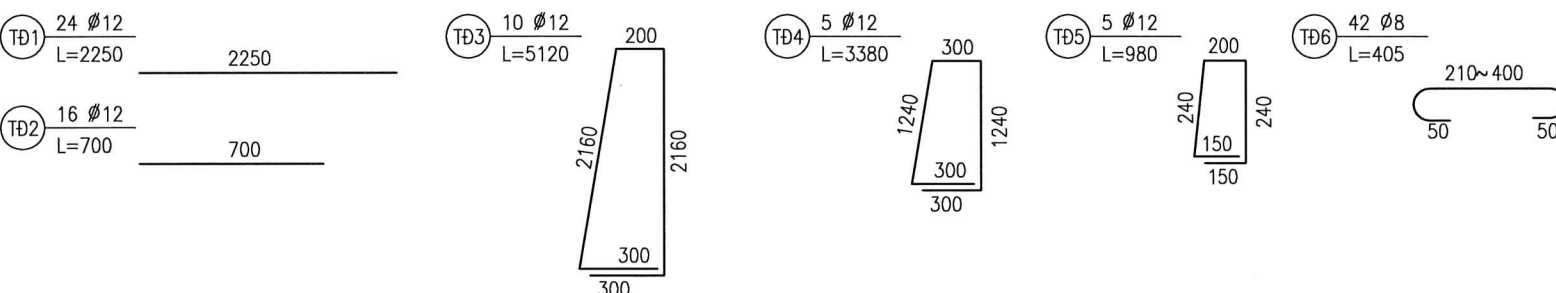


UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../BC-UBND
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2189/BC-HMP
Ngày 05 tháng 05 năm 2026
Ký tên: *Trần Văn Long*

CHI TIẾT THÉP TƯỜNG ĐẦU



- * GHI CHÚ:
- THÉP TẮM, XCT 38
 - THÉP HÌNH, XCT 38
 - KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM
 - THÉP Ø < 10, CB240-T
 - THÉP CÓ GỖ ≥ 10, CB400-V
 - LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
 - ĐƯỜNG HÀN A=5, QUE HÀN C47

BẢNG THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG ĐẦU MƯỜNG

CX-02-T, TÍNH CHO 01 CK

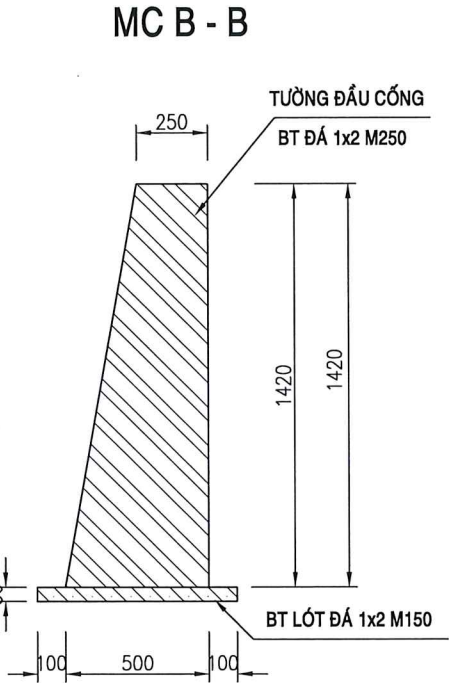
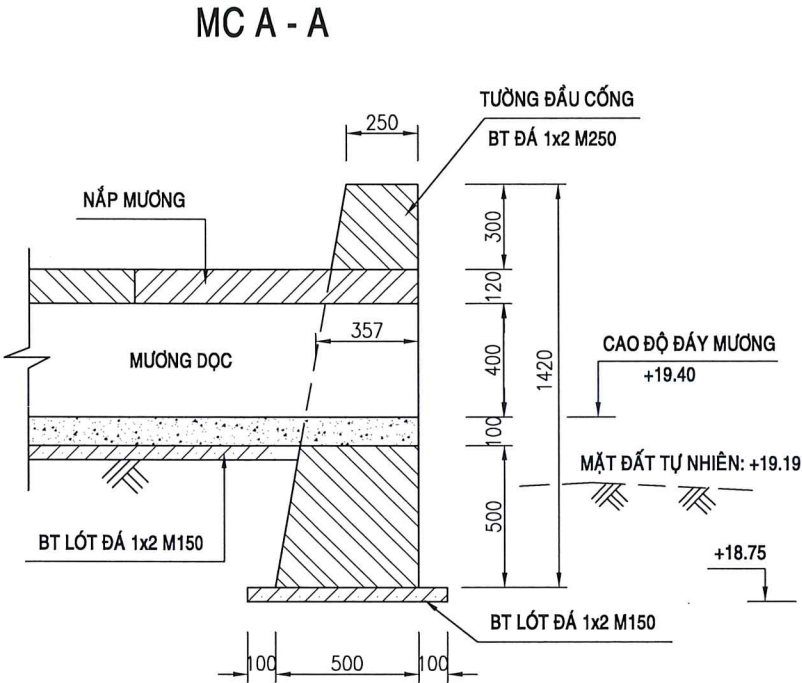
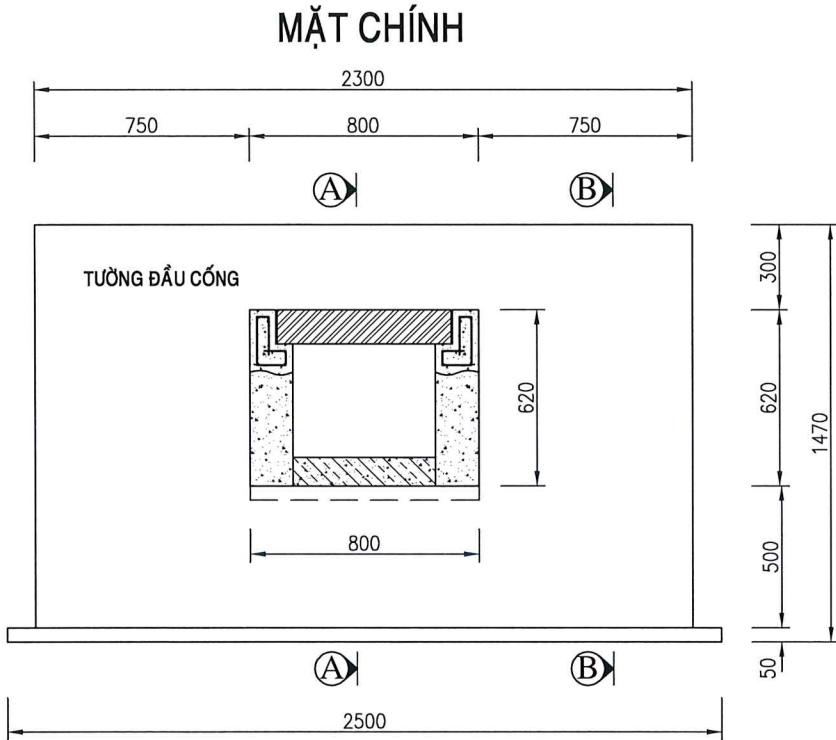
KÝ HIỆU THÉP	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG (thanh)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T/LƯỢNG ĐƠN VỊ (kg/m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)
TD1	12	24	2,250	54.00	0.888	47.94
TD2	12	16	700	11.20	0.888	9.94
TD3	12	10	5,120	51.20	0.888	45.46
TD4	12	5	3,380	16.90	0.888	15.00
TD5	12	5	980	4.90	0.888	4.35
TD6	8	42	405	17.01	0.395	6.71
Khối lượng thép					D<=10	6.71
					D<=18	122.69
					Tổng	129.40

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CỦA XÃ CX-02-T	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_09
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/BC-PLT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CX-03T
TL: 1/25



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2104/BC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: Hà Văn Trọng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CỬA XÃ CX-03-T	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_10
			KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CX-03T

TL: 1/25

MC A - A

MC B - B

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

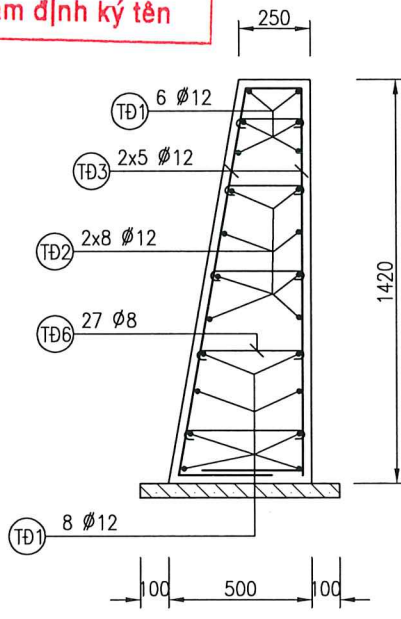
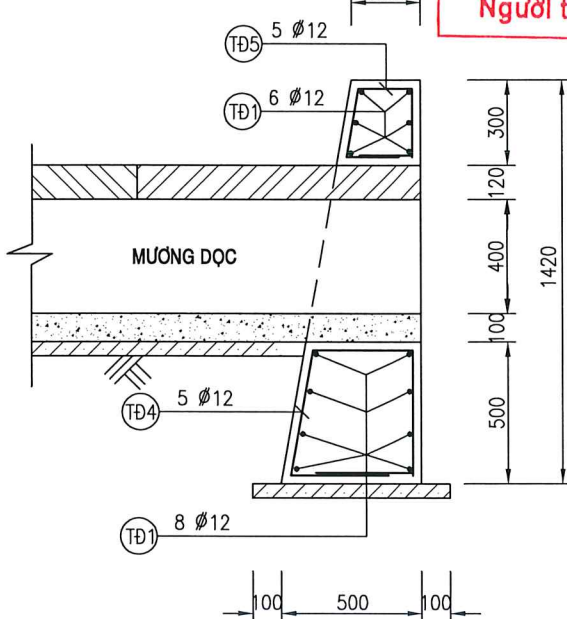
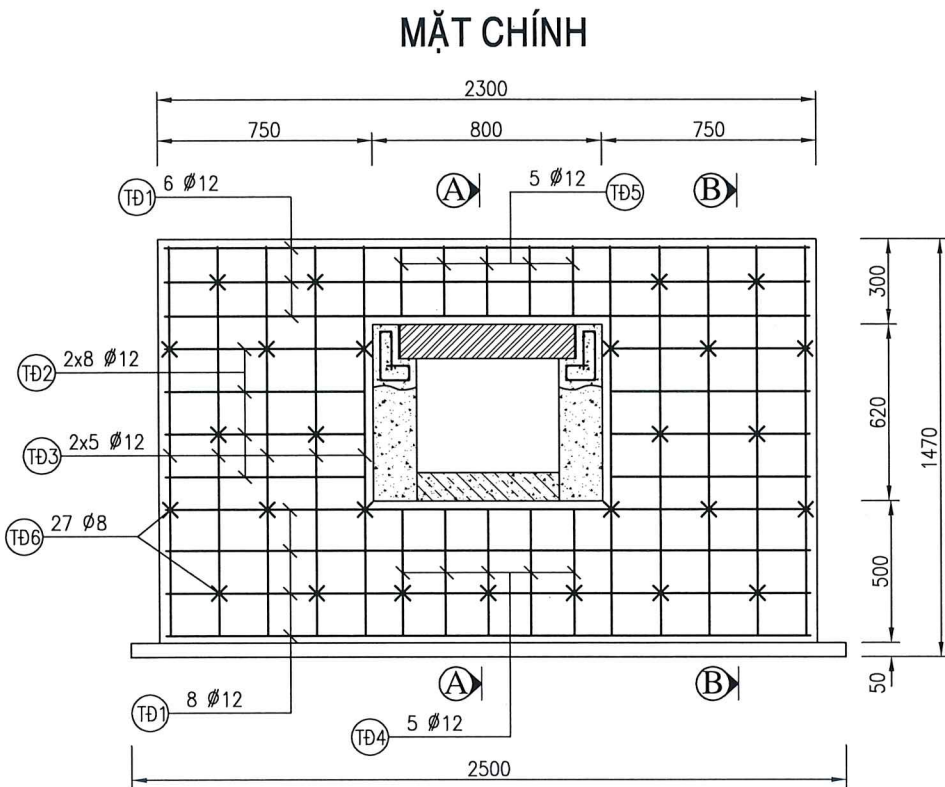
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130/BC-UBND
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

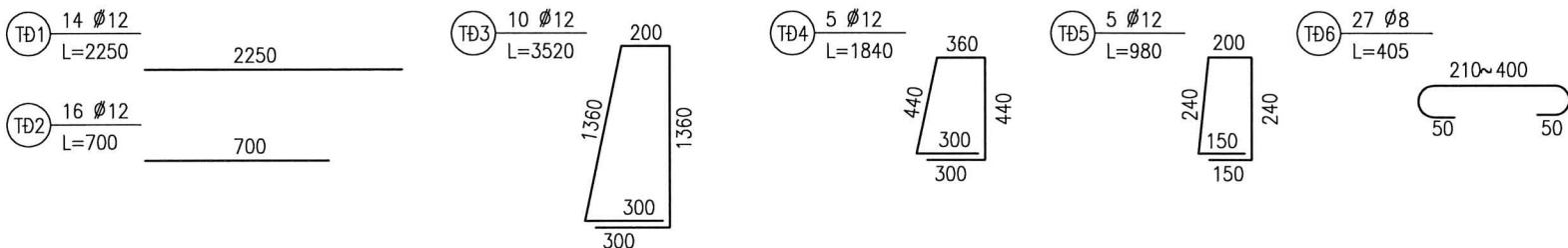
UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên



CHI TIẾT THÉP TƯỜNG ĐẦU



BẢNG THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG ĐẦU MƯƠNG

MƯƠNG (0.6x0.7)M, L=1.0M, TÍNH CHO 01 CK

KÝ HIỆU THÉP	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG (thanh)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T/LƯỢNG ĐƠN VỊ (kg/m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)
TD1	12	14	2,250	31.50	0.888	27.97
TD2	12	16	700	11.20	0.888	9.94
TD3	12	10	3,520	35.20	0.888	31.25
TD4	12	5	1,840	9.20	0.888	8.17
TD5	12	5	980	4.90	0.888	4.35
TD6	8	27	405	10.94	0.395	4.31
Khối lượng thép					D<=10	4.31
					D<=18	81.68
					Tổng	85.99

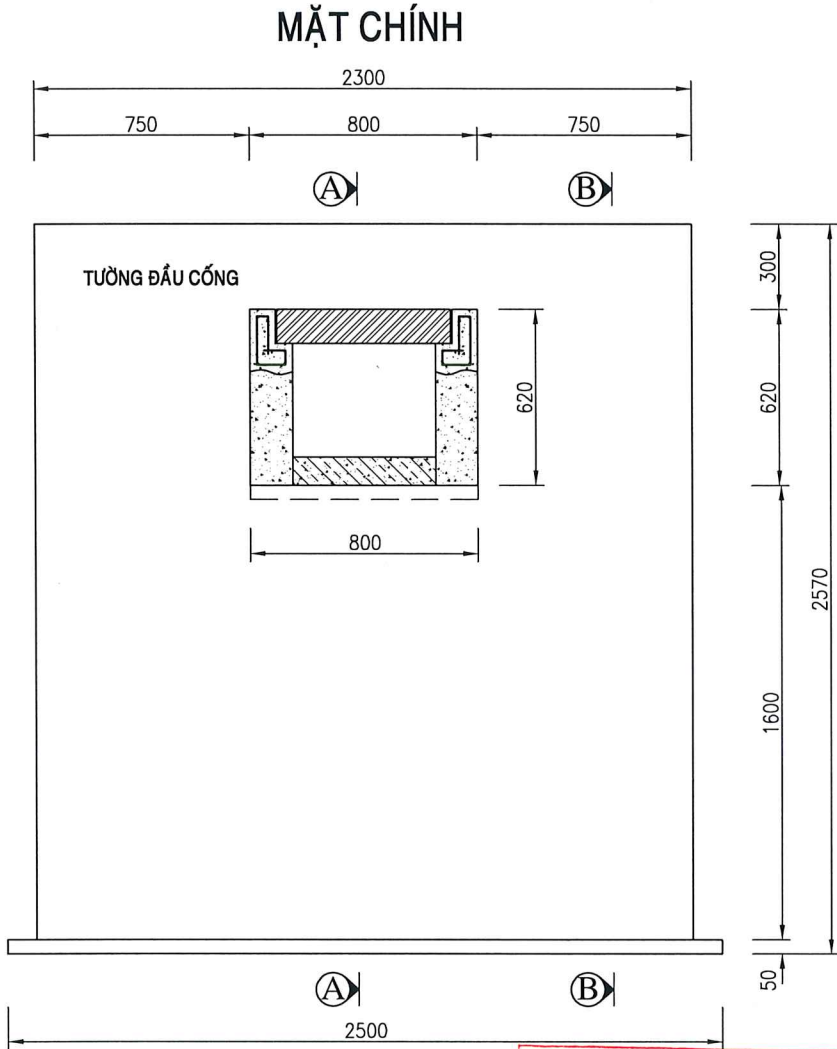
* GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ LÀ MM
- THÉP Ø < 10, CB240-T
- THÉP CÓ GỠ Ø ≥ 10, CB400-V
- THÉP TẤM, XCT 38
- THÉP HÌNH, XCT 38
- LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
- ĐƯỜNG HÀN A=5, QUE HÀN C47

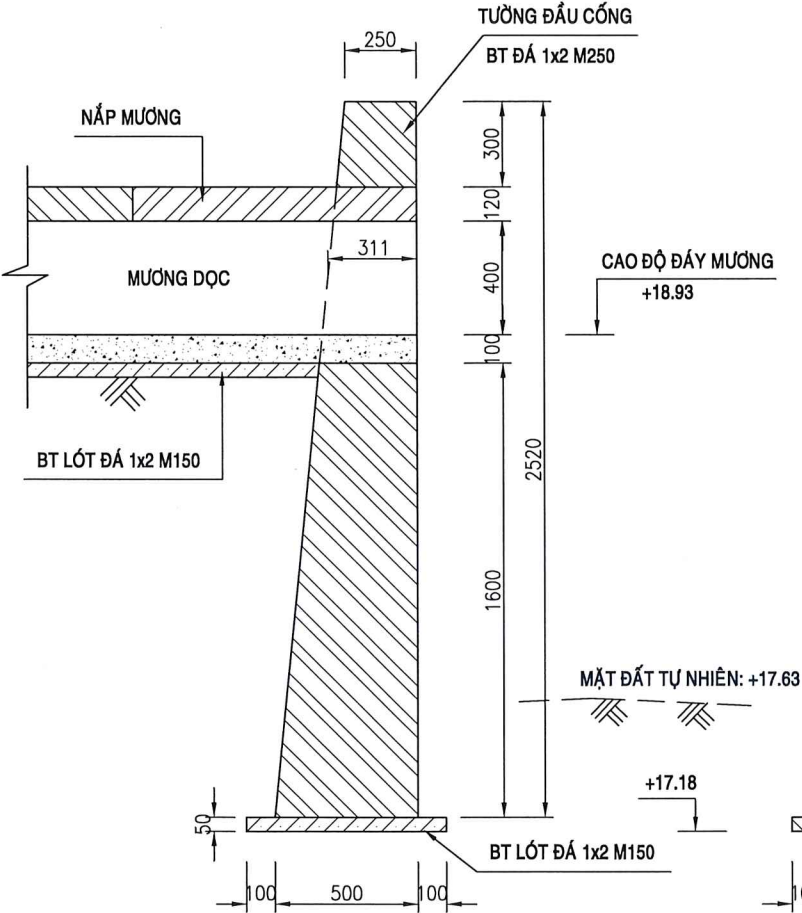
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CỦA XÃ CX-03-T	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_11
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CX-04T; CX-04P

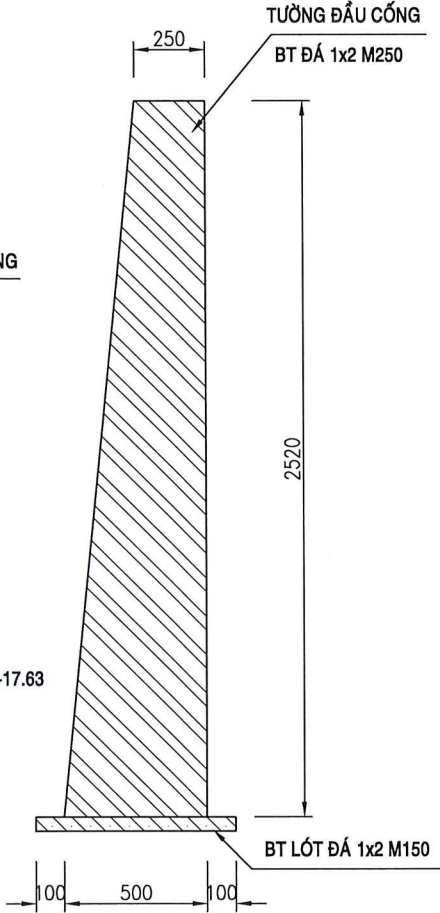
TL: 1/25



MC A - A



MC B - B



UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND

Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130/VB-PKT

Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Người thẩm định ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 0184/VB-HMP

Ngày 25 tháng 05 năm 2026

Ký tên:

Trần Văn Hoàng

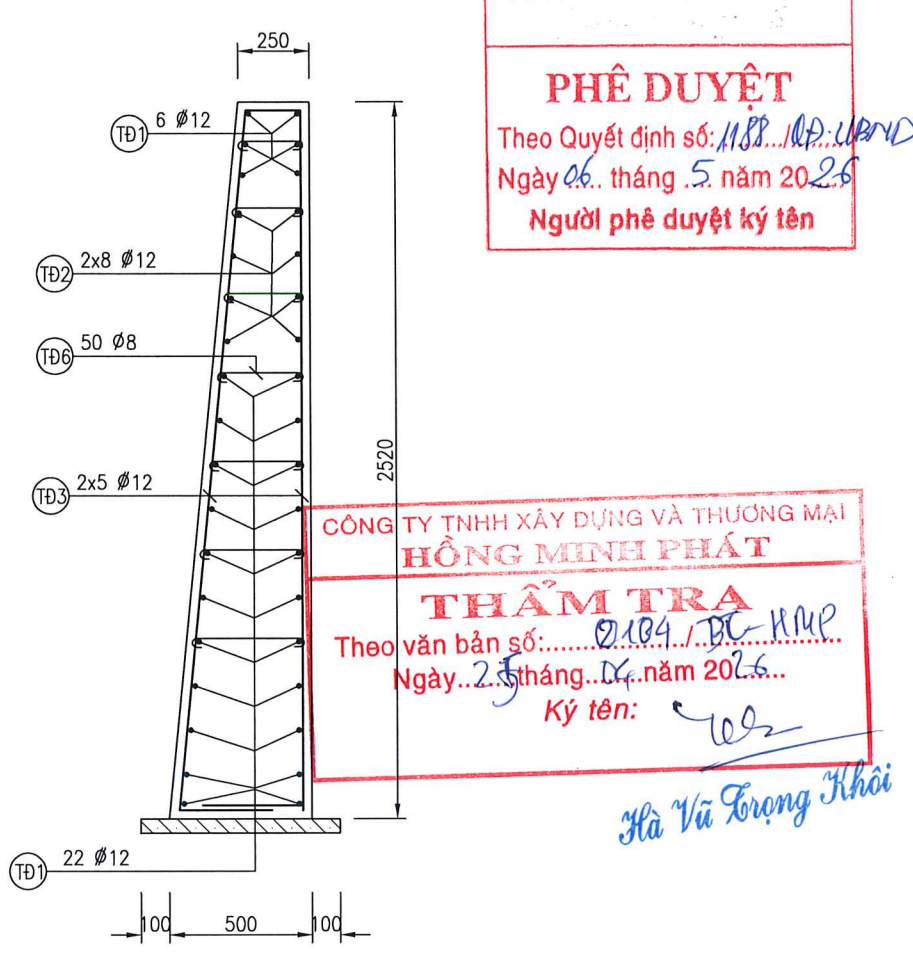
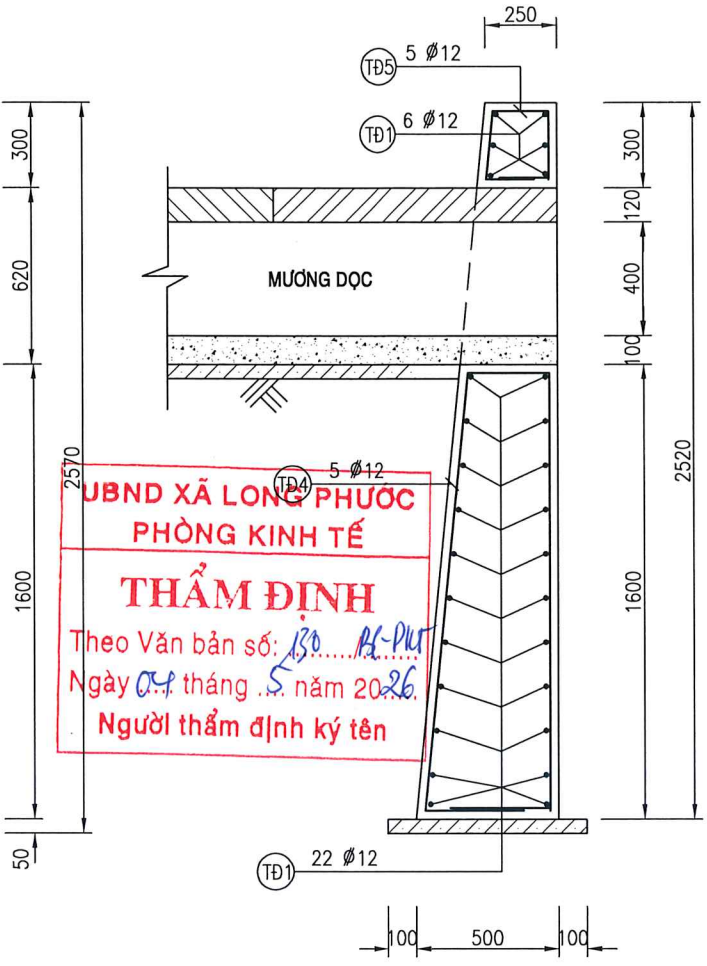
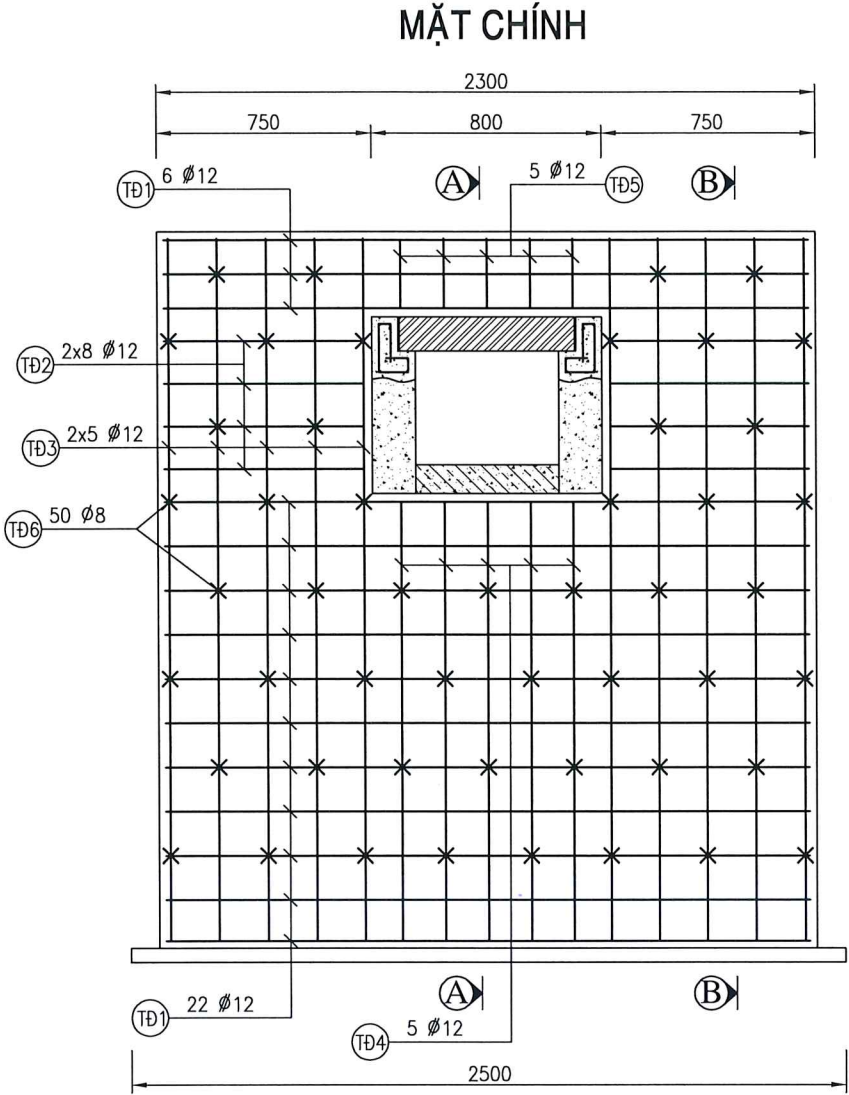
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	BỐ TRÍ CHUNG TƯỜNG ĐẦU CỬA XÃ CX-04-T; CX-04-P	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_12
			KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CX-04T

TL: 1/25

MC A - A

MC B - B



UBND XÃ LONG PHƯỚC

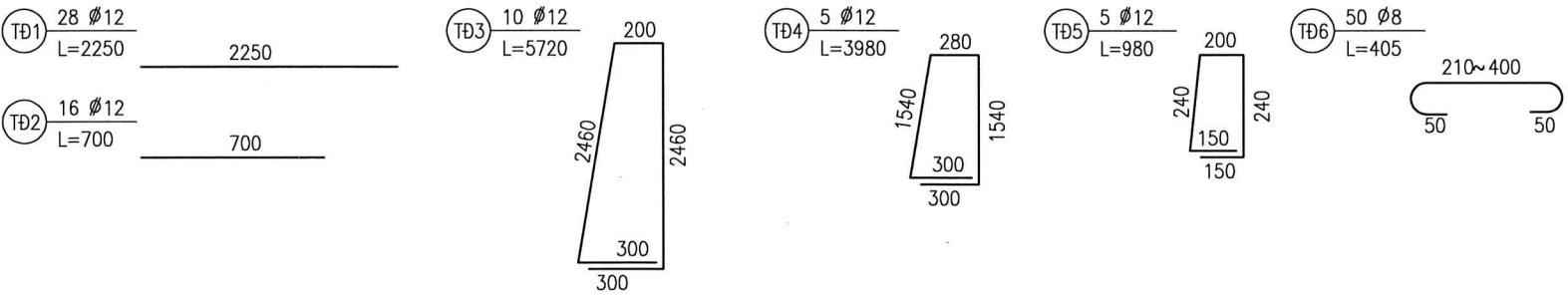
PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/VB-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HỒNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0104/ĐC-HMP
Ngày 25 tháng 5 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

CHI TIẾT THÉP TƯỜNG ĐẦU



BẢNG THỐNG KÊ THÉP TƯỜNG ĐẦU MƯỜNG

CX-04-T; CX-04-P, TÍNH CHO 01 CK

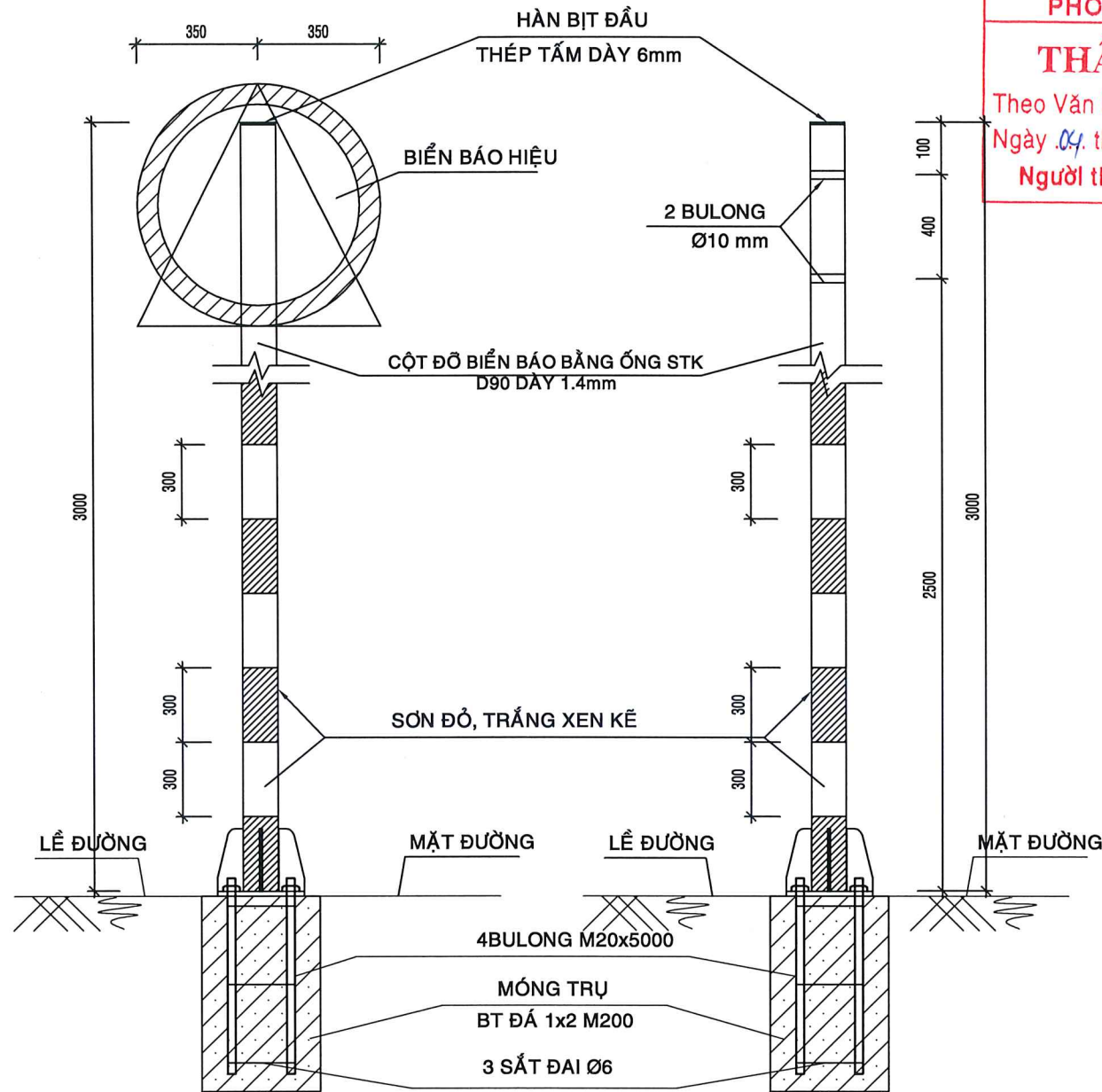
KÝ HIỆU THÉP	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	SỐ LƯỢNG (thanh)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	T/LƯỢNG ĐƠN VỊ (kg/m)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (kg)
TD1	12	28	2,250	63.00	0.888	55.93
TD2	12	16	700	11.20	0.888	9.94
TD3	12	10	5,720	57.20	0.888	50.78
TD4	12	5	3,980	19.90	0.888	17.67
TD5	12	5	980	4.90	0.888	4.35
TD6	8	50	405	20.25	0.395	7.99
Khối lượng thép					D<=10	7.99
					D<=18	138.67
					Tổng	146.66

- * GHI CHÚ:
- THÉP TẤM, XCT 38
 - THÉP HÌNH, XCT 38
 - THÉP Ø < 10, CB240-T
 - THÉP Ø >= 10, CB400-V
 - LỚP BT BẢO VỆ TỐI THIỂU 1,5 CM
 - ĐƯỜNG HÀN A=5, QUE HÀN C47

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CỐT THÉP TƯỜNG ĐẦU CỬA XÃ CX-04-T; CX-04-P	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_13
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

CHI TIẾT TRỤ BIỂN BÁO

ĐỐI VỚI TRỤ 01 BIỂN _ TL: 1/25



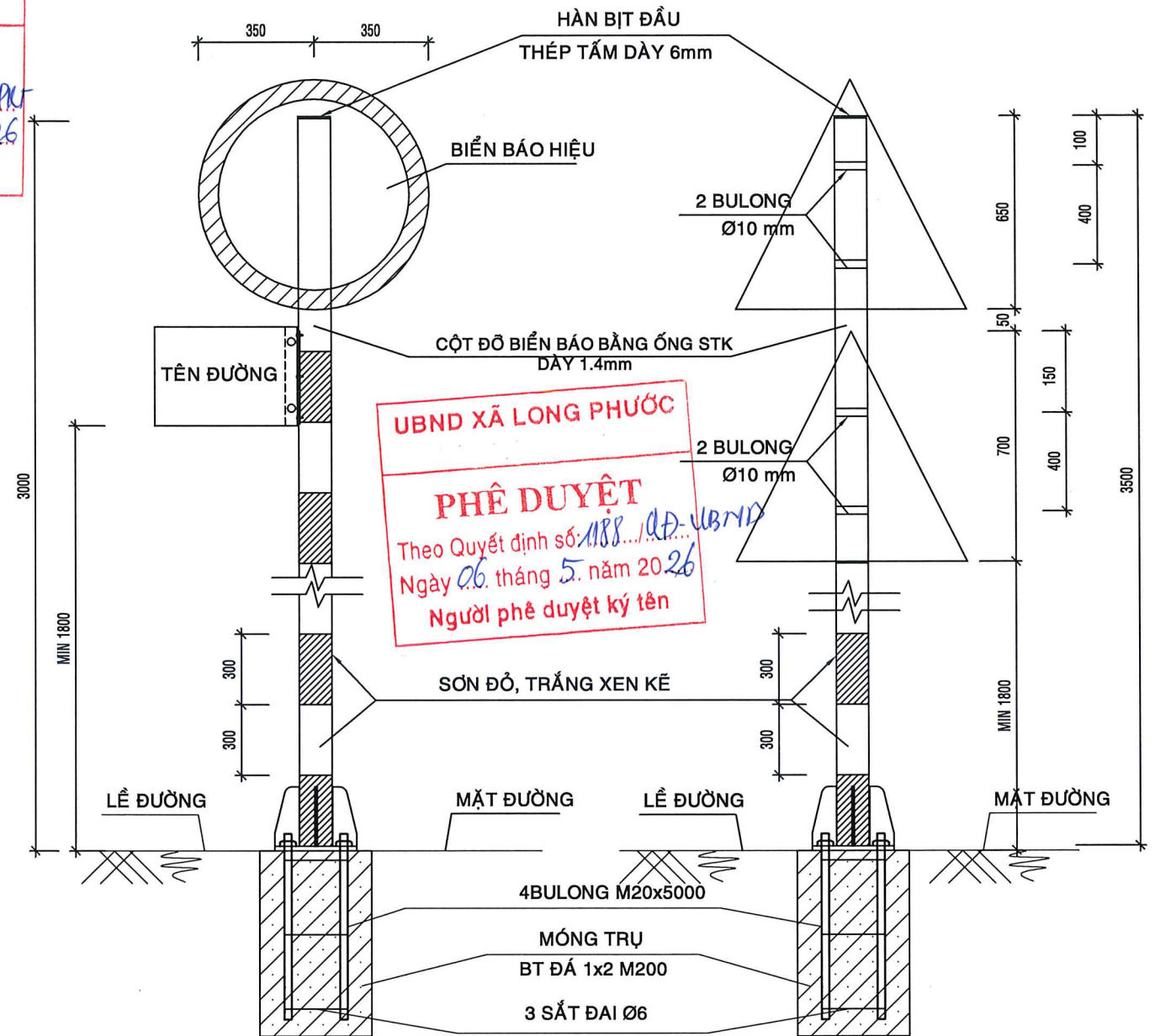
UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130.../P&PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

CHI TIẾT TRỤ BIỂN BÁO

ĐỐI VỚI TRỤ 02 BIỂN _ TL: 1/25



UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

THUYẾT MINH:

- BẢN VẼ THỂ HIỆN CẤU TẠO CHI TIẾT CỦA BIỂN BÁO ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO QUY CHUẨN 41:2024 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
- KÍCH THƯỚC, MÀU SẮC, KIỂU CHỮ TRÊN BIỂN BÁO VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC PHẢI TUÂN THEO QUY CHUẨN 41:2024 CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
- TRỤ BIỂN BÁO BẰNG ỐNG SẮT TRẮNG KÉM D90 DÀY 1.4mm
- BIỂN TAM GIÁC CÓ KÍCH THƯỚC CẠNH 700mm
- BIỂN BÁO HÌNH TRÒN CÓ ĐƯỜNG KÍNH 700mm
- BIỂN BÁO LÀM BẰNG TÔN TRẮNG KÉM DÀY 1.2mm DÁN MÀNG PHẢN QUANG
- MÀNG PHẢN QUANG BIỂN BÁO TUÂN THEO TIỂU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 7887:2008 "MÀNG PHẢN QUANG DÙNG CHO BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ MN - SERIES 3000 (HOẶC 3M - SERIES 3900)
- MÉP NGOÀI CỦA BIỂN BÁO ĐẶT CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY 500mm
- KÍCH THƯỚC TRÊN BẢN VẼ GHI BẰNG mm

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
CÔNG MINH PHÁT

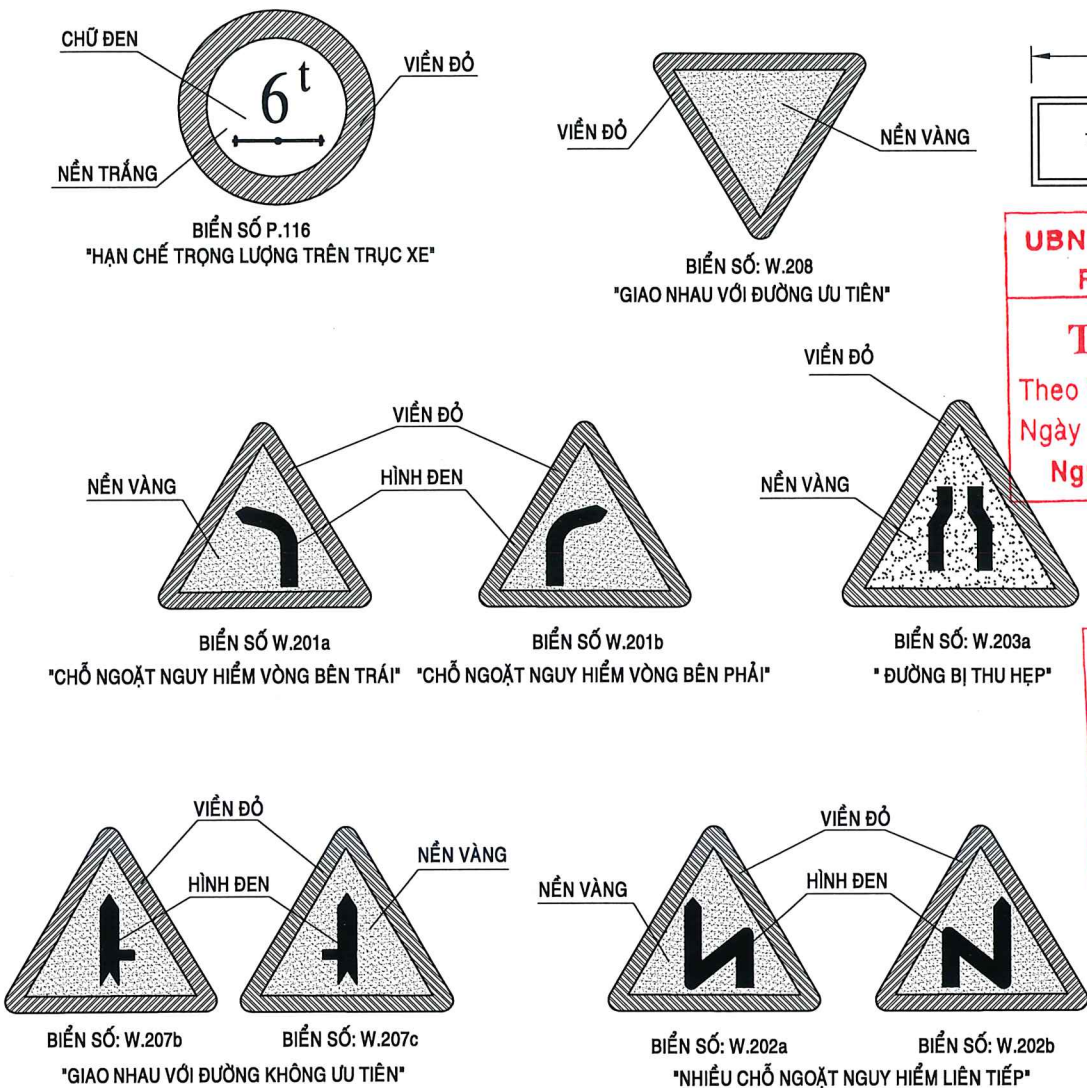
THẨM TRA

Theo văn bản số: 010/BV-TMP
Ngày 25 tháng 09 năm 2026
Ký tên:

Hà Vũ Long Khôi

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT TRỤ BIỂN BÁO	KÝ HIỆU BV TỶ LỆ HOÀN THÀNH	H.213-LP_14 NHƯ TRÊN Tháng 04 năm 2026

CHI TIẾT BIỂN BÁO

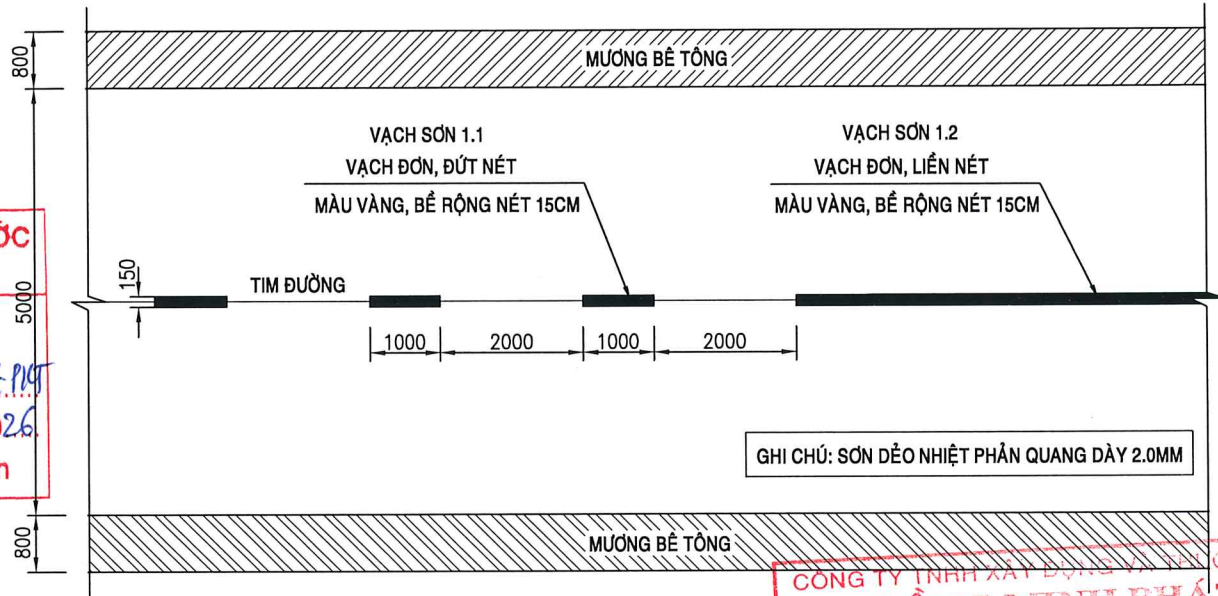


*GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ LÀ MILIMET
- BIỂN BÁO HIỆU, KÍCH THƯỚC, TÊN VÀ SỐ HIỆU BIỂN BÁO TUÂN THEO
- *QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG BỘ QCVN 41:2024/BGTVT*
- BIỂN BÁO ĐƯỢC LÀM BẰNG THÉP TẤM MẠ KÉM DÀY 1.2mm, MẶT BIỂN ĐƯỢC SƠN BẰNG LOẠI SƠN PHẢN QUANG, HOẶC DÁN PHẢN QUANG
- VỊ TRÍ ĐẶT BIỂN BÁO XEM BẢN VẼ "BÌNH ĐỒ - TRẮC DẠC"

CHI TIẾT VẠCH SƠN TİM ĐƯỜNG

TL: 1/100



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../PC-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ MUA BÁN
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0104/BC-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: Hà Văn Trọng Thôn

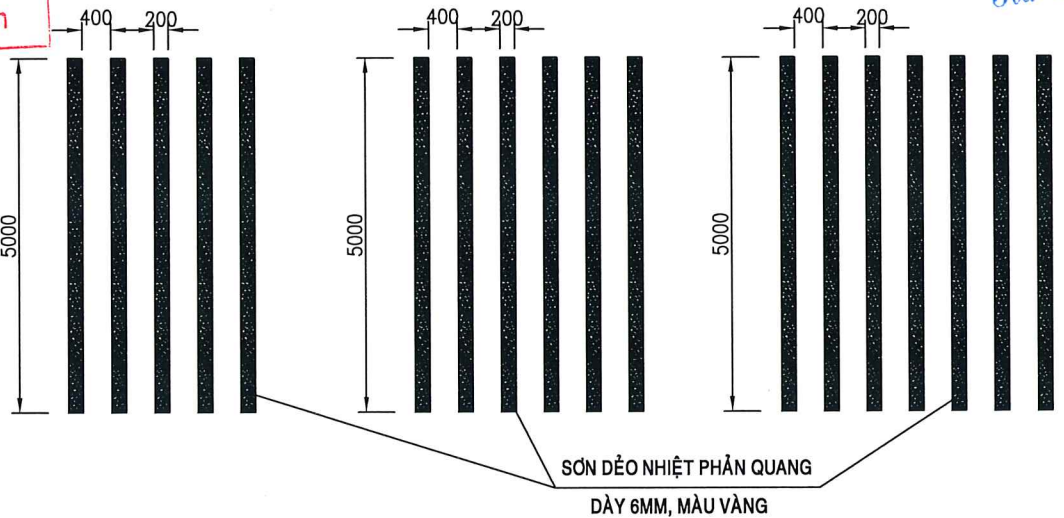
CHI TIẾT CỤM SƠN GỖ

TL: 1/100

CỤM SƠN GỖ 5 VẠCH

CỤM SƠN GỖ 6 VẠCH

CỤM SƠN GỖ 7 VẠCH

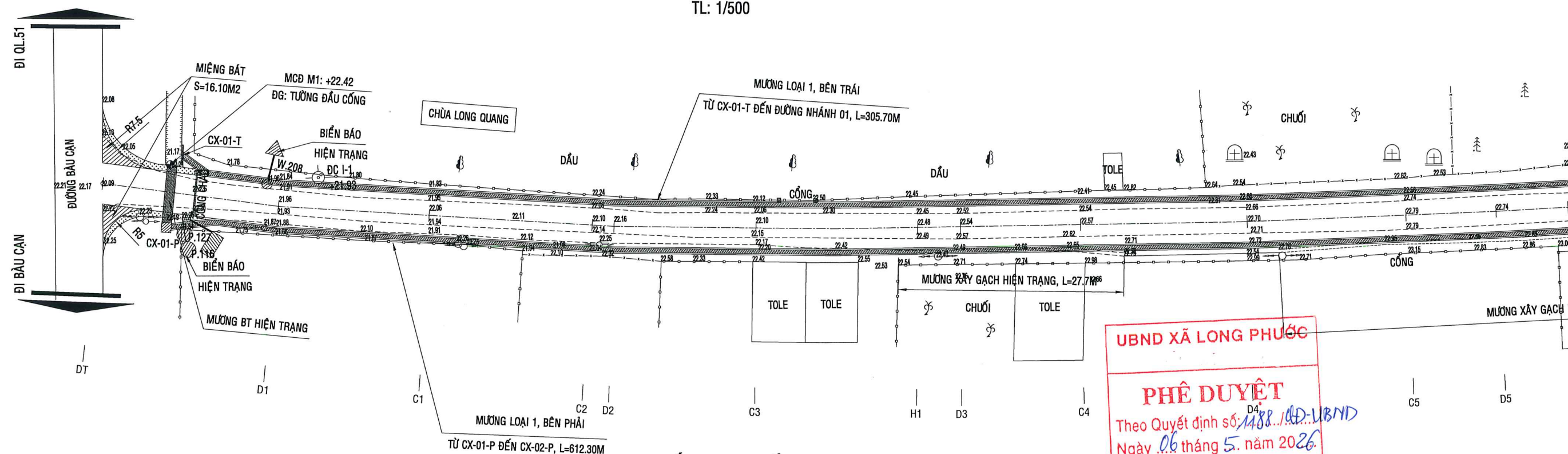


CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT BIỂN BÁO, VẠCH SƠN	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_15
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHU TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

ĐẦU TUYẾN

BÌNH ĐỒ
TL: 1/500

CUỐI TUYẾN



UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1488/.../...
Ngày 06 tháng 5 năm 2026.
Người phê duyệt ký tên

TRẮC DỌC TUYẾN

TL ĐÚNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

Km 0+00

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130...../BC-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026.
Người thẩm định ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

THÂM TRẠ

Theo văn bản số: 0104/BC-NM
Ngày 25 tháng 11 năm 2026.
Ký tên: [Signature]

Ký tên:

Hà Vũ Trọng Khôi

DỐC ĐỌC THIẾT KẾ	1	0.28%	0.49%	0.87%	0.47%	0
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2	21.62	41.06	42.54	54.77	40.00
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3	22.09	22.15	22.34	22.72	22.89
CỰ LY LỀ	4	21.62	18.38	20.00	20.47	19.53
CỰ LY CỘNG DỒN	5	0.00	21.62	40.00	60.00	80.00
TÊN CỌC	6	DT	C1	D2	H1	C4
Đ. THẲNG - Đ. CONG	7	3d9'40"	2d52'57"	1d27'22"	1d19'21"	0d58'12"

CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC

CÔNG TRÌNH

**NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN
(ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

KIẾN VĨNH THÀNH

ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

GIÁM ĐỐC

PHAM VĂN PHÁT

CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

HỒ QUỐC THÁI

HỒ QUỐC THÁI

LÊ THIÊN ĐỨC

TÊN BẢN VẼ

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỤC

(01/06)

HỒ SƠ

KÝ HIỆU BV

TỶ LỆ

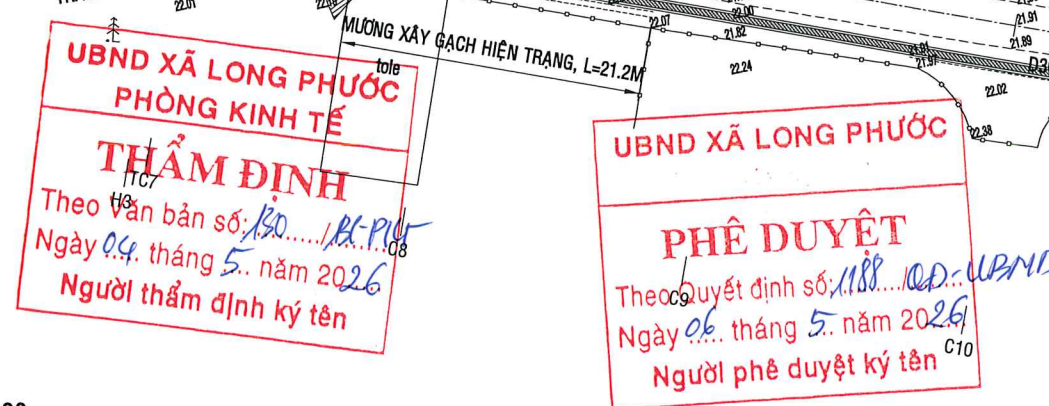
HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026
------------	-------------------

BC KTKT

H.213-LP 16

NHƯ TRÊN

Tháng 04 năm 2026



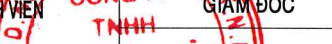
019

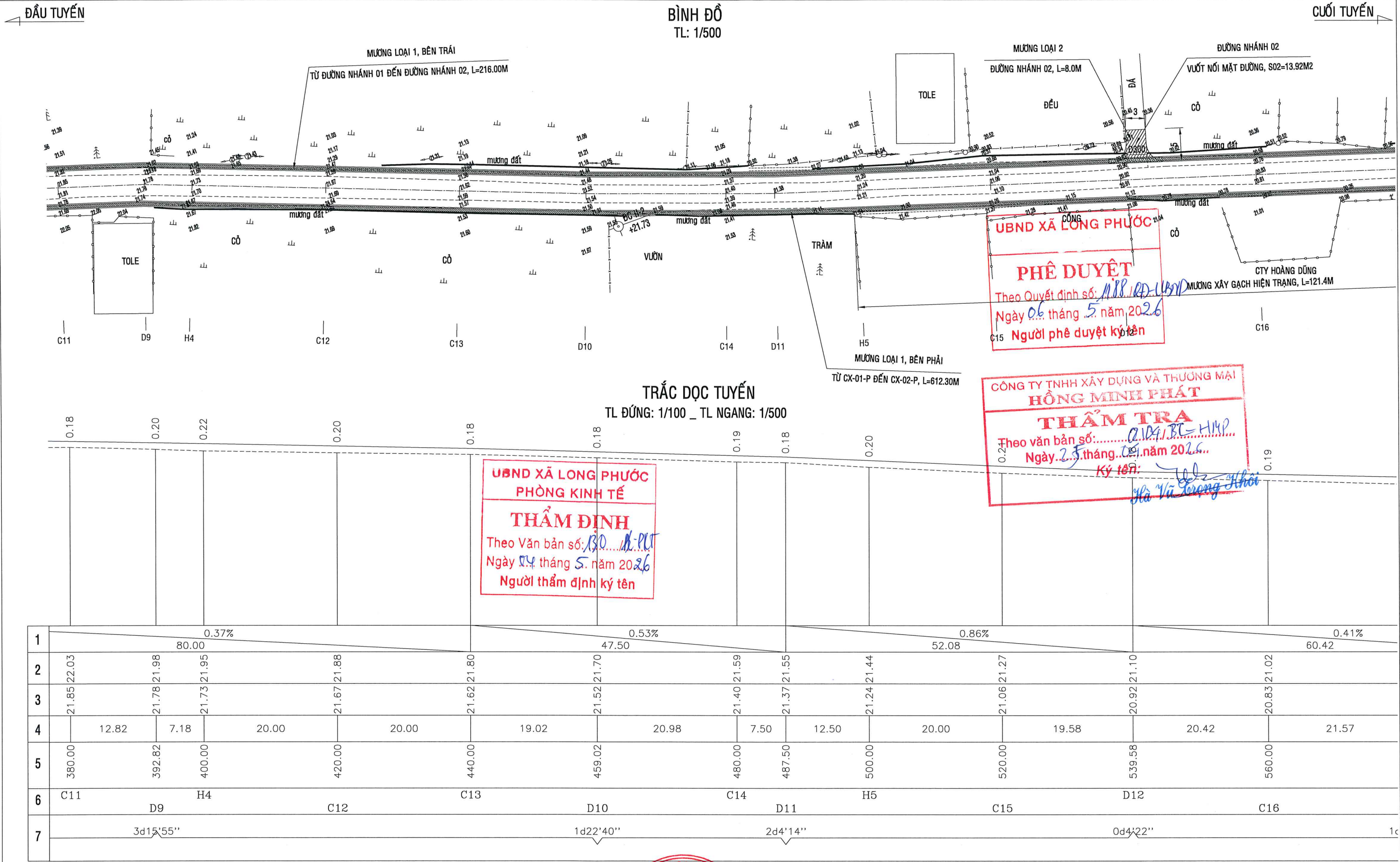
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA

Theo văn bản số: 0104/PT-HMP
 Ngày: 25 tháng 09 năm 2016..

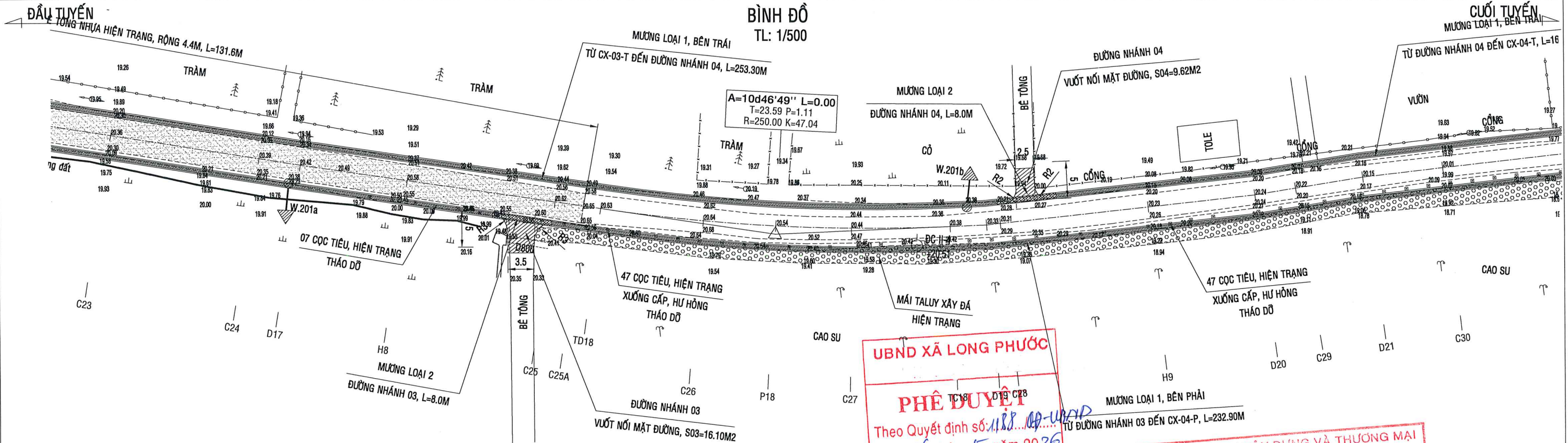
Ký tên: *[Signature]*
Nguyễn Văn Trọng Khoa

019

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	 KIẾN VINH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_17
			THIẾT KẾ	LÊ THIỆN ĐỨC				TỶ LỆ
		ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT		(02/06)	HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2020	



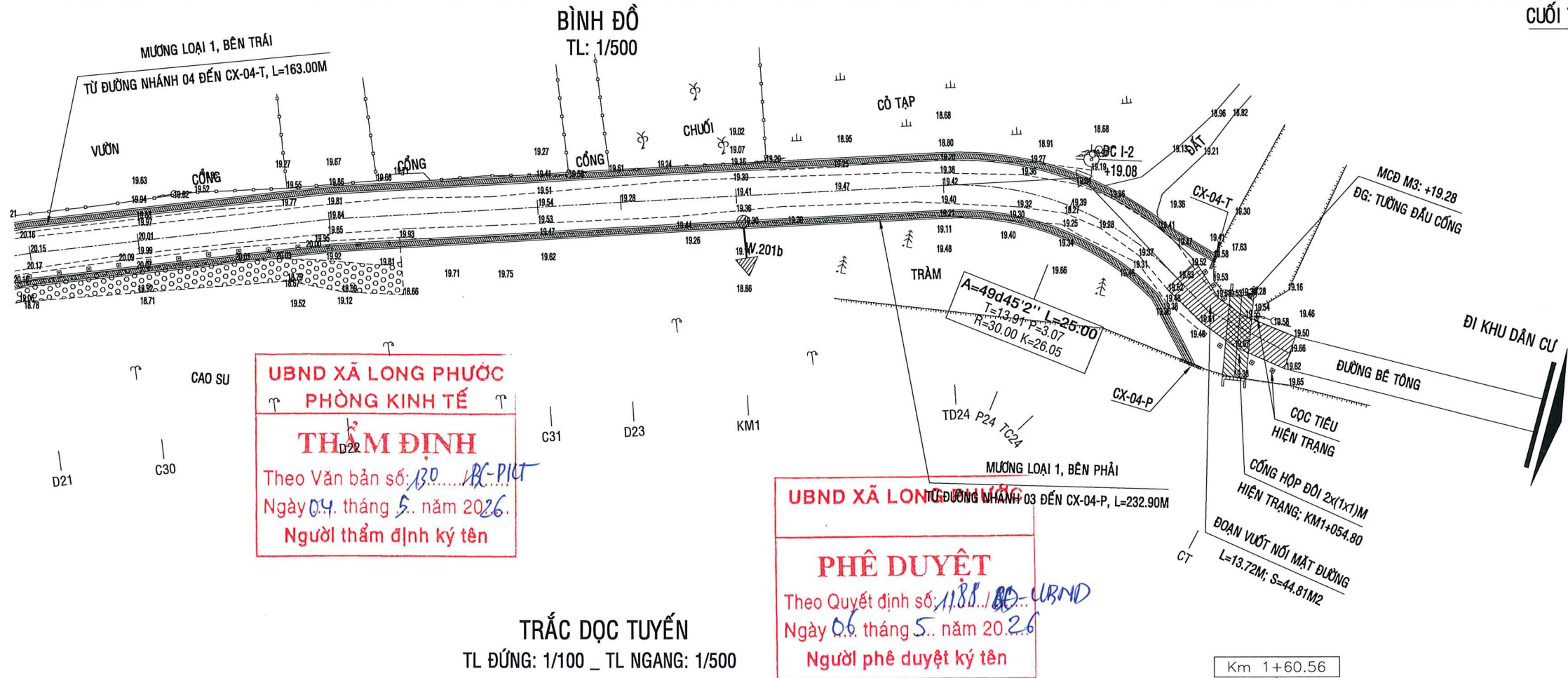
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRẦM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHAM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_18
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(03/06)	TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



TRẮC DỌC TUYẾN
TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

	0.06	0.06	0.08	0.06	0.09	0.07	0.10	0.18	0.18	0.19	0.22	0.22							
1	0.20%	0.95%	0.34%	0.62%	0.80%	0.25%	0.97%												
2	20.00	20.00	23.80	16.20	40.00	40.00	39.19												
3	20.41	20.45	20.50	20.64	20.71	20.72	20.73	20.82	20.74	20.66	20.55	20.51	20.50	20.45	20.41	20.40	20.31	20.21	
4	20.35	20.39	20.42	20.58	20.62	20.65	20.63	20.64	20.54	20.44	20.37	20.33	20.31	20.23	20.23	20.22	20.15	20.01	
5	20.00	5.56	14.44	20.00	3.80	2.37	13.83	9.69	10.31	13.21	4.93	1.86	20.00	14.42	5.58	9.14	10.86	19.19	
6	760.00	780.00	785.56	800.00	820.00	823.80	826.17	840.00	849.69	860.00	873.21	878.14	880.00	900.00	914.42	920.00	929.14	940.00	
7	C23	C24	D17	H8	C25A	TD18	C26	P18	C27	TC18	C28	H9	C29	D20	D21	C30			
	0d49'19"																		
	A=10d46'49" R=250.00 K=47.04 T=23.59 P=1.11																		
	3d49'52"																		
	2d58'16"																		
	2d46'10"																		
	3d																		

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_20
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(05/06)	TỶ LỆ	NHU TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



TRẮC DỌC TUYẾN
TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

	0.20	0.18	0.24	0.20	0.24	0.18	0.26	
1	0.97%	1.17%	0.25%	0.38%	0.29%			
2	39.19	29.11	32.48	26.05	13.72			
3	20.21	20.02	19.68	19.60	19.66			
4	20.01	19.84	19.54	19.48	19.66			
5	20.01	19.84	19.54	19.48	19.66			
6	86	19.19	20.81	8.30	11.70	20.79	13.02	13.02
7	940.00	959.19	980.00	988.30	1000.00	1020.79	1033.81	1046.84
8	C30	D22	C31	D23	KM1	TD24	P24	TC24
9	3d4'28"	0d25'22"						

Km 1+60.56

ĐOẠN VƯỢT NỐI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 0109 / PL - HMP
Ngày: 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*
Nguyễn Văn Trọng Khôi

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	<i>[Signature]</i>	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_21
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(06/06)	TỶ LỆ	NHU TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

ĐẦU TUYẾN

TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN TRÁI

TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

CAO ĐỘ NẮP MƯỜNG

CAO ĐỘ ĐÁY MƯỜNG

CHIỀU CAO TỪ NẮP ĐẾN ĐÁY MƯỜNG

DỐC DỌC THIẾT KẾ	1	0.32%	12.70	0.49%	41.06	0.87%	42.55	0.47%	54.77	0.40%
CAO ĐỘ NẮP MƯỜNG	2	22.06	22.10	22.19	22.29	22.30	22.45	22.62	22.67	22.74
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3	21.61	21.84	21.83	21.77	21.78	21.93	22.45	22.46	22.41
CAO ĐỘ ĐÁY MƯỜNG	4	21.54	21.58	21.67	21.77	21.78	21.93	22.10	22.15	22.22
CỰ LY LỀ	5	12.70	18.38	20.00	20.00	17.32	20.00	5.23	14.77	20.47
CỰ LY CỘNG DỒN	6	0.00	12.70	31.08	51.08	53.76	71.08	91.08	96.31	111.08
TÊN CỌC	7	CX-01-T	D1	C1	D2	D3	D4	C4	D5	C6

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND

Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN PHẢI

TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

CAO ĐỘ NẮP MƯỜNG

CAO ĐỘ ĐÁY MƯỜNG

CHIỀU CAO TỪ NẮP ĐẾN ĐÁY MƯỜNG

DỐC DỌC THIẾT KẾ	1	0.31%	12.90	0.49%	41.06	0.87%	42.55	0.48%	54.77	0.40%
CAO ĐỘ NẮP MƯỜNG	2	22.06	22.10	22.19	22.29	22.30	22.45	22.62	22.67	22.74
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	3	21.84	21.66	22.11	22.04	22.01	22.20	22.42	22.49	22.65
CAO ĐỘ ĐÁY MƯỜNG	4	21.54	21.58	21.67	21.77	21.78	21.93	22.10	22.15	22.22
CỰ LY LỀ	5	12.90	18.38	20.00	20.00	17.32	20.00	5.23	14.77	20.47
CỰ LY CỘNG DỒN	6	0.00	12.90	31.28	51.28	53.96	71.28	91.28	96.51	111.28
TÊN CỌC	7	CX-01-P	D1	C1	D2	D3	D4	C4	D5	C6

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

HÔNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 0184/BC-KMP

Ngày 25 tháng 4 năm 2026

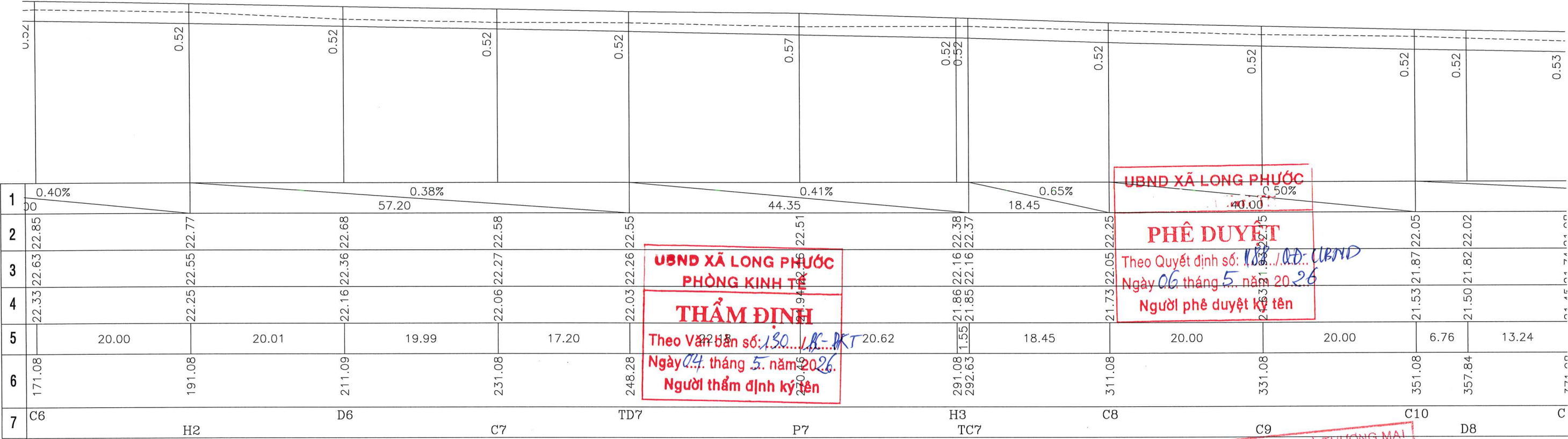
Ký tên: [Signature]

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TRẮC DỌC MƯỜNG	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI			KÝ HIỆU BV	H.213-LP_22
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHU TRÊN

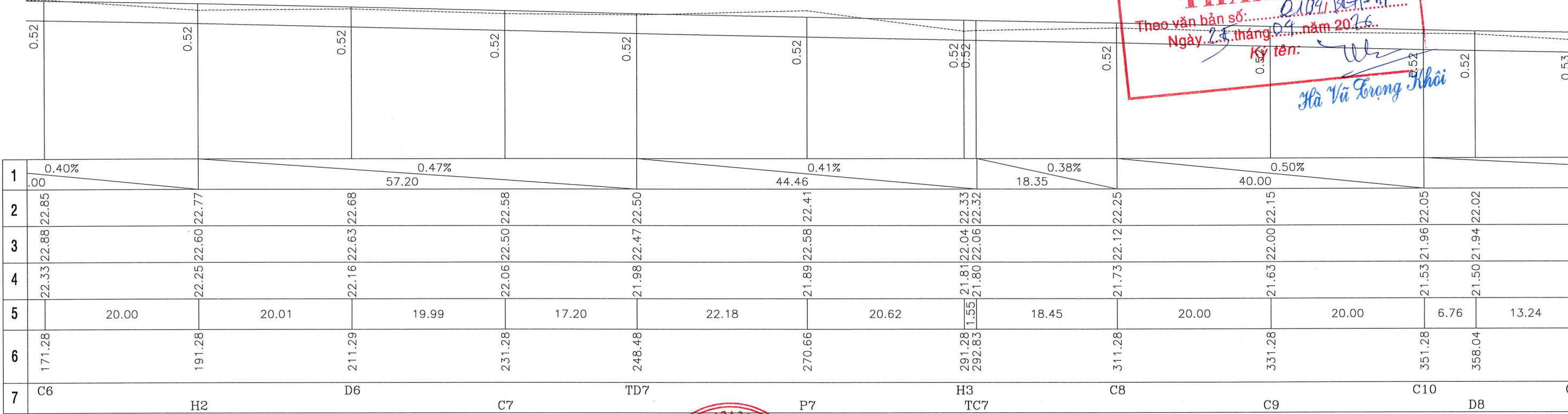
5603043136 - C.T. TNHH MỘT THÀNH VIÊN KIẾN VĨNH THÀNH TỈNH ĐỒNG NAI

01/06

Tháng 04 năm 2026



TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN PHẢI
TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	Tha	TRẮC DỌC MƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_23
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIỆN ĐỨC	Đuc	(02/06)	TỶ LỆ	NHU TRÊN
								HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

ĐẦU TUYẾN

TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN TRÁI

CÚOI TUYẾN

ĐẦU TUYẾN

TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN TRÁI

CÚOI TUYẾN

ĐẦU TUYẾN TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN TRÁI CUỐI TUYẾN
 TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

[illegible]

TRẮC DỤC MƯỜNG BÊN PHẢI

TL ĐÚNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

[illegible]

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT	
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	 KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI			TRẮC DỌC MƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_24
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC					TỶ LỆ
						(03/06)	HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2024	

ĐẦU TUYẾN

TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN TRÁI

TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500

0.52

0.52

0.52

0.63

0.63

1.34

1.34

1.27

1.04

0.92

0.78

0.73

0.69

0.63

0.60

0.62

0.64

1

2

3

4

5

6

7

0.41%

0.30%

26.82%

0.30%

0.30%

60.42

25.10

3.00

100.00

20.97

20.88

20.80

20.85

20.83

20.74

20.78

20.73

20.62

20.58

20.50

20.40

20.36

20.30

20.21

20.36

20.40

20.68

20.56

20.39

20.45

20.32

20.06

20.54

20.41

20.44

20.39

20.26

20.26

20.22

20.14

20.21

20.18

20.45

20.36

20.28

20.22

20.20

19.40

19.44

19.46

19.52

19.54

19.58

19.62

19.63

19.64

19.68

19.70

19.74

19.76

21.57

18.43

20.00

5.10

3.00

6.70

7.71

20.00

6.64

13.36

12.20

4.45

3.35

14.81

5.19

13.00

7.00

20.

551.08

572.65

591.08

611.08

616.18

619.18

631.47

639.18

659.18

665.82

679.18

691.38

695.83

699.18

713.99

719.18

732.18

739.18

C16

D13

H6

C17 CX-03-T

CX-02-T

D14

C18

C19

D15

C20

C20A

H7

TD16

P16

C21

TC16

C22

0.52

0.52

0.52

0.63

0.62

1.27

1.34

1.27

1.10

1.04

0.92

0.78

0.73

0.69

0.63

0.60

0.62

0.64

1

2

3

4

5

6

7

0.41%

0.30%

33.79%

0.30%

0.30%

60.42

22.50

2.20

9.70

87.71

60.00

20.97

20.88

20.80

20.85

20.83

20.74

20.78

20.73

20.62

20.58

20.50

20.40

20.36

20.33

20.31

20.30

20.36

20.40

20.87

20.78

20.66

20.63

20.57

20.52

20.47

20.74

20.62

20.43

20.41

20.30

20.22

20.15

20.14

19.98

20.16

20.11

20.45

20.36

20.28

20.22

20.21

19.47

19.44

19.46

19.52

19.54

19.58

19.62

19.63

19.64

19.68

19.70

19.74

19.76

21.57

18.43

20.00

2.50

2.20

9.70

7.71

20.00

6.64

13.36

12.20

4.45

3.35

14.81

5.19

13.00

7.00

20.00

551.28

572.85

591.28

611.28

613.78

615.98

625.68

633.39

653.39

660.03

673.39

685.59

690.04

693.39

708.20

713.39

726.39

733.39

C16

D13

H6

C17 CX-03-P

CX-02-P

D14

C18

C19

D15

C20

C20A

H7

TD16

P16

C21

TC16

C22

CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC

CÔNG TRÌNH

NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN
(ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC,
TỈNH ĐỒNG NAI

Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

GIÁM ĐỐC

CHỦ TRÌ

KIỂM TRA

THIẾT KẾ

PHẠM VĂN PHÁT

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2184/BC-HMP

Ngày: 05 tháng 05 năm 2026

Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

HỒ QUỐC THÁI

HỒ QUỐC THÁI

LÊ THIÊN ĐỨC

THAI

ĐUE

TÊN BẢN VẼ

TRẮC DỌC MƯỜNG

(04/06)

HỒ SƠ

KÝ HIỆU BV

TỶ LỆ

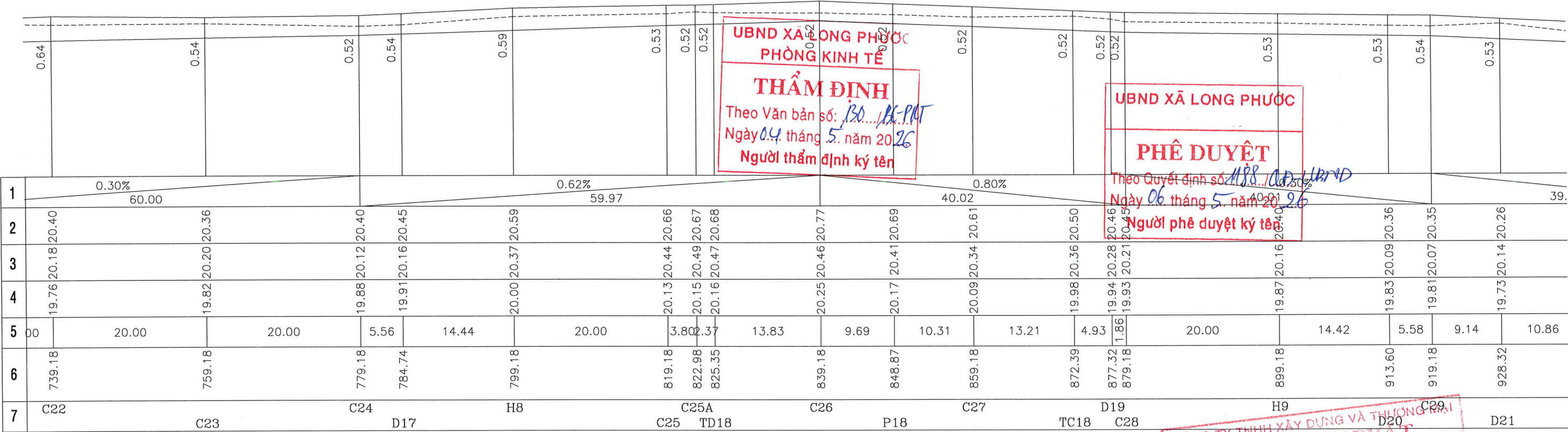
HOÀN THÀNH

BC KTKT

H.213-LP_25

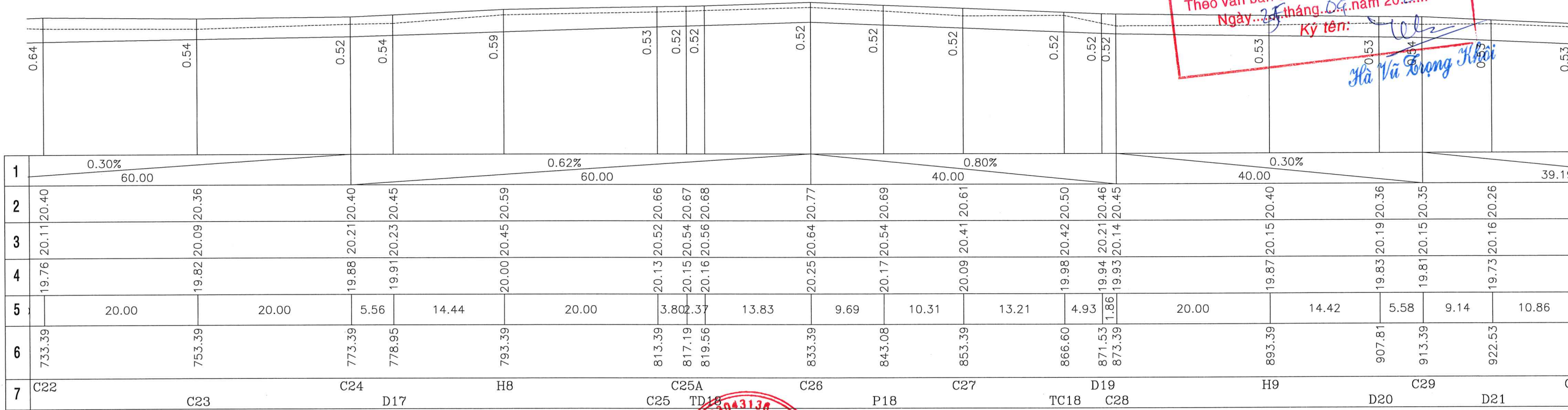
NHƯ TRÊN

Tháng 04 năm 2026

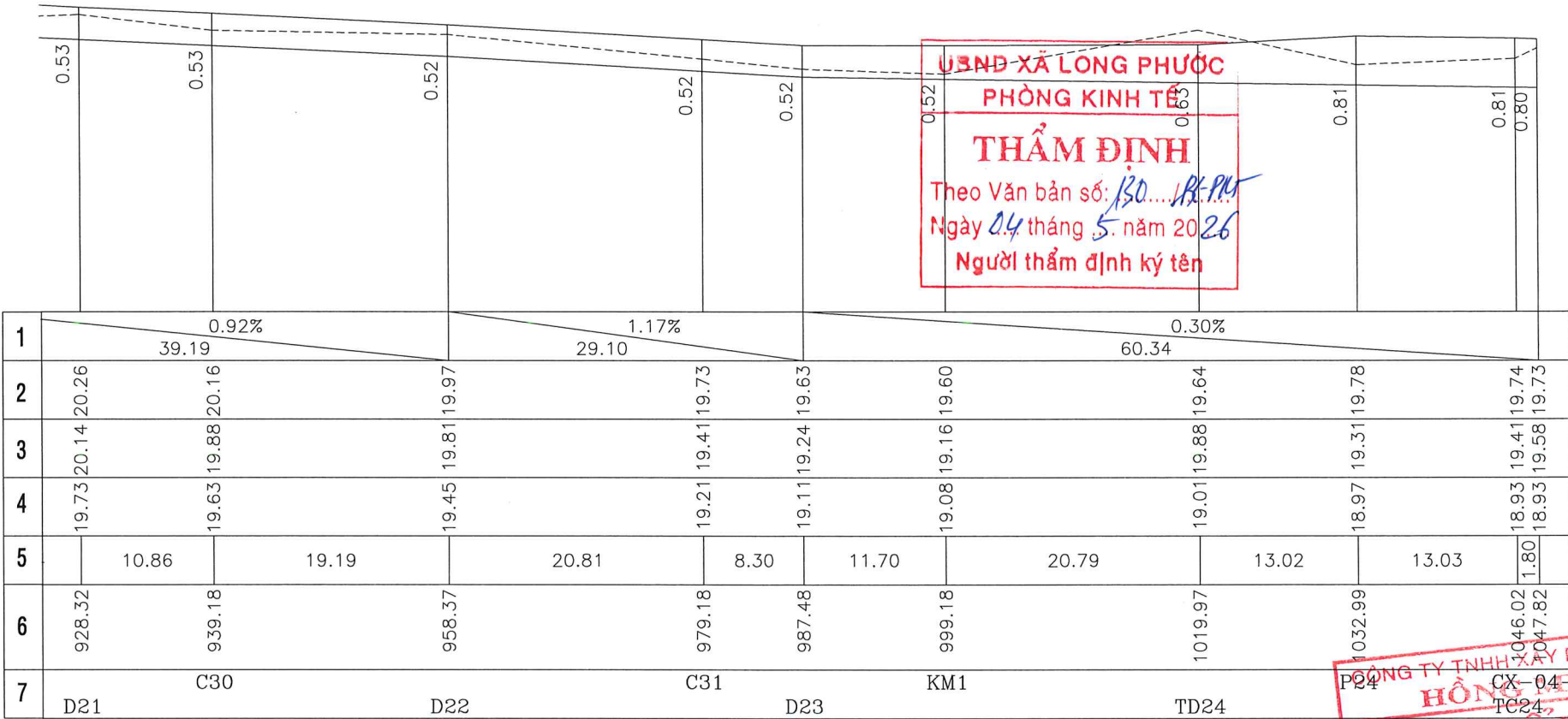


TRẮC DỌC MƯỜNG BÊN PHẢI

TL ĐỨNG: 1/100 _ TL NGANG: 1/500



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	TRẮC DỌC MƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_26
			THIẾT KẾ	LÊ THIỆN ĐỨC		TỶ LỆ	NHU TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../P-KP
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG TRÁI
Theo văn bản số: 2139.../P-KMP
Ngày 25 tháng 5 năm 2026
Ký tên: Hà Văn Trọng Khôi



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	TRẮC DỌC MƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_27
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(06/06)	TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

Cọc:DT Km:0+00 Cọc:C1 Km:0+40 Cọc:C3 Km:0+80 Cọc:C4 Km:0+120

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 0.00 m
BÙ VÀNH 0.00 m2
ĐẠO KHUÔN 0.60 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.00 m
H MƯỜNG PHẢI 0.00 m
ĐẠO MƯỜNG 0.00 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.00 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 2.00 m
BÙ VÀNH 0.16 m2
ĐẠO KHUÔN 0.02 m2
ĐẬP NÉN 0.01 m2

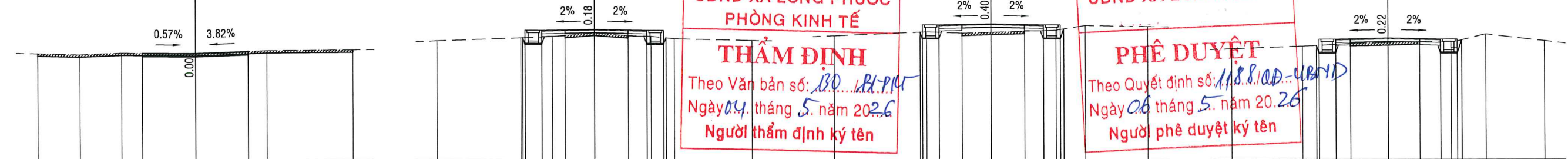
H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.64 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.08 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 2.00 m
BÙ VÀNH 0.63 m2
ĐẠO KHUÔN 0.00 m2
ĐẬP NÉN 0.11 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.69 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.1 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 1.70 m
BÙ VÀNH 0.11 m2
ĐẠO KHUÔN 0.21 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.82 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.14 m2



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 180/BT-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THUỐC MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2189/ĐC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên:

CAO ĐỘ THIẾT KẾ	22.10					22.09	22.19
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ	2.50					2.50	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	22.08	22.03	22.11	22.09	22.22	22.25	
KHOẢNG CÁCH MIA	2.00	2.00	3.50	3.40	4.10		

21.83	21.52	22.19	22.24	22.19	21.52	21.83
0.18	0.80	2.50	2.50	0.80	0.18	
21.68	21.83	21.89	21.95	22.06	21.94	21.91
4.00	1.50	0.60	1.40	1.60	1.10	1.10
					3.70	21.71

22.11	21.78	22.45	22.50	22.45	21.78	22.11
0.18	0.80	2.50	2.50	0.80	0.18	
21.93	22.12	22.06	22.10	22.15	22.17	22.20
4.40	1.70	1.40	1.60	0.90	1.40	3.00
						22.36

22.44	22.07	22.74	22.79	22.74	22.07	22.44
0.18	0.80	2.50	2.50	0.80	0.18	
22.29	22.41	22.49	22.54	22.57	22.62	22.65
1.60	0.70	1.80	1.50	1.50	1.40	2.80
						22.66

Cọc:D1 Km:0+21.62 Cọc:C2 Km:0+60 Cọc:H1 Km:0+100 Cọc:D4 Km:0+140.47

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 2.00 m
BÙ VÀNH 0.08 m2
ĐẠO KHUÔN 0.15 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.73 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.09 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 2.00 m
BÙ VÀNH 0.15 m2
ĐẠO KHUÔN 0.31 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

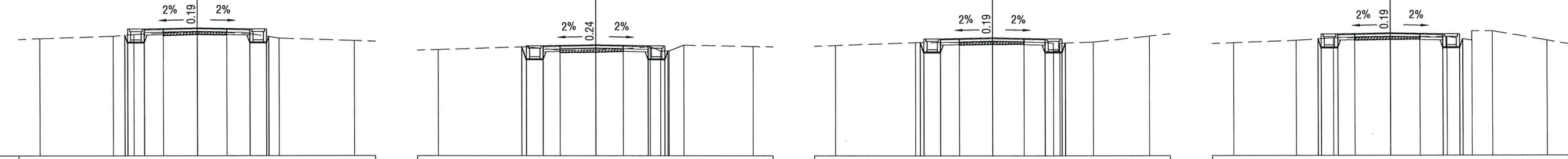
H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 1.03 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.15 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 1.90 m
BÙ VÀNH 0.05 m2
ĐẠO KHUÔN 0.22 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.79 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.18 m2

BT NHỰA 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP TRÊN 5.00 m
ĐÁ DẪM NƯỚC LỚP DƯỚI 1.90 m
BÙ VÀNH 0.04 m2
ĐẠO KHUÔN 0.26 m2
ĐẬP NÉN 0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI 0.52 m
H MƯỜNG PHẢI 0.52 m
ĐẠO MƯỜNG 0.92 m2
ĐẬP MƯỜNG 0.12 m2



CAO ĐỘ THIẾT KẾ	21.81					22.15	22.10
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ	2.50					2.50	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	21.64	21.76	21.84	21.91	21.96	21.93	21.88
KHOẢNG CÁCH MIA	3.50	1.00	1.40	1.60	1.40	1.40	3.60

22.23	21.62	22.29	22.34	22.29	21.62	22.23
0.22	0.80	2.50	2.50	0.80	0.22	
22.11	22.24	22.08	22.10	22.14	22.25	22.04
4.20	1.60	1.70	1.30	1.30	0.50	0.70
					3.30	22.26

22.45	21.95	22.62	22.67	22.62	21.95	22.45
0.18	0.80	2.50	2.50	0.80	0.18	
22.31	22.45	22.45	22.48	22.49	22.42	22.44
3.80	2.10	1.60	1.50	1.40	1.60	2.70
						22.76

22.61	22.17	22.84	22.89	22.84	22.17	22.61
0.18	0.80	2.50	2.50	0.80	0.18	
22.43	22.54	22.66	22.66	22.70	22.71	22.72
3.00	1.80	1.00	1.70	1.40	1.30	1.20
						22.54

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	CÔNG TY TNHH KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_28
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(01/07)	TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

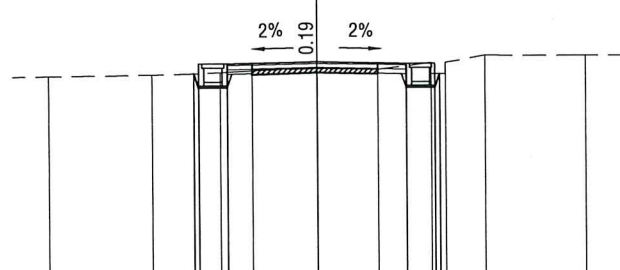
Cọc:C5
Km:0+160

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
1.50 m
0.08 m2
0.18 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.93 m2
0.1 m2



CAO ĐỘ THIẾT KẾ			22.66	22.26	22.98	22.93	22.26	22.64		
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.80	2.50	2.50	0.80	0.10			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	22.58	22.62	22.68	22.74	22.79	22.76	22.95	22.64	22.98	23.14
KHOẢNG CÁCH MIA		2.90	1.90	0.90	1.80	1.70	1.50	1.10	2.80	

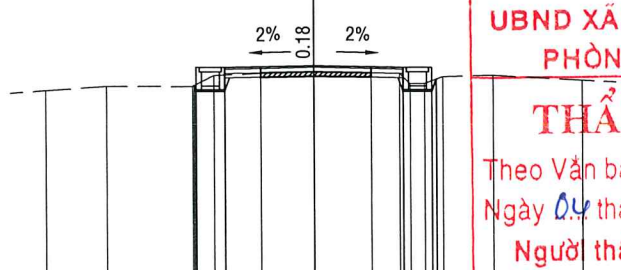
Cọc:H2
Km:0+200

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
1.90 m
0.02 m2
0.20 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.57 m2
0.07 m2



			22.26	22.19	22.82	22.77	22.19	22.44		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	22.13	22.25	22.24	22.55	22.61	22.64	22.62	22.61	22.32	22.41
			0.60	1.30	1.50	1.60	0.80	0.30	0.50	2.50

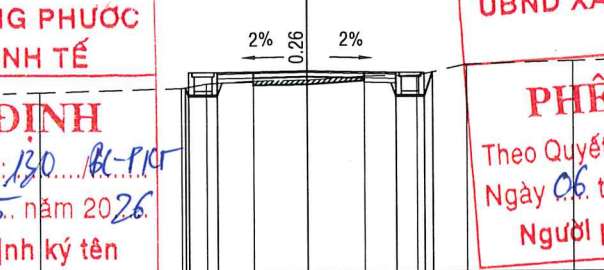
Cọc:C7
Km:0+240

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
1.90 m
0.18 m2
0.19 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.88 m2
0.14 m2



			22.16	22.19	22.63	22.58	22.19	22.60		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	22.03	22.14	22.27	22.35	22.37	22.48	22.50	22.81	22.90	
		4.00	0.70	1.30	1.50	1.60	1.50	1.40	3.00	

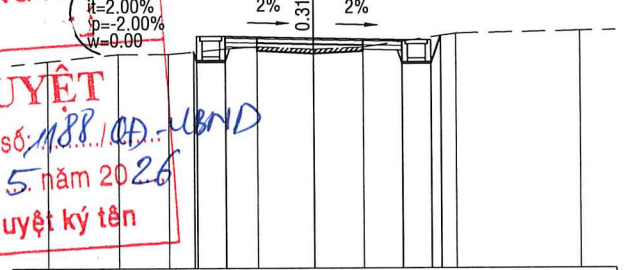
Cọc:P7
Km:0+279.38

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
2.00 m
0.33 m2
0.18 m2
0.02 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.98 m2
0.17 m2



			22.08	22.19	22.46	22.41	22.19	22.53		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	21.82	22.02	22.02	22.16	22.23	22.15	22.21	22.59	22.66	
		2.00	1.40	1.60	0.90	1.60	1.40	2.60	3.50	

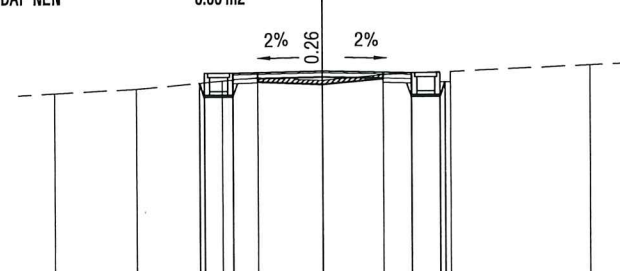
Cọc:C6
Km:0+180

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
1.50 m
0.1 m2
0.29 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
1.00 m2
0.11 m2



CAO ĐỘ THIẾT KẾ			22.57	22.18	22.90	22.85	22.18	22.59		
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.80	2.50	2.50	0.80	0.11			
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	22.29	22.41	22.63	22.72	22.64	22.80	22.88	22.58	23.06	
KHOẢNG CÁCH MIA		2.30	2.40	1.00	1.80	1.70	1.60	3.90		

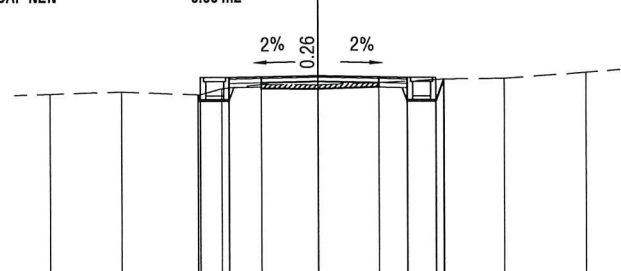
Cọc:D6
Km:0+220

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
1.70 m
0.17 m2
0.16 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.83 m2
0.12 m2



			22.19	22.01	22.73	22.68	22.01	22.63		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	22.21	22.27	22.19	22.36	22.48	22.47	22.53	22.63	22.65	22.82
			0.60	1.10	1.60	1.70	1.80	1.70	2.30	

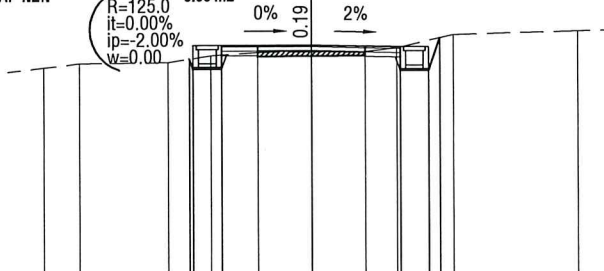
Cọc:TD7
Km:0+257.2

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
2.00 m
0.04 m2
0.26 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
1.09 m2
0.2 m2



			22.17	22.18	22.55	22.50	22.18	22.73		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	21.92	22.04	22.07	22.26	22.35	22.36	22.37	22.47	22.84	22.93
		1.00	2.50	1.20	1.30	1.50	1.50	0.90	3.50	

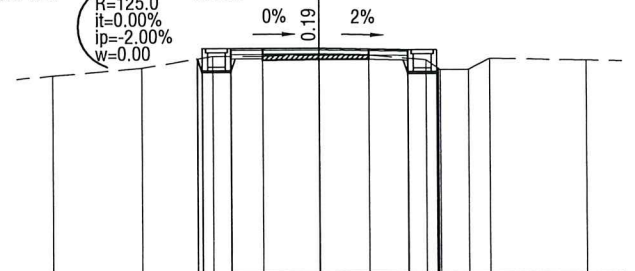
Cọc:TC7
Km:0+301.55

BT NHỰA
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP TRÊN
ĐÁ DẦM NƯỚC LỚP DƯỚI
BÙ VÀNH
ĐẠO KHUÔN
ĐẬP NÉN

5.00 m
5.00 m
2.00 m
0.07 m2
0.17 m2
0.00 m2

H MƯỜNG TRÁI
H MƯỜNG PHẢI
ĐẠO MƯỜNG
ĐẬP MƯỜNG

0.52 m
0.52 m
0.72 m2
0.08 m2



			22.09	22.17	22.37	22.37	22.32	22.65	22.80	
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.12			
	21.62	21.83	22.16	22.16	22.18	22.18	22.04	22.76	22.07	22.01
			0.60	1.40	1.60	1.40	1.60	0.40	0.80	2.70

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130/BT-KT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

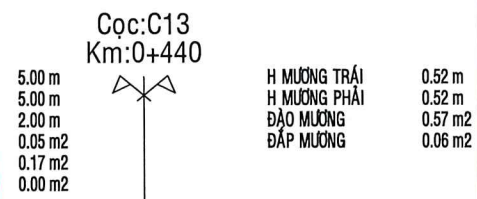
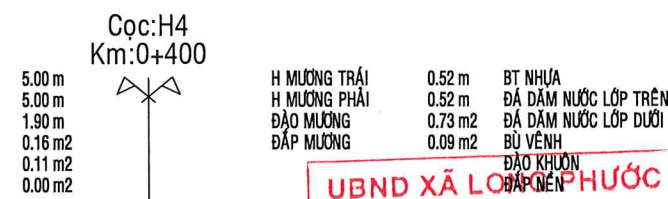
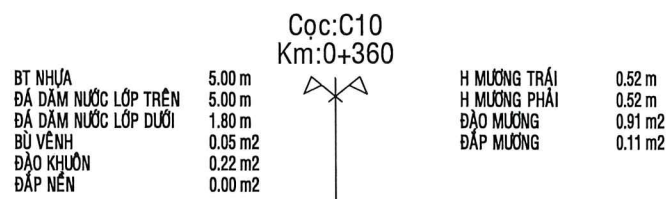
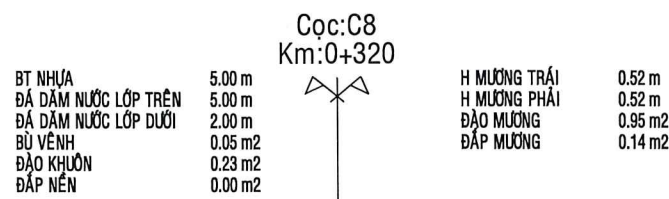
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HỒNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2109/BT-HMP
Ngày 25 tháng 09 năm 2026

Ký tên:

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		KÝ HIỆU BV	H.213-LP_29
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

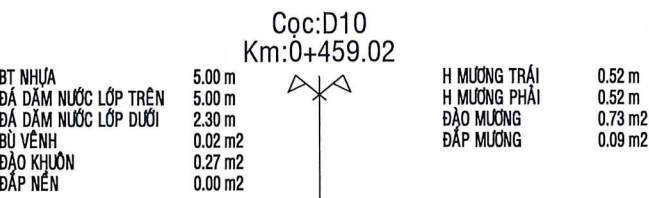
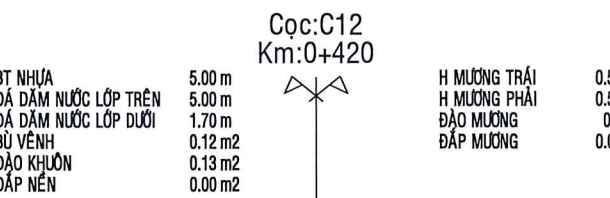
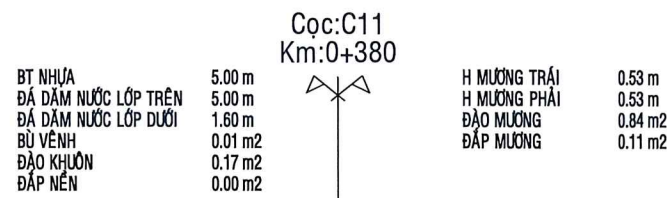
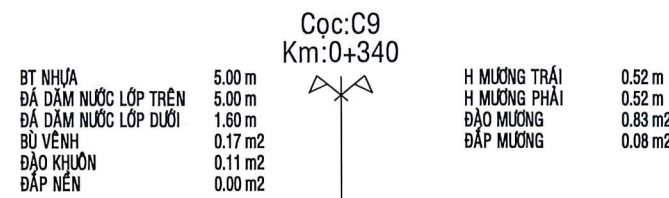


CAO ĐỘ THIẾT KẾ		22.06	22.25	22.30	22.25	22.12	22.12	22.19	22.03
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.17	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	22.01	22.12	22.05	22.08	22.11	22.09	22.12	22.12	22.19
KHOẢNG CÁCH MIA	3.00	1.20	1.90	1.40	1.60	1.90	1.60	2.00	

22.02	22.17	21.87	21.48	21.88	21.91	21.89	21.94	22.02	22.38
0.90	0.80	0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.20		
22.02	22.17	21.87	21.48	21.88	21.91	21.89	21.94	22.02	22.38
3.00	0.90	0.80	0.80	1.60	1.60	1.40	2.50	2.00	

nh ký tên		21.53	21.23	21.90	21.95	21.90	21.23	21.56	
		0.17	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19		
21.24	21.41	21.63	21.69	21.73	21.70	21.67	21.53	21.67	21.82
3.10	1.80	1.10	1.50	1.60	1.50	0.40	0.50	0.30	3.20

21.13	21.19	21.14	21.44	21.56	21.62	21.59	21.57	21.28	21.71
0.40	0.70	0.40	0.40	1.40	1.60	1.40	1.20	0.50	0.30
21.13	21.19	21.14	21.44	21.56	21.62	21.59	21.57	21.28	21.71
3.00	0.40	0.70	0.40	1.40	1.60	1.40	1.20	0.50	0.30



CAO ĐỘ THIẾT KẾ		21.60	21.48	22.20	22.15	22.15	22.15	22.24
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.17	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	21.81	21.96	21.90	21.93	21.99	21.94	22.00	22.24
KHOẢNG CÁCH MIA	3.00	0.90	0.80	1.70	1.60	1.80	1.30	3.00

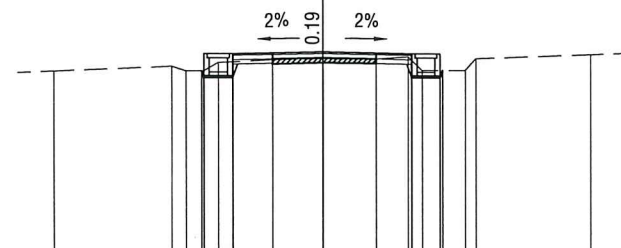
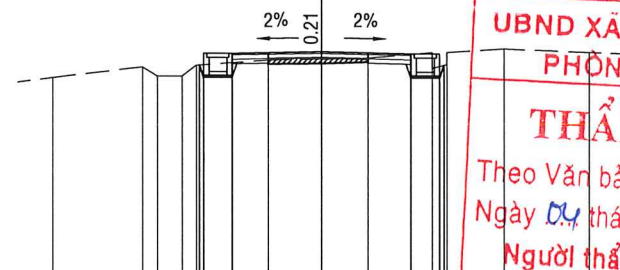
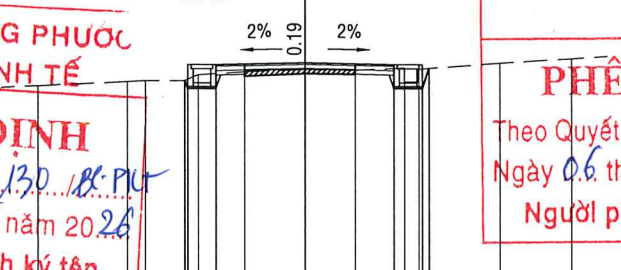
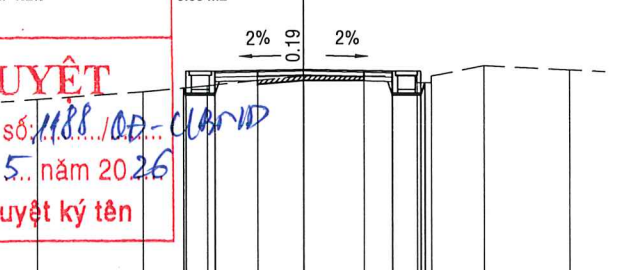
21.39	21.51	21.74	21.82	21.85	21.81	21.78	21.69	22.05
0.17	0.80	0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19	
21.39	21.51	21.74	21.82	21.85	21.81	21.78	21.69	22.05
2.00	2.50	1.20	1.80	1.60	1.20	1.50	3.20	

21.03	21.17	21.29	21.47	21.59	21.67	21.69	21.64	21.69
0.17	0.80	0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19	
21.03	21.17	21.29	21.47	21.59	21.67	21.69	21.64	21.69
2.00	1.70	0.90	1.10	1.80	1.50	1.20	0.30	3.70

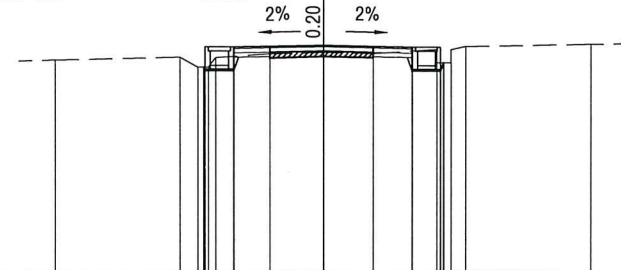
21.32	20.98	21.65	21.70	21.65	21.65	20.98	21.31	21.71
0.17	0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.19		
21.32	20.98	21.65	21.70	21.65	21.65	20.98	21.31	21.71
1.40	1.50	1.30	1.40	1.10	1.00	1.30	2.00	

THẨM TRA
Theo văn bản số: 21.09 / BT-KH
Ngày: 25 tháng 04 năm 2025
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

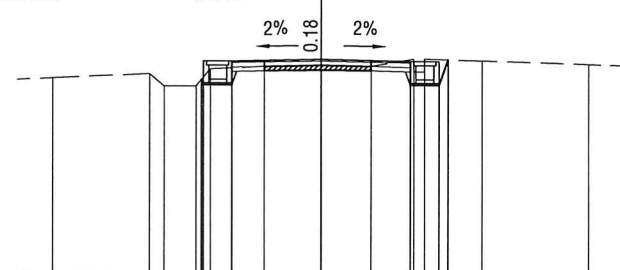
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_30
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(03/07)	TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

[illegible][illegible][illegible]

1999	20.45	20.23	20.07	20.85	20.90	20.85	20.07	20.63	20.39
2.00	1.30	0.60	2.00	1.60	1.80	1.70	1.00	2.60	



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH
ÔNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÂM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai

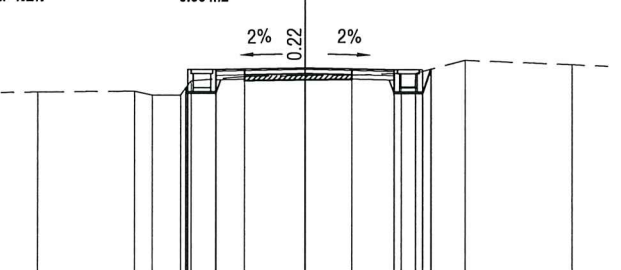


CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

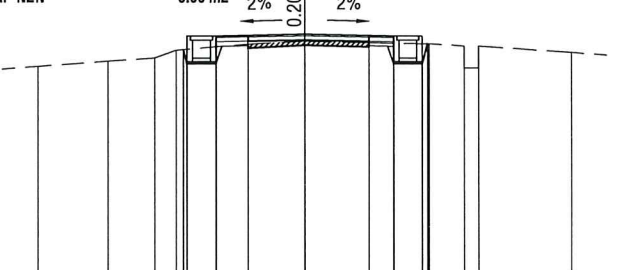
KIẾN VĨNH THÀNH

ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

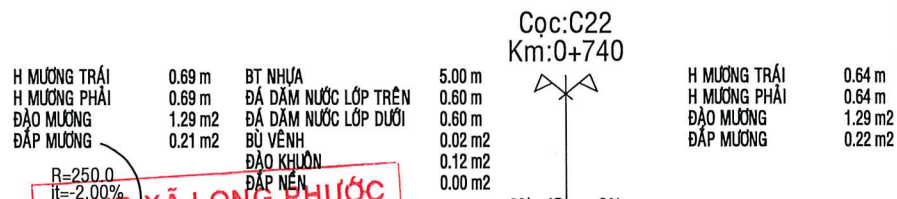
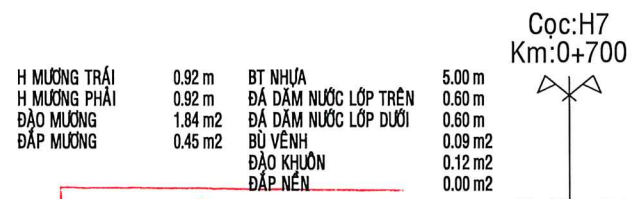
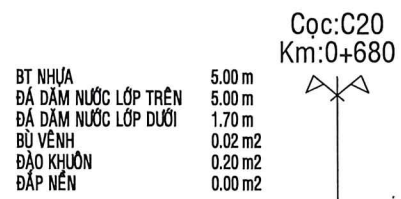
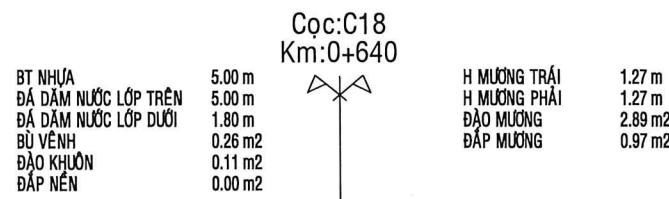
PHẠM VĂN H



CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	
KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	
THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	



TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_31
	TỶ LỆ	1/200
	HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130.../BKPMT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

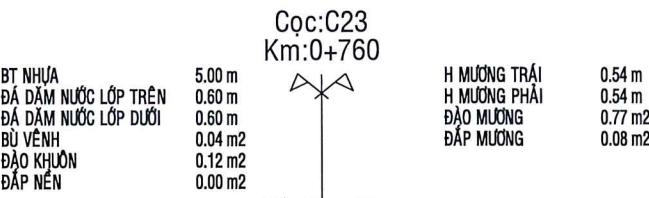
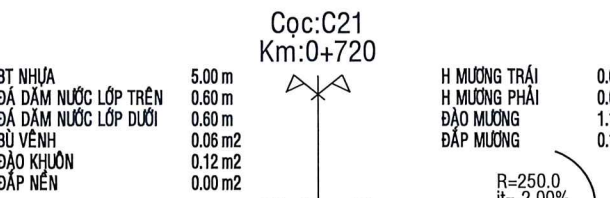
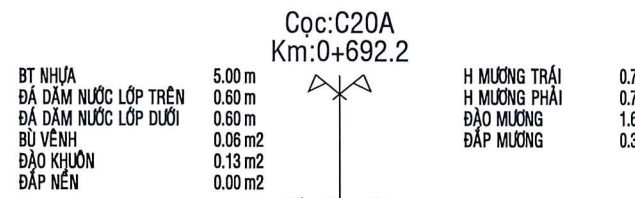
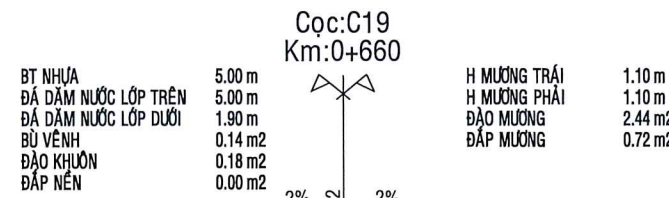
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CAO ĐỘ THIẾT KẾ			20.39	20.73	20.78	20.73	20.68	
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.38	0.80	2.50	2.50	0.80	0.38
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	20.16	20.36	20.41	20.50	20.53	20.58	20.74	20.81
KHOẢNG CÁCH MIA		2.50	2.10	1.10	1.80	1.40	1.10	2.00

		20.09	20.43	20.55	20.50	20.43	20.41	
		0.23	0.80	2.50	2.50	0.80	0.38	
	20.17	20.09	20.26	20.34	20.37	20.35	20.41	20.29
		0.70	1.00	1.70	1.60	2.10	1.80	2.00

		19.85	19.90	19.85	20.38	20.33	20.14	
		0.40	0.80	0.50	2.50	2.50	0.80	0.40
	19.85	19.90	19.85	20.32	20.28	20.15	20.02	20.14
		0.40	0.80	2.20	2.20	1.30	0.50	3.50

		20.19	20.40	20.45	20.40	19.98		
		0.24	0.80	2.50	2.50	0.80	0.38	
	19.59	19.78	19.86	20.18	20.34	20.9	20.35	20.11
		1.50	1.60	0.80	1.40	2.20	2.20	1.10



CAO ĐỘ THIẾT KẾ			20.35	20.62	20.67	20.62	20.49	
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.34	0.80	2.50	2.50	0.80	0.34
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	19.91	20.08	20.29	20.44	20.45	20.40	20.47	20.52
KHOẢNG CÁCH MIA		2.00	1.30	1.40	1.30	1.50	1.60	1.40

		20.17	20.47	20.45	20.40	20.47	20.31	
		0.24	0.80	2.50	2.50	0.80	0.30	
	19.93	20.01	20.26	20.32	20.39	20.36	20.30	20.37
		3.00	1.50	0.80	2.20	2.20	1.80	0.50

		20.10	20.30	20.35	20.30	20.30	20.03	
		0.40	0.80	2.50	2.50	0.80	0.38	
	19.86	19.94	20.12	20.23	20.29	20.26	20.03	20.03
		2.00	2.20	1.10	2.20	2.20	1.50	0.30

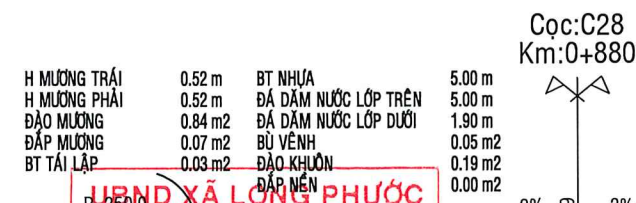
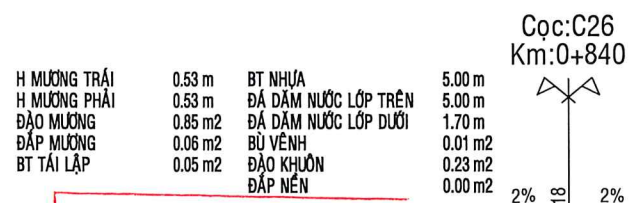
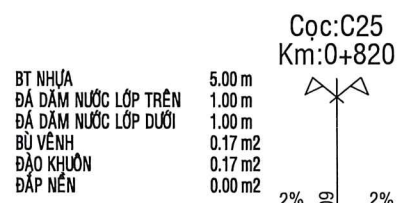
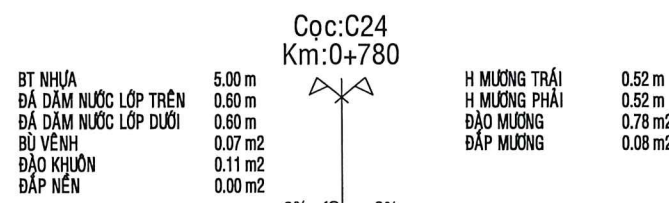
		20.05	20.36	20.41	20.36	19.67		
		0.40	0.80	2.50	2.50	0.80	0.38	
	19.86	19.94	20.12	20.23	20.29	20.26	20.03	20.03
		2.00	2.20	1.10	2.20	2.20	1.50	0.30

CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
KIẾN VINH THÀNH

THẨM TRA

Theo văn bản số: 2104.../BKPMT
Ngày 21 tháng 04 năm 2026
Ký tên: *Trần Văn Hoàng*

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_32
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(05/07)	TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../H-PL
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

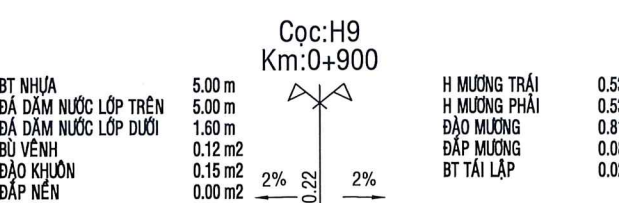
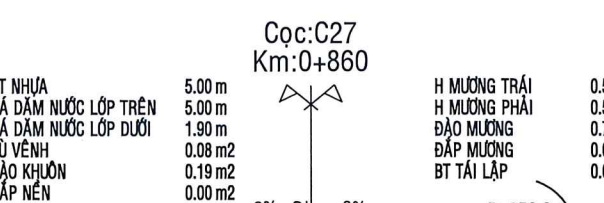
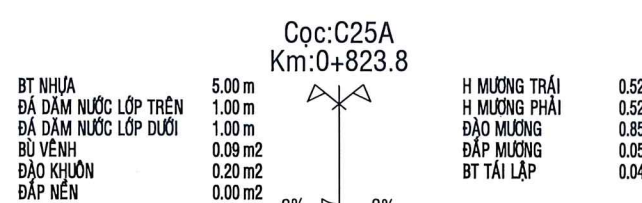
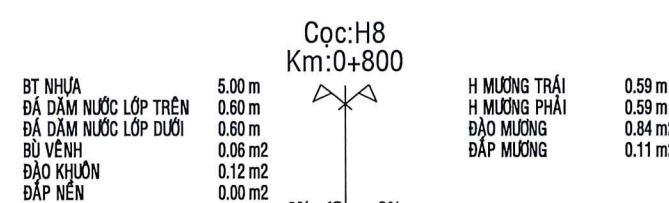
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CAO ĐỘ THIẾT KẾ			19.99	20.40	20.45	20.40	19.73	20.02		
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	19.18	19.41	19.66	20.12	20.32	20.39	20.35	20.21	19.89	19.91
KHOẢNG CÁCH MIA		1.70	1.70	1.00	0.90	2.20	2.20	0.60	1.00	1.70

			20.14	20.66	20.71	20.66	19.98	20.51		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.39	19.62	20.44	20.56	20.62	20.58	20.51	20.04	19.92	
		3.20	1.50	0.80	2.00	2.00	1.50	0.70	3.30	

			20.40	20.77	20.82	20.77	20.10	20.50		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.31	19.88	20.46	20.62	20.64	20.68	20.62	19.79	19.54	19.49
		2.00	2.30	1.50	1.70	1.60	1.60	1.70	2.20	

			20.15	20.45	20.50	20.45	19.78	19.96		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.72	19.94	20.21	20.28	20.31	20.29	20.27	19.38	19.07	19.01
		2.50	2.00	1.30	1.70	1.40	1.20	2.20	2.30	



CAO ĐỘ THIẾT KẾ			19.85	20.59	20.64	20.59	19.85	20.28		
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	19.29	19.51	20.37	20.51	20.58	20.55	20.45	20.00	19.83	19.91
KHOẢNG CÁCH MIA		3.90	0.90	0.50	2.20	2.20	0.80	1.20	0.50	1.50

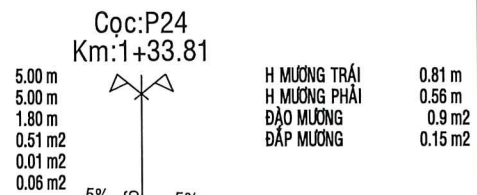
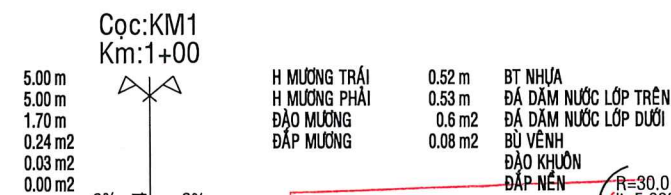
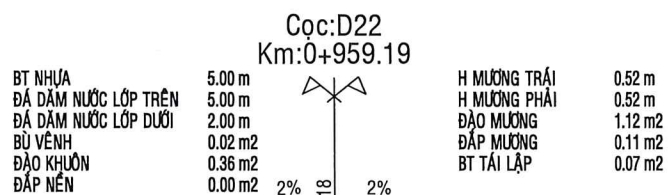
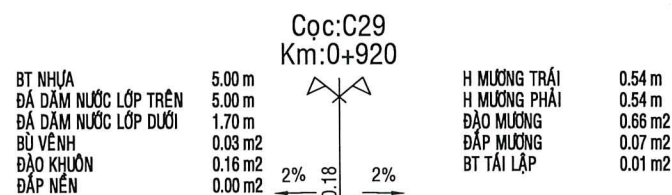
			20.07	20.67	20.72	20.67	20.00	20.46		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.30	19.54	20.49	20.58	20.65	20.63	20.56	20.04	19.81	19.76
		3.50	1.20	0.80	2.00	2.00	1.20	1.30	0.50	2.50

			20.34	20.61	20.66	20.61	19.94	20.09		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.93	20.25	20.34	20.44	20.44	20.47	20.41	19.53	19.28	19.21
		2.00	2.00	2.00	1.50	1.60	1.10	1.80	2.60	3.30

			20.12	20.40	20.45	20.40	19.72	19.93		
			0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80		
	19.93	20.25	20.34	20.44	20.44	20.47	20.41	19.53	19.28	19.21
		2.00	2.00	2.00	1.50	1.60	1.10	1.80	2.60	3.30

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THUỐC MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2109.../B-TH
Ngày 29 tháng 04 năm 2026
Ký tên: *Trần Văn Trọng Khôi*

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	<i>Thư</i>	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	<i>Phạm Văn Phát</i>	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_33
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		(06/07)	TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026	



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130.../PC-PLU
Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

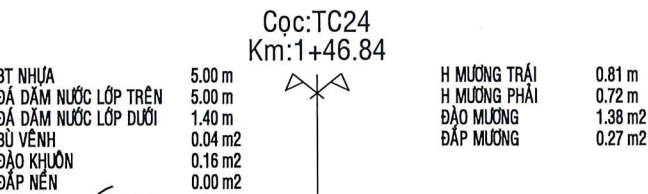
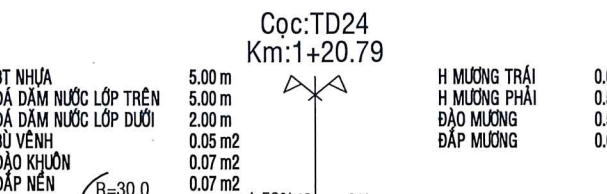
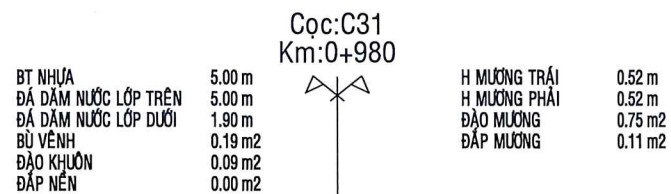
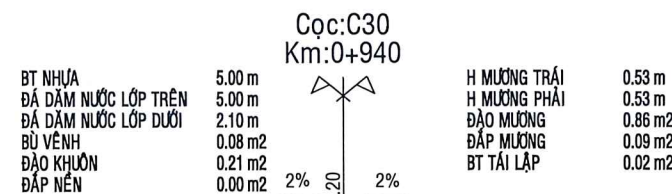
Theo Quyết định số: 188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CAO ĐỘ THIẾT KẾ		19.93	19.66	20.35	20.40	20.35	19.66	19.81	
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	19.42	19.76	20.07	20.18	20.22	20.20	20.15	19.11	18.91
KHOẢNG CÁCH MIA		3.20	1.70	0.70	1.90	1.40	1.30	2.00	2.30

	19.61	19.67	19.86	19.81	19.84	19.85	19.95	19.92	18.69	18.48
	2.00	2.00	2.00	1.50	1.50	0.70	2.00	2.80	0.50	

	19.02	19.07	19.16	19.39	19.41	19.36	19.30	19.11	18.86	
	2.00	2.20	1.50	1.80	1.50	1.20	2.80	2.00		

	18.68	18.97	19.19	19.34	19.39	19.27	19.25	19.34	19.66	
	2.00	1.50	1.70	2.30	0.90	1.20	2.40	3.00		



CAO ĐỘ THIẾT KẾ		19.92	19.48	20.16	20.21	20.16	19.48	19.78	
KH/CÁCH LỀ THIẾT KẾ		0.80	0.80	2.50	2.50	0.80	0.80	0.80	
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	19.63	19.94	19.88	19.97	20.01	19.99	20.07	18.92	18.66
KHOẢNG CÁCH MIA		3.50	1.80	0.80	1.60	1.30	1.50	2.40	1.90

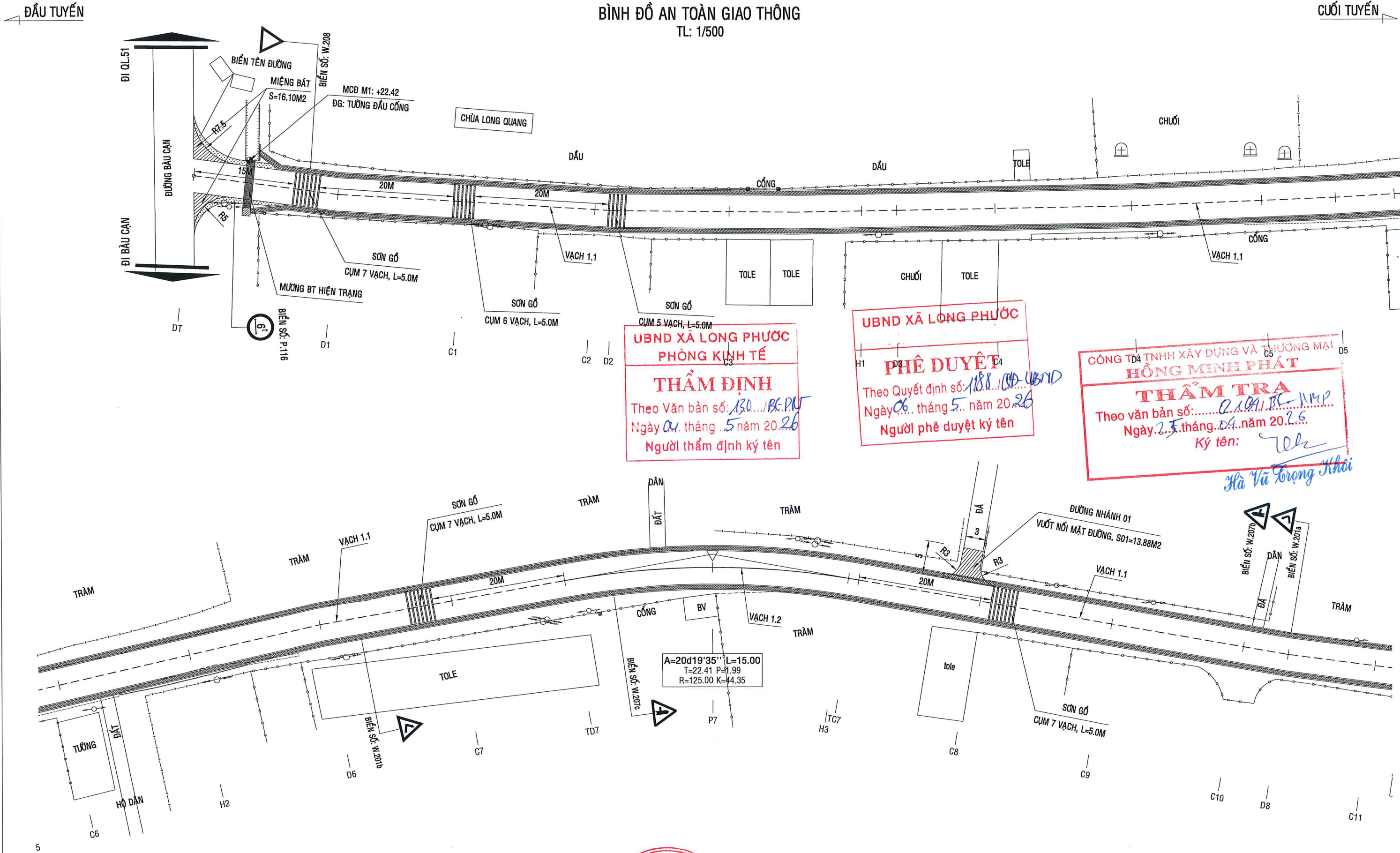
	19.27	19.33	19.41	19.51	19.54	19.53	19.47	19.62	19.69	
	2.00	2.20	1.80	1.50	1.60	1.20	2.70	2.00		

	18.68	18.72	18.80	19.20	19.38	19.42	19.40	19.21	19.11	19.48
	2.00	2.00	1.00	1.30	1.20	1.80	1.30	1.90	1.90	2.00

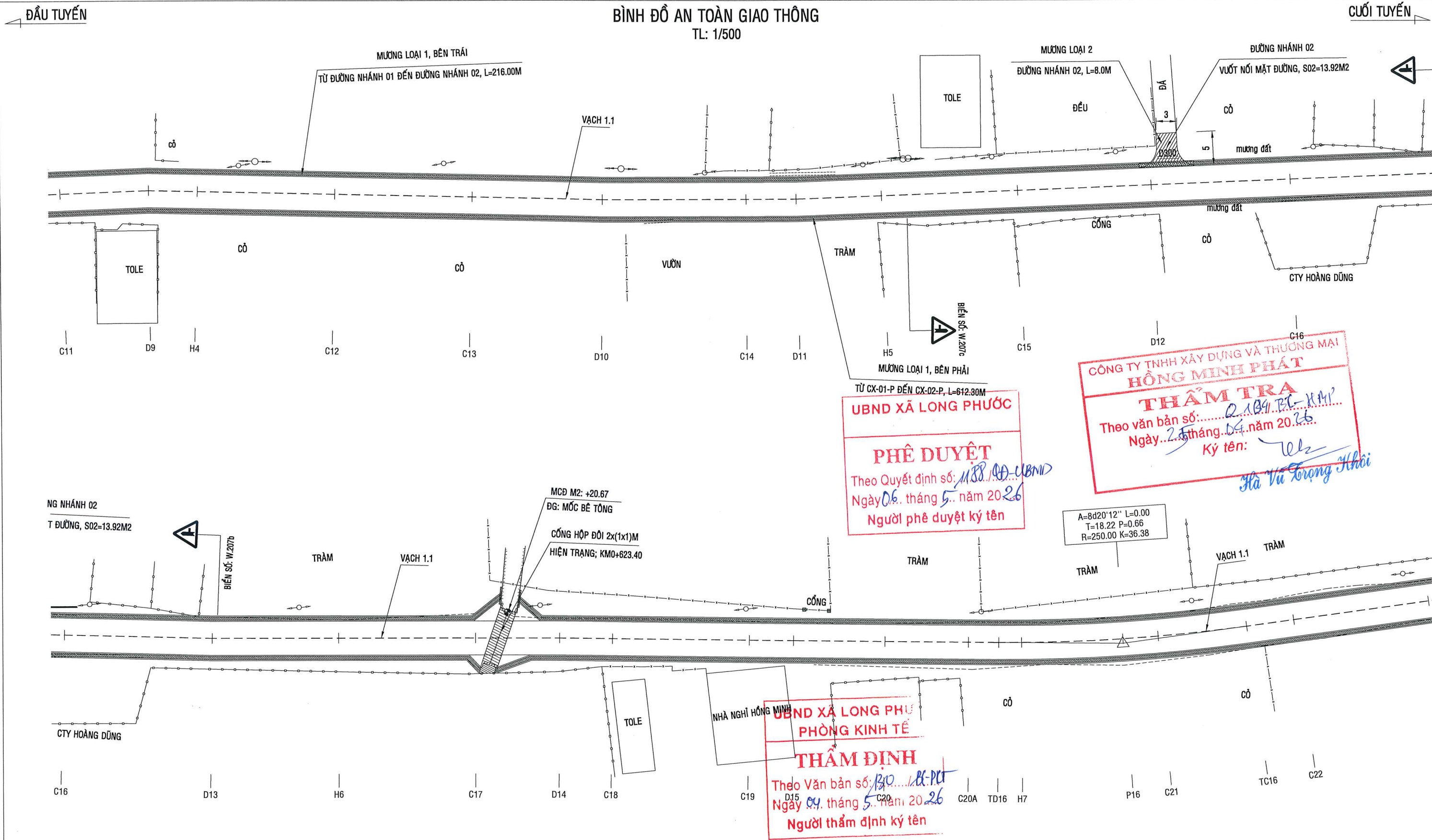
	18.90	18.78	19.50	19.41	19.52	19.52	19.48	19.38	19.68	19.73
	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50	2.50

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo Văn bản số: 204.../PC-KM1
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

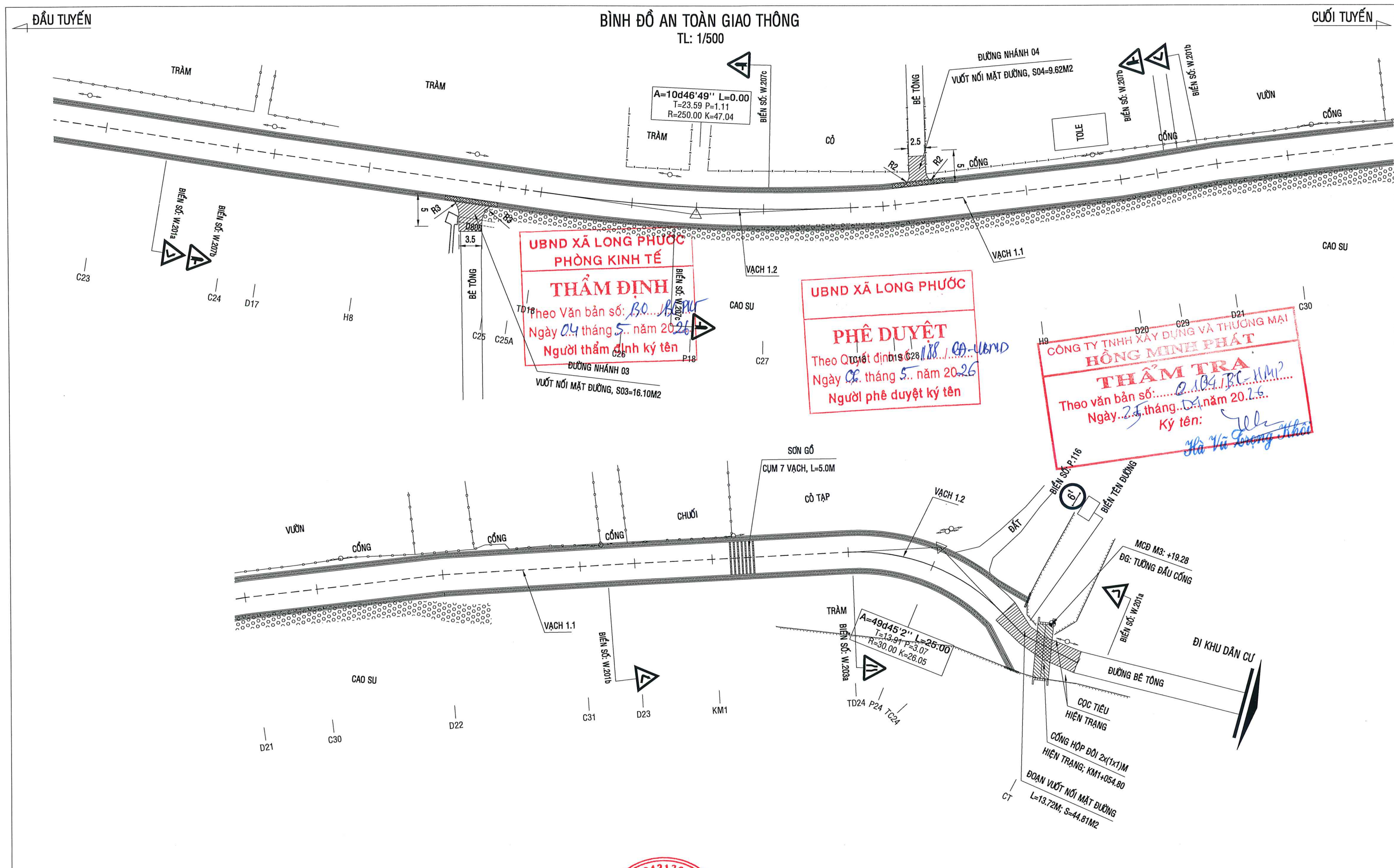
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	MẶT CẮT NGANG CHI TIẾT	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_34
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC	(07/07)	TỶ LỆ	1/200
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



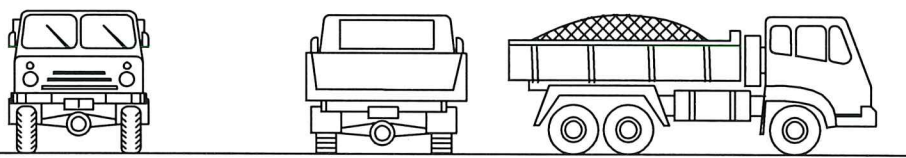
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ AN TOÀN GIAO THÔNG (01/03)	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_35
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHU TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



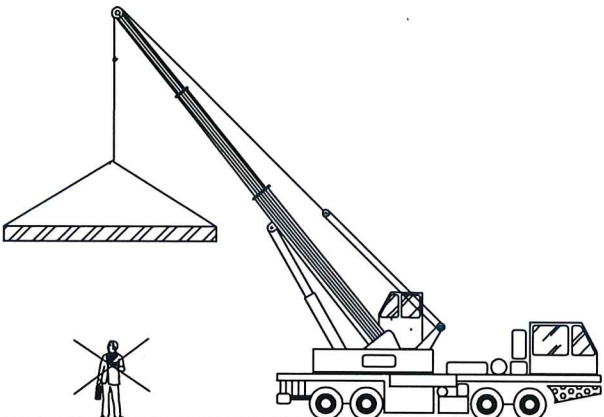
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRẦM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BÌNH ĐỒ AN TOÀN GIAO THÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_36
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIỆN ĐỨC	(02/03)	TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



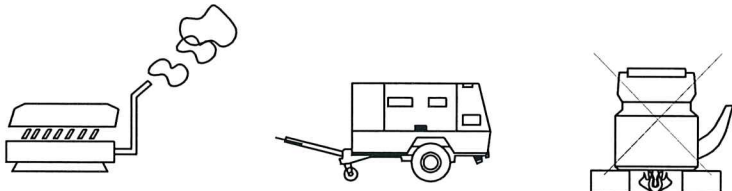
BIỆN PHÁP AN TOÀN VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG



KHÔNG CẢN TRỞ XE VÀ CÁC PHƯƠNG TIỆN KHÁC



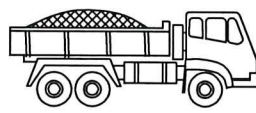
KHÔNG ĐỨNG DƯỚI CẦU



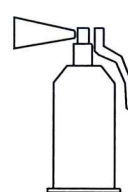
HẠN CHẾ THẤP NHẤT ĐỘNG CƠ NỔ

PHÁT HUY TỐI ĐA ĐỘNG CƠ ĐIỆN

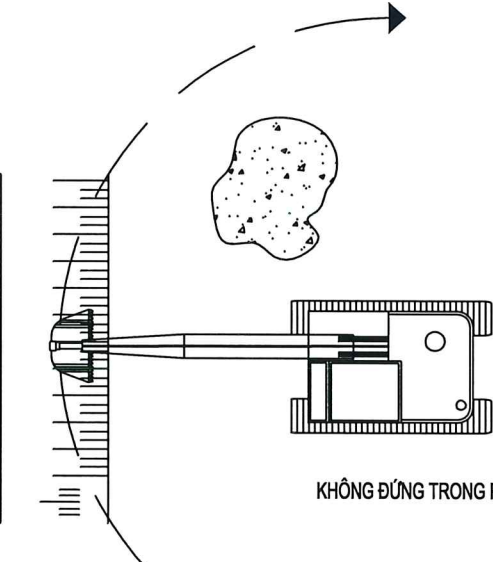
KHÔNG ĐUN NẤU BỮA BẾ



XE CHỞ ĐẤT VÀ VẬT LIỆU PHẢI CÓ BẠT CHE ĐẠY CHỐNG BỤI



CHUẨN BỊ BÌNH CỨU HOẢ



KHÔNG ĐỨNG TRONG PHẠM VI MÁY HOẠT ĐỘNG

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số 1188 / QĐ-UBND

Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

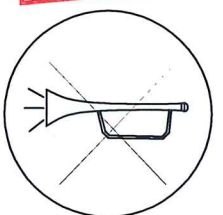
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI HỒNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 0104 / VP-HMP

Ngày 25 tháng 04 năm 2026

Ký tên: Nguyễn Văn Trọng Khôi



xe không kéo còi trong công trường

UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

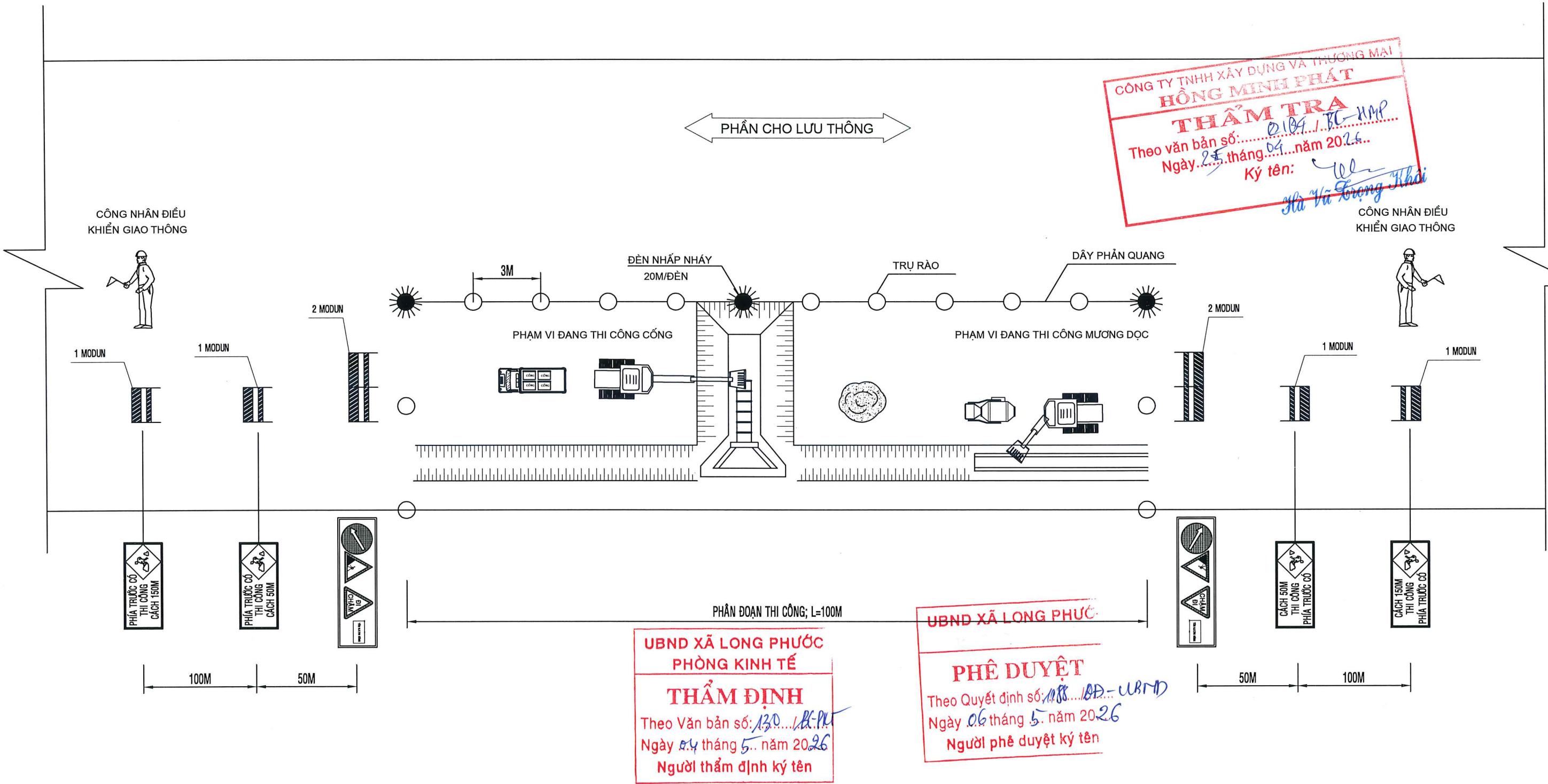
Theo Văn bản số: 130 / BC-PKT

Ngày 04 tháng 5 năm 2026

Người thẩm định ký tên

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP AN TOÀN VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_38
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIỆN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỒ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

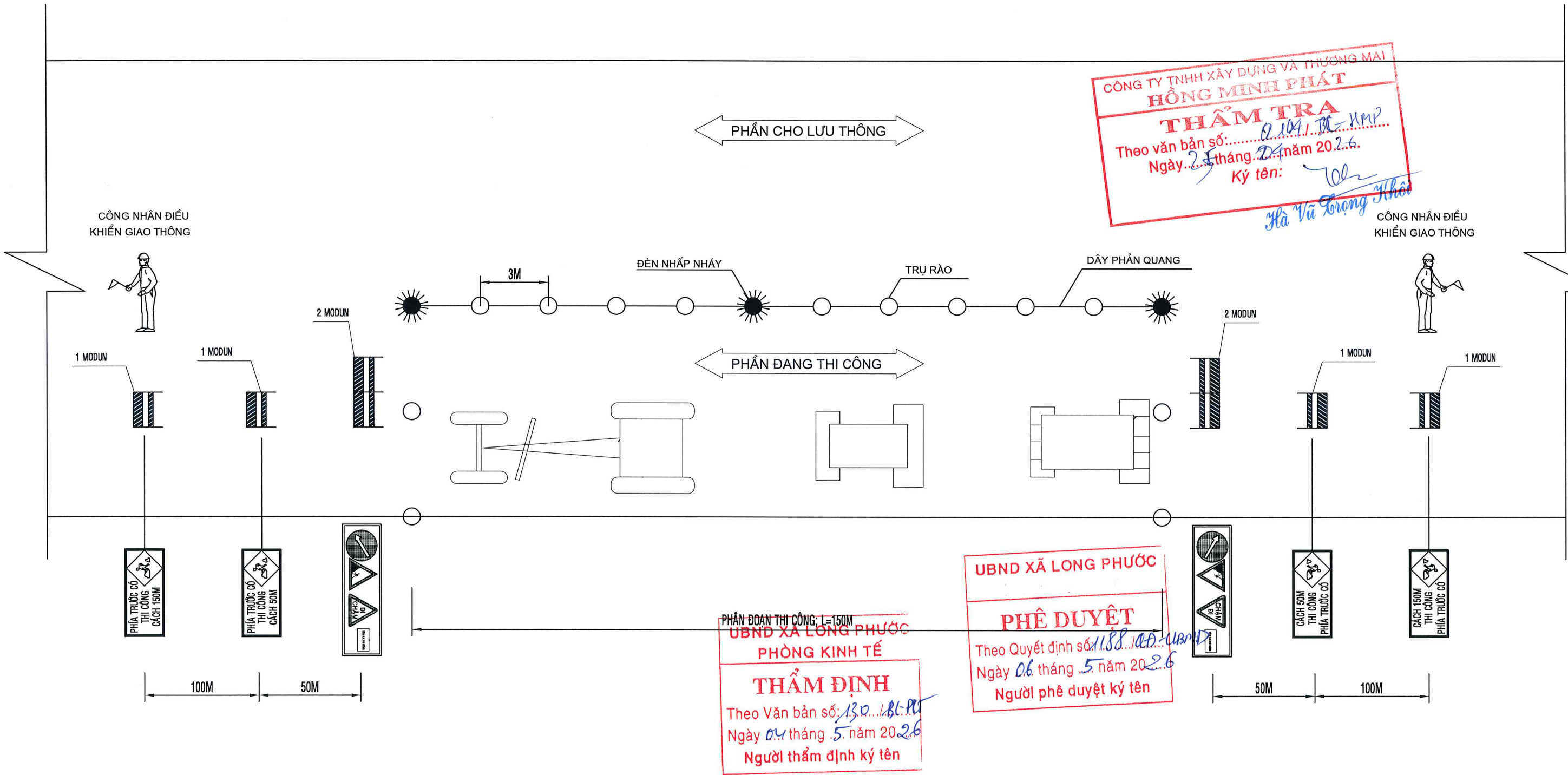
BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG
THI CÔNG CỐNG THOÁT NƯỚC, MƯƠNG DỘC



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_39
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

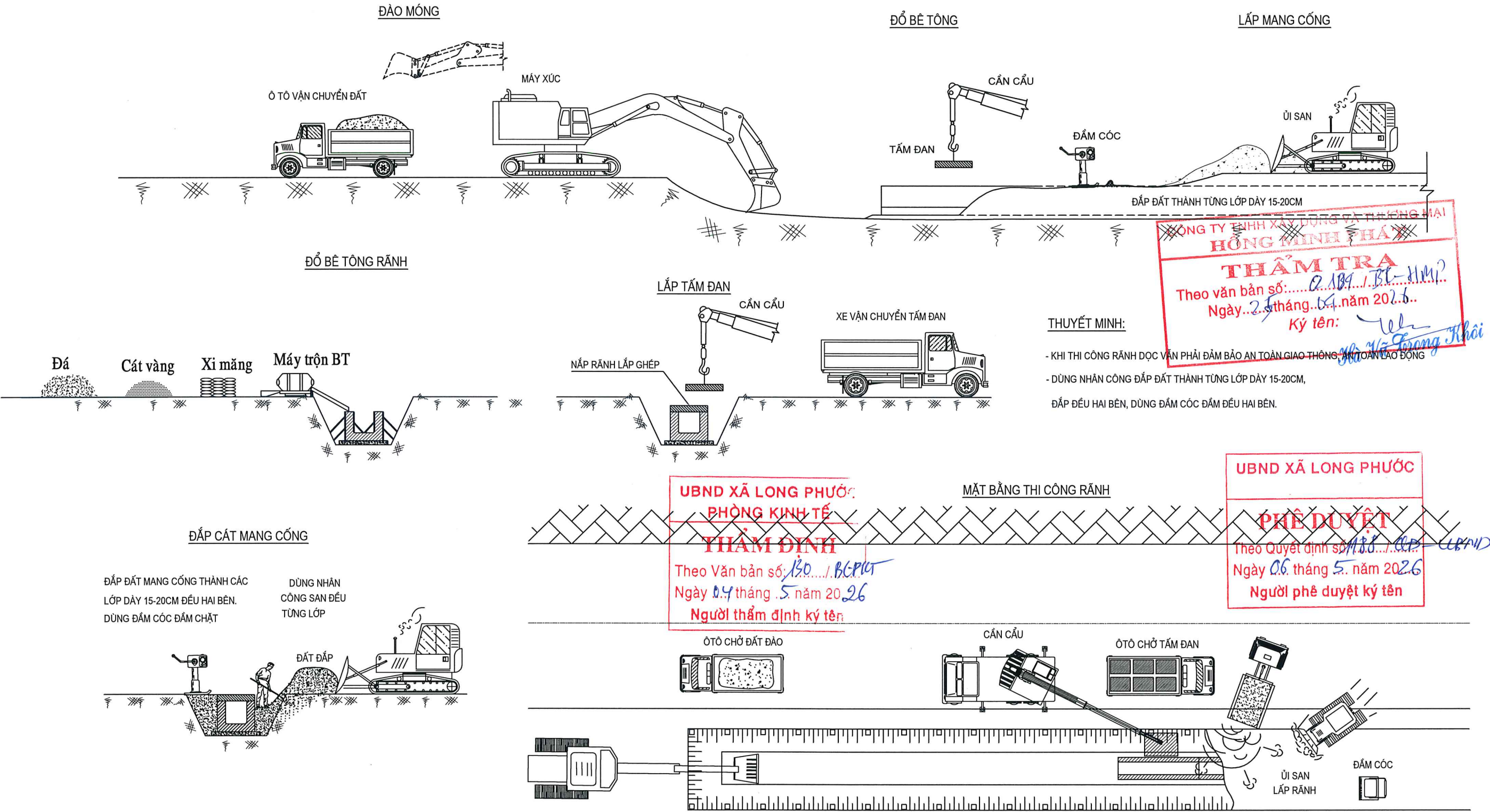
BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG

THI CÔNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG



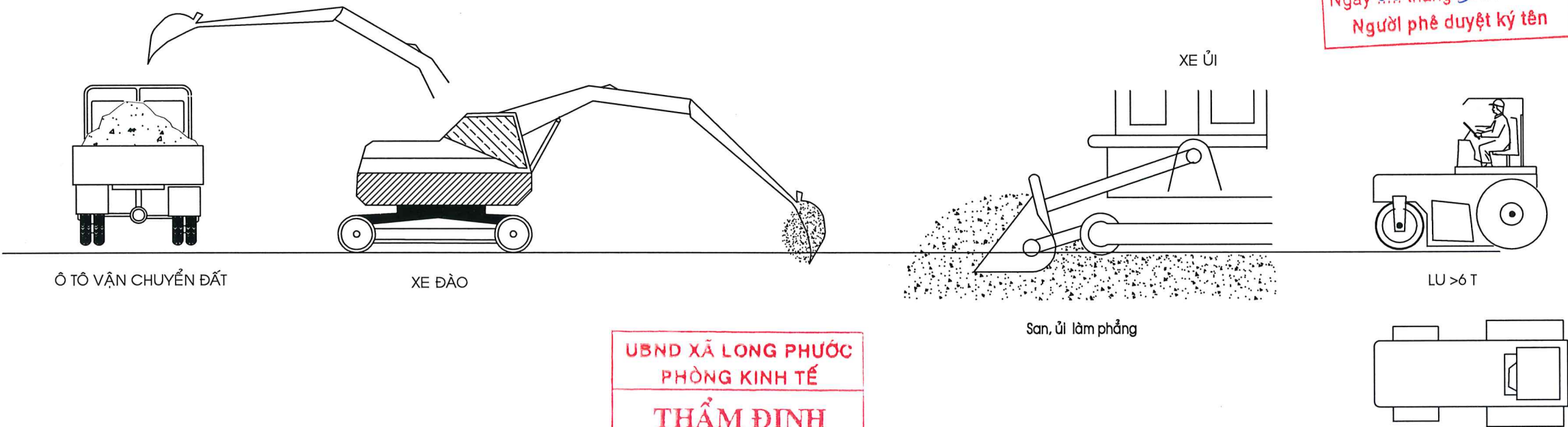
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_40
				KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

BIỆN PHÁP THI CÔNG MƯƠNG THOÁT NƯỚC DỌC



CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP THI CÔNG MƯƠNG DỌC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_41
			THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VÀ BIỆN PHÁP THI CÔNG
Hạng mục: Đào, đắp nền đường



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130/VB-PLT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

THUYẾT MINH :

- Công tác chuẩn bị thi công :
 - Khôi phục, kiểm tra hệ thống cọc định vị, xác lập các cọc phụ khi cần thiết;
 - Xây dựng hệ thống thoát nước bề mặt.
 - Chuẩn bị bãi tập kết đất đào xác định vị trí đổ các tạp chất.
 - Phát hoang .
 - Chuẩn bị các thiết bị thi công :
 - Huy động xe máy thiết bị bao gồm : ô tô tự đổ, máy đào, máy ủi, máy đo đạc cao độ;
 - Kiểm tra các tính năng cơ bản của thiết bị thi công.
 - Trình tự thi công
 - Xác định vị trí đào theo đúng Hồ sơ thiết kế được duyệt và được TVGS chấp thuận;
 - Vận chuyển đất đến bãi tập kết hoặc tạp chất đến vị trí đổ đã được TVGS chấp thuận;
 - Dùng máy ủi hoặc thủ công san phẳng mặt bằng hố đào;
 - Lu lèn đạt độ chặt K>0.95;
- * Lưu ý :
- Quá trình thi công và nghiệm thu tuân thủ theo Tiêu chuẩn TCVN 4447 - 12.

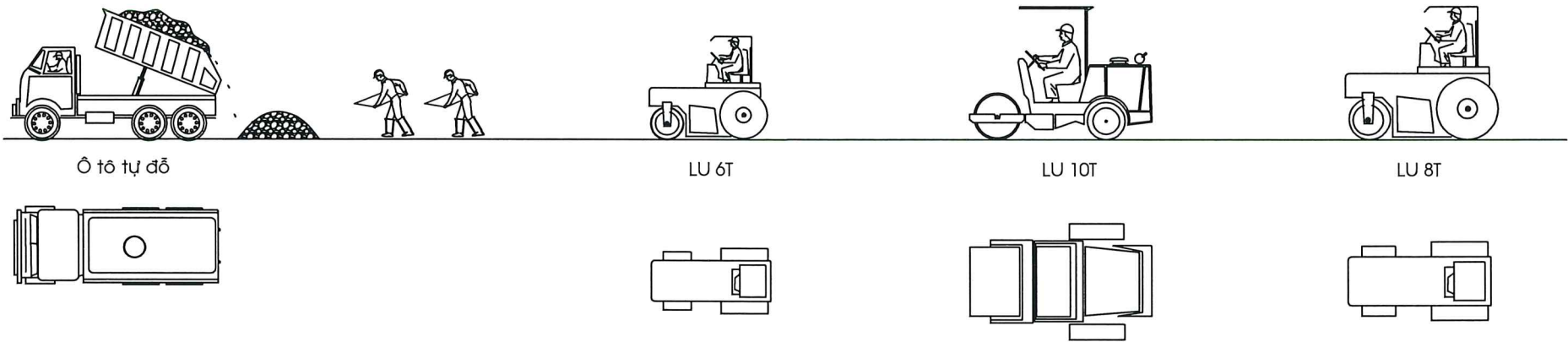
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2104/BT-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI		TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÂM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI		BIỆN PHÁP THI CÔNG ĐÀO ĐẮP NỀN ĐƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_42
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC			TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
								HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

GIẢI PHÁP KỸ THUẬT VÀ BIỆN PHÁP THI CÔNG
Hạng mục: thi công lớp đá dăm nước (chiều dày theo hồ sơ thiết kế)

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số 130.../BC-PM
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên



THUYẾT MINH :

1. Công tác chuẩn bị thi công :

- Xác định nguồn vật liệu, khảo sát, đánh giá, kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật, khả năng cung cấp theo tiến độ công trình và trình TVGS chấp thuận.

2. Chuẩn bị bề mặt :

- Khôi phục, kiểm tra hệ thống cọc định vị.
- Tiến hành thi công khi mặt bằng thi công đã được nghiệm thu.

3. Trình tự thi công:

a. Rải vật liệu:

- Đá được vận chuyển đến mặt bằng thi công bằng ô tô tự đổ thành từng đồng theo cự ly tính toán;
- Dùng thủ công xếp đá theo đúng chiều dày mà TVGS chấp thuận;

b. Lu lèn:

- Giai đoạn 1: Lèn xếp
- + Dùng lu 6T lu tốc độ tối đa không quá 1,5km/h; Tiến hành kiểm tra cao độ, độ bằng phẳng để phát hiện những vị trí lồi lõm và tiến hành bù phụ sửa chữa kịp thời.
- Giai đoạn 2: Lèn chặt
- + Dùng lu 10-12T lu đạt độ các hòn đá chèn chặt vào nhau;
- Giai đoạn 3: Hình thành vỏ cứng mặt đường
- + Sau khi kết thúc giai đoạn 2, tiến hành rải vật liệu chèn
- + Dùng lu 8 tấn lu hoàn thiện
- + Kết thúc giai đoạn 3 mặt đường xem như hoàn thành và đạt các yêu cầu: bánh lu 10 tấn không hằn vệt trên mặt đường; mặt đường chắc, mịn, bằng phẳng, đảm bảo mui lượn.

4. Xe máy thiết bị thi công : ô tô tự đổ, máy san, lu 6T, lu 8T, lu 10T, máy đo đặc cao độ, dụng cụ khống chế chiều dày, các thiết bị kiểm tra chất lượng

- Kiểm tra các tính năng cơ bản của thiết bị thi công.

Quá trình thi công và nghiệm thu tuân theo tiêu chuẩn TCVN 9504:2012

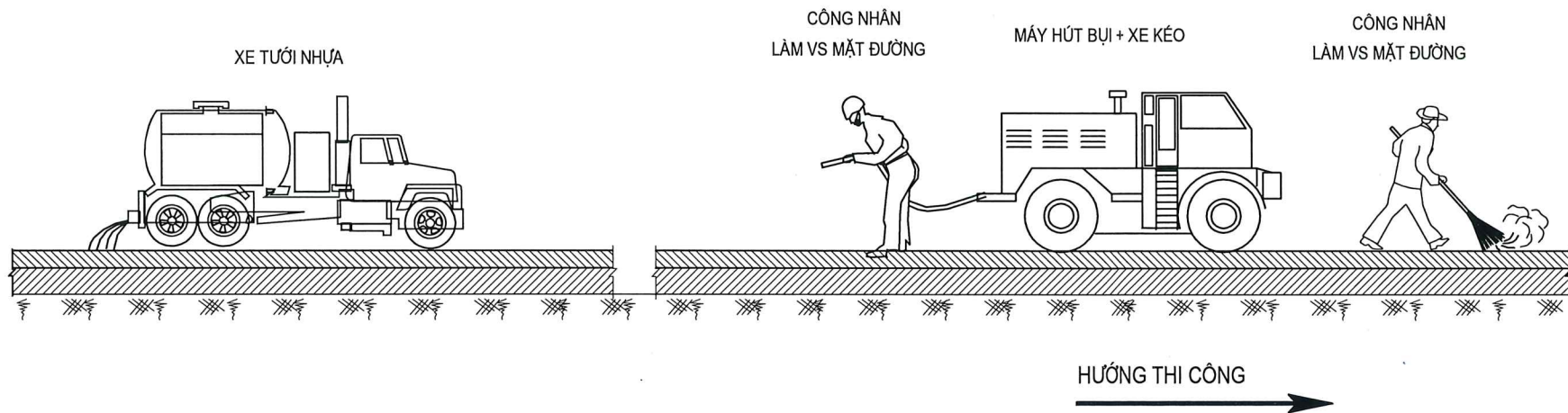
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0109/BC-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP THI CÔNG LỚP ĐÁ DĂM NƯỚC	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_43
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

THI CÔNG LỚP NHỰA THẨM BẨM

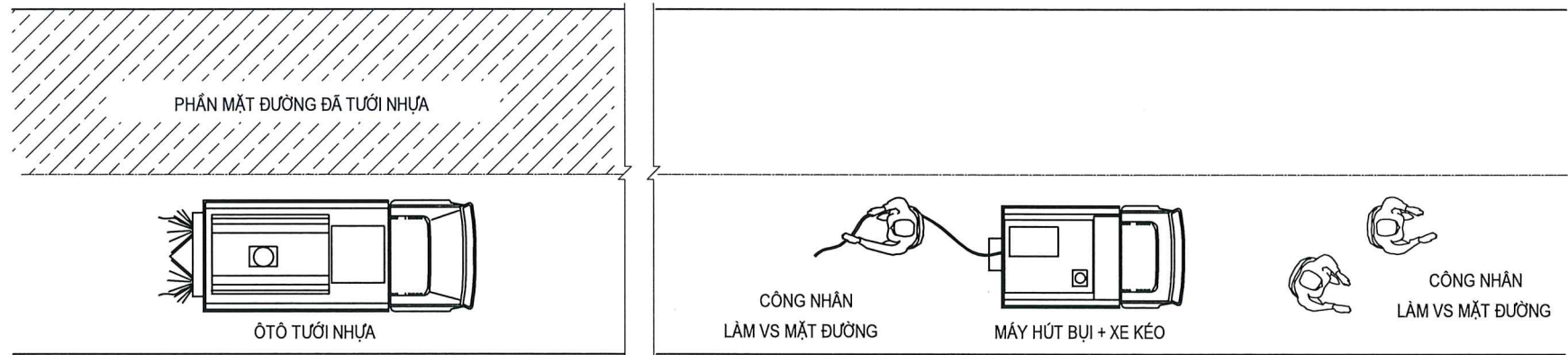
UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../BP...
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ...UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên



THI CÔNG TƯỚI NHỰA THẨM BẨM

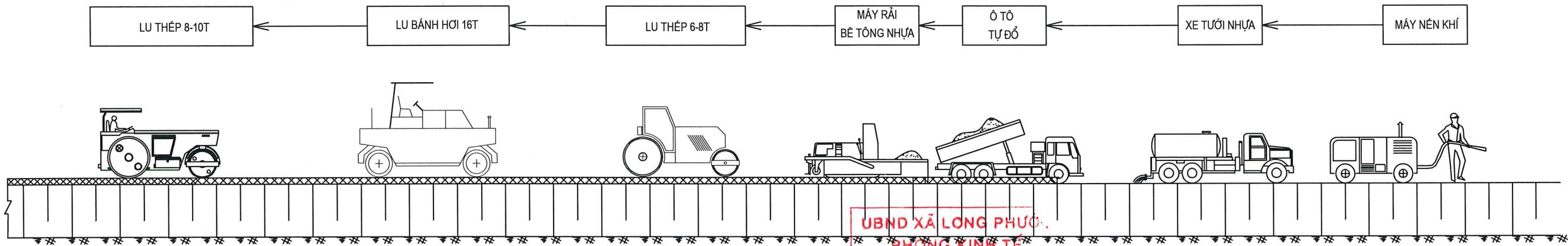
- CHUẨN BỊ MÁY MÓC THIẾT BỊ THI CÔNG.
- SAU KHI HOÀN THIỆN LỚP ĐÁ DẪM NƯỚC ĐẠT YÊU CẦU PHẢI BẰNG PHẪNG, CHẶT, SẠCH, KHÔ. CÓ CAO ĐỘ VÀ ĐỘ DỐC NGANG PHÙ HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA HSTK ĐƯỢC DUYỆT.
- VỆ SINH SẠCH SẼ MẶT ĐƯỜNG BẰNG NHÂN CÔNG VÀ MÁY HÚT BỤI.
- TIẾN HÀNH THI CÔNG LỚP NHỰA THẨM BẨM THEO THIẾT KẾ.
- SỬ DỤNG NHỰA ĐỒNG ĐẶC TIÊU CHUẨN 1.0KG/M2
- BẢO VỆ BỀ MẶT PHẠM VI TƯỚI NHỰA THẨM TRONG THỜI GIAN ÍT NHẤT 1 NGÀY TRƯỚC KHI THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA



CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2107.../BT...HMP
Ngày 25 tháng 09 năm 2026
Ký tên: Hà Văn Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP THI CÔNG LỚP NHỰA THẨM BẨM	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_44
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

BIỆN PHÁP THI CÔNG BÊ TÔNG NHỰA C12.5



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 130 / BC-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

MẶT BẰNG THI CÔNG

HƯỚNG THI CÔNG →

LU THÉP 8-10T

LU BÁNH HƠI 16T

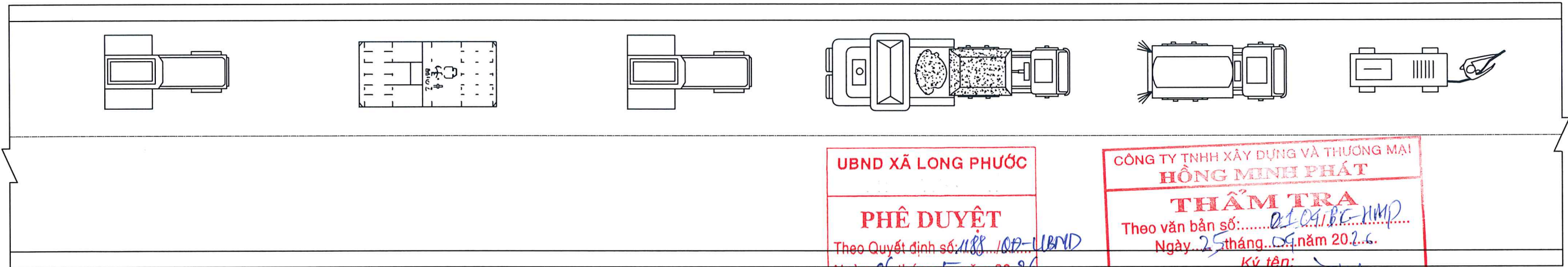
LU THÉP 6 - 8T

MÁY RẢI
BÊ TÔNG NHỰA

Ô TÔ
TỰ ĐỘNG

XE TƯƠI NHỰA

MÁY NÉN KHÍ



UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: 188 / QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HỒNG MINH PHÁT

THẨM TRA

Theo văn bản số: 01-04/BC-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Thời

TRÌNH TỰ THI CÔNG:

BƯỚC 1: CHUẨN BỊ MẶT BẰNG

- LÀM SẠCH LỚP ĐÁ
- BẰNG MÁY NÉN KHÍ VÀ CÔNG NHÂN

BƯỚC 2: THI CÔNG LỚP NHỰA THẨM BẨM

- PHUN NHỰA BẰNG XE TƯƠI
- TỈ LỆ NHỰA 1.0KG/M2

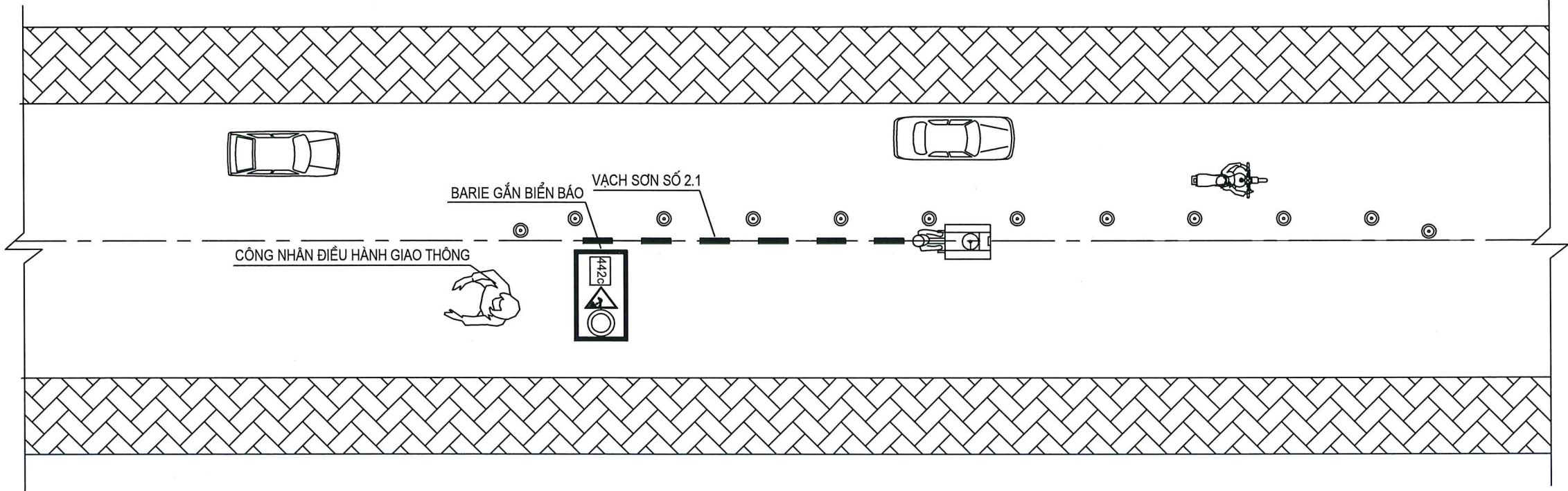
SAU ÍT NHẤT 24H

BƯỚC 3: RẢI LỚP BÊ TÔNG NHỰA C12.5

- LẮP ĐẶT HỆ VÁN KUÔN, CĂNG DÂY ĐỊNH VỊ CAO ĐỘ LỚP RẢI
- RẢI BTN BẰNG MÁY RẢI VÀ Ô TÔ TỰ ĐỘNG VÀ LÀM PHẪNG SƠ BỘ
- LU SƠ BỘ BẰNG LU BÁNH THÉP 6-8T
- DÙNG LU BÁNH HƠI 16T LU ĐÁM CHẶT
- DÙNG LU THÉP 8-10T LU HOÀN THIỆN BỀ MẶT

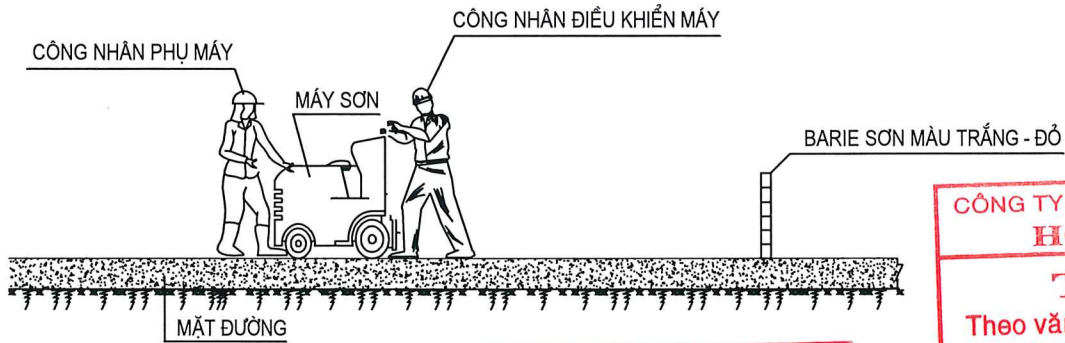
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_45
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

BIỆN PHÁP THI CÔNG SƠN KẼ MẶT ĐƯỜNG



CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

- LẮP DỰNG BIỂN BÁO, BARIE NGƯỜI ĐIỀU HÀNH 2 ĐẦU, VỊ TRÍ DỰ KIẾN SƠN KẼ ĐƯỜNG.
- ĐỊNH VỊ VỊ TRÍ SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG DÂY THÙNG
- ĐÁNH DẤU BẰNG PHẤN
- VỆ SINH BỀ MẶT VỊ TRÍ SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG MÁY THỔI BỤI
- QUÉT SƠN LÓT
- TIẾN HÀNH SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐẪO NHIỆT
- HOÀN THIỆN THÔNG XE , DI CHUYỂN SANG VỊ TRÍ SƠN KẼ KHÁC
- NHÂN CÔNG 6 NGƯỜI
- MÁY THI CÔNG : MÁY SƠN KẼ ĐƯỜNG 01 MÁY , Ô TÔ CẨU TỰ HÀNH 1 CÁI



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../BC-PUT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 0104/BC-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

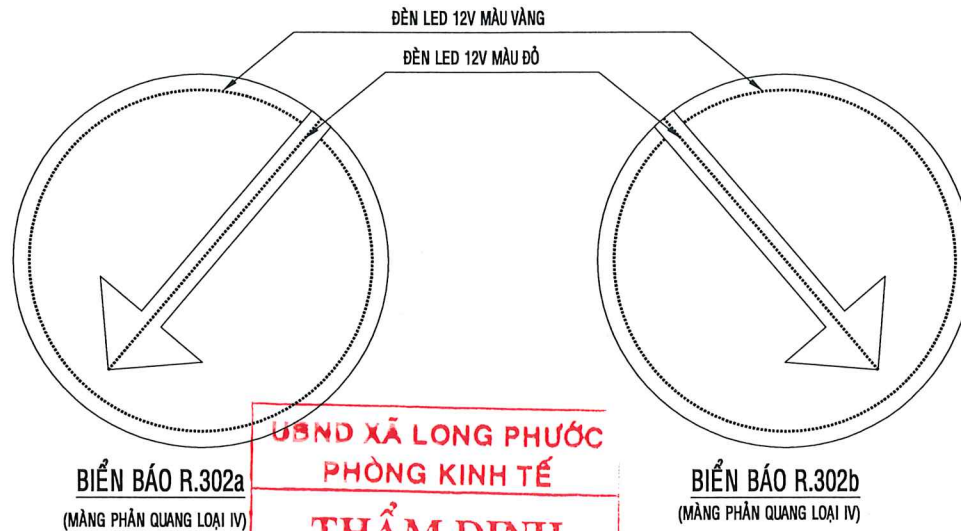
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẪM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VĨNH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	BIỆN PHÁP THI CÔNG VẠCH SƠN KẼ ĐƯỜNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_46
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHỜ TREÂN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026



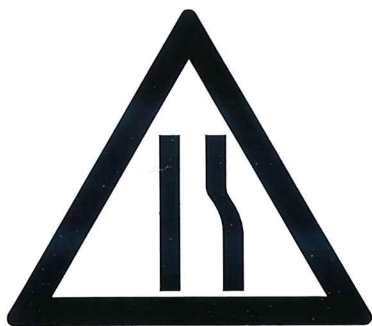
BIỂN I.441b



BIỂN I.441c



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../HKT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên



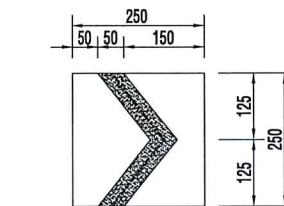
BIỂN W.203c



BIỂN W.227



BIỂN W.245a



BIỂN BÁO LED HƯỚNG ĐI
(NỀN MÀU VÀNG, NỀN MŨI TÊN MÀU ĐỎ)
ĐÈN LED MÀU VÀNG 12V, MÀNG PHẢN QUANG LOẠI IV)

CHÚNG TÔI XIN LỖI
VỀ SỰ BẤT TIỆN NÀY
SORRY FOR THIS INCONVENIENCE

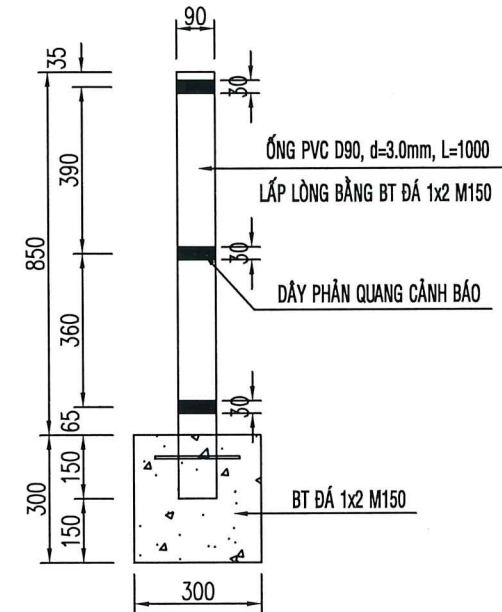
BIỂN BÁO XIN LỖI
(NỀN MÀU XANH, CHỮ MÀU TRẮNG)
MÀNG PHẢN QUANG LOẠI IV, CHIỀU CAO CHỮ 10CM)

UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 1188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

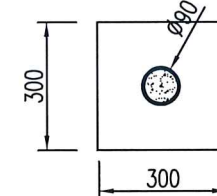
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HÔNG MINH PHÁT
THẨM TRA
Theo văn bản số: 2104/BC-HMP
Ngày 25 tháng 04 năm 2026
Ký tên: Hà Vũ Trọng Khôi

CHI TIẾT TRỤ RÀO

TL 1:20



MẶT BẰNG

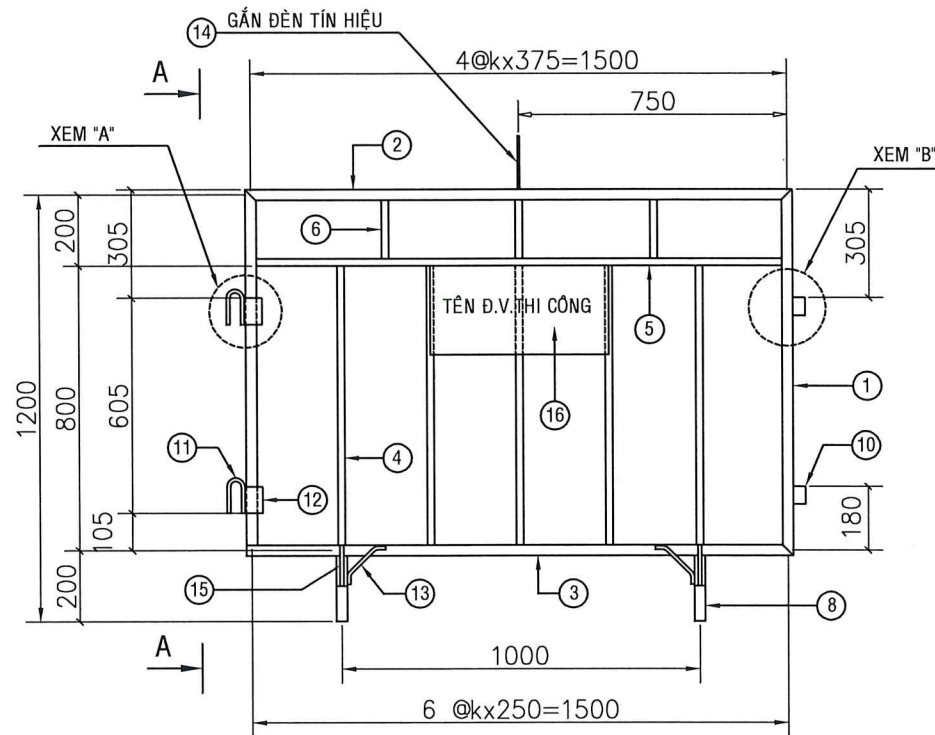


GHI CHÚ:
Kích thước trên bản vẽ dùng đơn vị là mm, trừ trường hợp đã ghi chú cụ thể
Chi tiết biển báo tuân thủ theo QCVN 41-2024

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	KIẾN VINH THÀNH ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT BIỂN BÁO KHI THI CÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_47
				THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHU TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

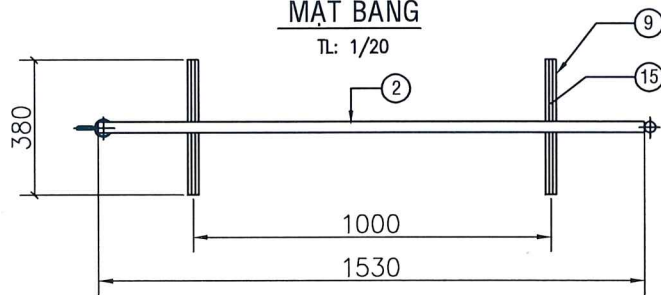
MẶT ĐỨNG MỘT ĐOẠN HÀNG RÀO THI CÔNG

TL: 1/20



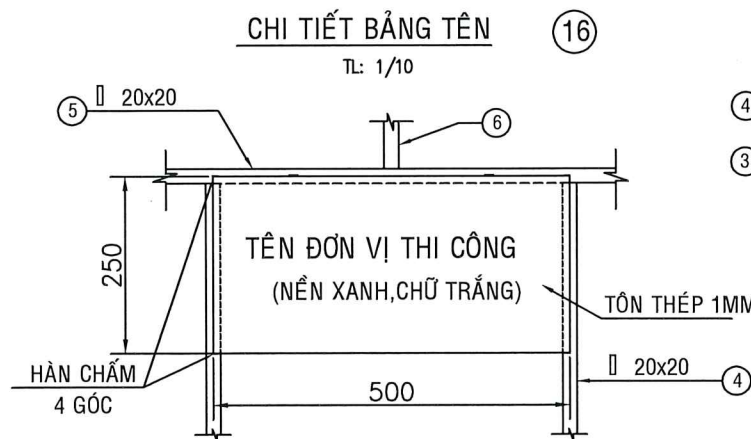
MẶT BẰNG

TL: 1/20



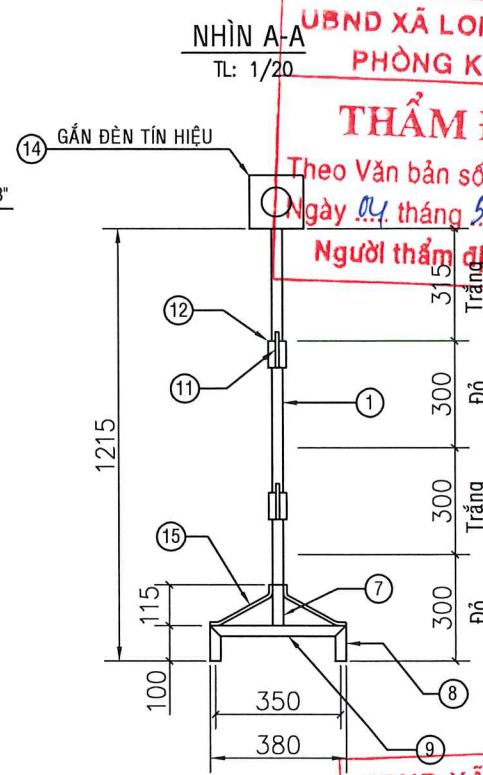
CHI TIẾT BẢNG TÊN

TL: 1/10



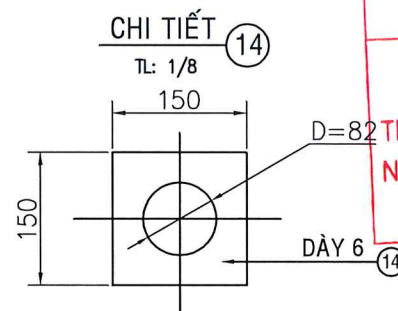
NHÌN A-A

TL: 1/20



CHI TIẾT

TL: 1/8



UBND XÃ LONG PHƯỚC

PHÊ DUYỆT

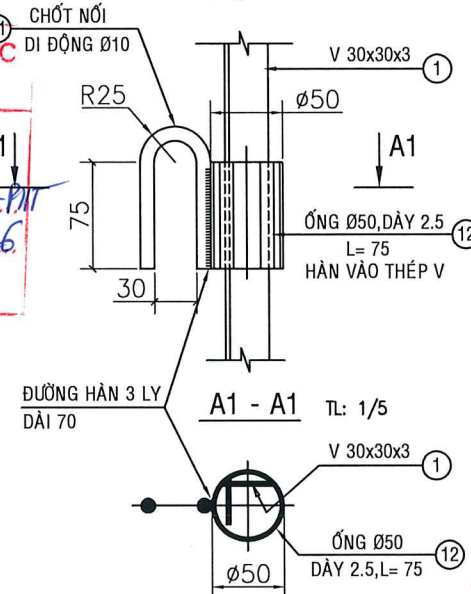
Theo Quyết định số: 1.88/00-UBND

Ngày 06 tháng 5 năm 2026

Người phê duyệt ký tên

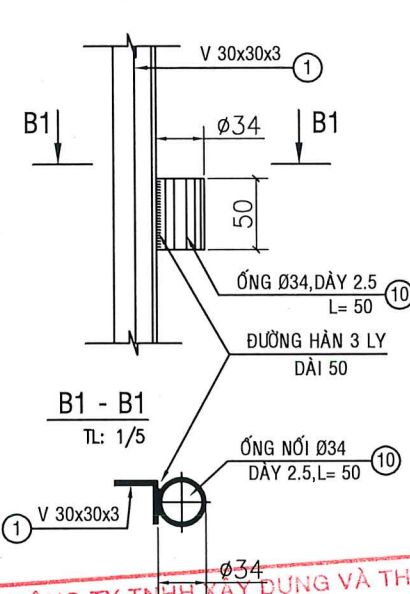
CHI TIẾT A

TL: 1/5



CHI TIẾT B

TL: 1/5



BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

SỐ HIỆU	TIỆT DIỆN (mm)	TL.ĐV (kg/m)	CH.ĐÀI (mm)	S.LƯỢNG (TÍNH CHO 1 ĐOẠN 1.5M) (tham)	TỔNG CH.ĐÀI (M)	KHỐI LƯỢNG (Kg)
1	V30x30x3	1.413	1000	02	2.000	2.826
2	V30x30x3	1.413	1504	01	1.504	2.130
3	V30x30x3	1.413	1534	01	1.534	2.170
4	Ø 20x20	0.942	775	05	3.875	3.650
5	Ø 20x20	0.942	1474	01	1.474	1.390
6	Ø 20x20	0.942	175	03	0.525	0.490
7	V30x30x3	1.413	115	02	0.230	0.320
8	V30x30x3	1.413	85	04	0.340	0.480
9	V30x30x3	1.413	350	02	0.700	0.990
10	Ø34	1.942	50	02	0.100	0.190
11	Ø10	0.617	230	02	0.460	0.280
12	Ø50	2.929	75	02	0.150	0.440
13	Ø10	0.617	206	02	0.412	0.250
14	Ø DÂY 6			01		0.810
15	Ø10	0.617	215	04	0.852	0.530
16	Ø 250x500x1	0.98		01		0.98
TỔNG THÉP (KG)						17.93
ĐƯỜNG HÀN DÂY 3mm (M)						0.687
SƠN PHẢN QUANG (M²)						1.430

GHI CHÚ :

- HÀNG RÀO THÉP LOẠI 2 NÀY ĐƯỢC DÙNG ĐẶT TẠI HAI ĐẦU ĐOẠN SỬA CHỮA CỦA CÔNG TRÌNH
- SỬ DỤNG 6 ĐOẠN RÀO NÀY CHẮN HAI ĐẦU SỬA CHỮA
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ TRỪ TRƯỜNG HỢP GHI CỤ THỂ, ĐỀU TÍNH BẰNG MM.
- CÁC MÀU ĐƯỢC TẠO BẰNG SƠN PHẢN QUANG
- DÙNG THÉP TRÒN NHÓM A1-CT3, SẮT HỘP Ø 20x20 DÂY 1.5 LY.
- CÁC THANH THÉP ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI NHAU BẰNG ĐƯỜNG HÀN DÂY 3.
- QUI CÁCH SƠN VÀ ĐƯỜNG HÀN PHẢI TUÂN THỦ QUI TRÌNH KỸ THUẬT HIỆN HÀNH

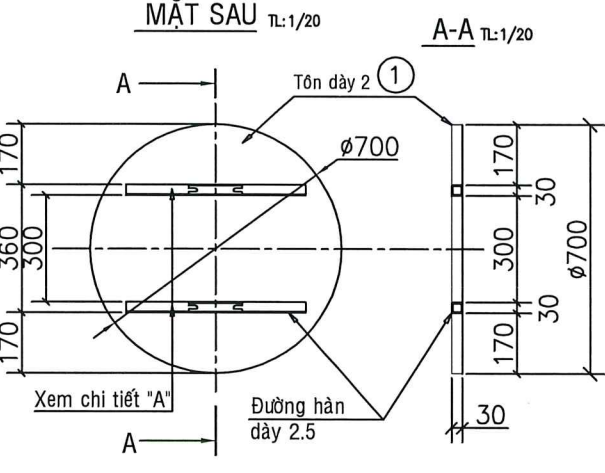
GHI CHÚ:

Kích thước trên bản vẽ dùng đơn vị là mm, trừ trường hợp đã ghi chú cụ thể
Chi tiết biến báo tuân thủ theo QCVN 41-2024

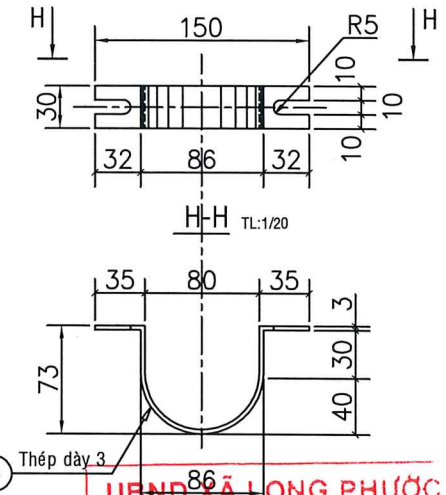
CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VINH THÀNH	PHẠM VĂN PHÁT	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT HÀNG RÀO KHI THI CÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_48
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI		THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
							HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026

BIỂN BÁO ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG

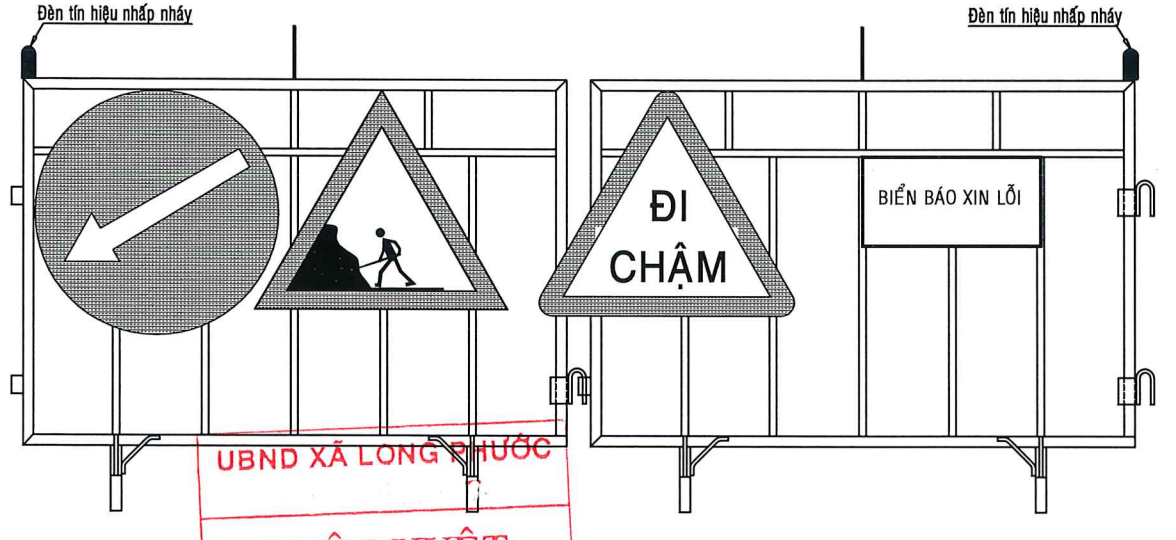
CÁC BIỂN SỐ R302b



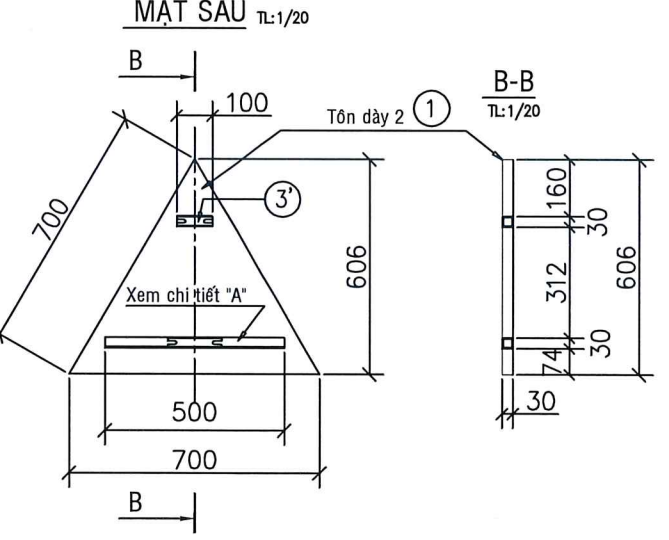
ĐẠI LIÊN KẾT
CỘT & BIỂN BÁO TL: 1/5



BỐ TRÍ BIỂN BÁO TRÊN HÀNG RÀO ĐẦU VÀ CUỐI PHẠM VI THI CÔNG



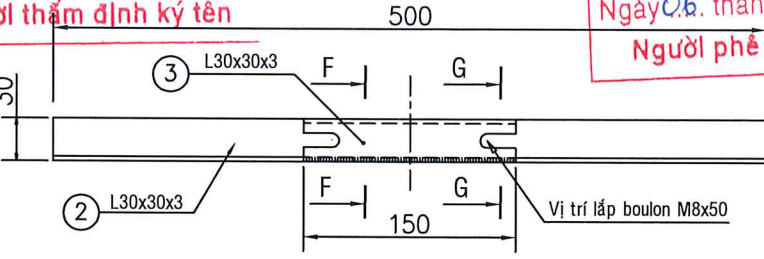
BIỂN SỐ W227 & W245a



UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: 130.../PC-PLT
Ngày 04 tháng 5 năm 2026
Người thẩm định ký tên

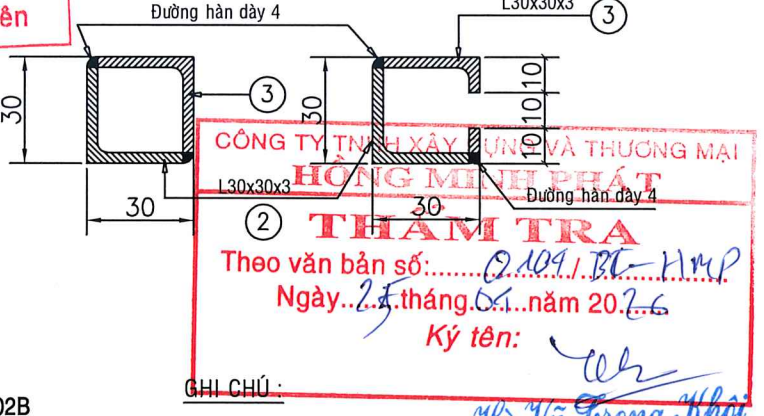
UBND XÃ LONG PHƯỚC
PHÊ DUYỆT
Theo Quyết định số: 188.../QĐ-UBND
Ngày 06 tháng 5 năm 2026
Người phê duyệt ký tên

CHI TIẾT "A" TL: 1/5



F - F TL: 1/2

G - G TL: 1/2

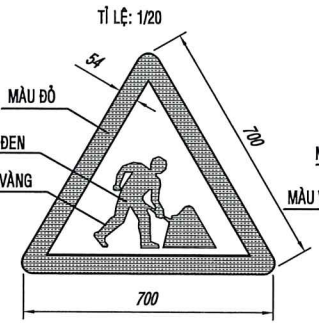


CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
HỒNG MINH PHÁT
THAM TRA
Theo văn bản số: 0109/PT-HMP
Ngày 25 tháng 05 năm 2026
Ký tên: *[Signature]*

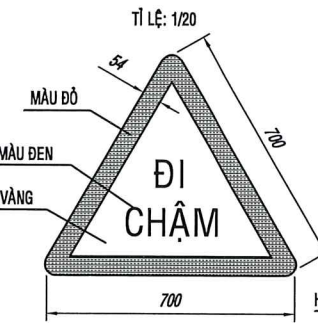
BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

SỐ HIỆU	TÊN VẬT LIỆU-QUI CÁCH	ĐƠN VỊ	TÍNH CHO 1 BIỂN		TÍNH CHO TOÀN CÔNG TRÌNH	
			LOẠI R302b	LOẠI W227 LOẠI W245a	2 BIỂN R302b	2 BIỂN LOẠI W245a
1	Tôn mạ kẽm dày 2, R=350	KG	6.04	3.33	12.08	13.32
2	Thép L30x30x3, L=0.5m	KG	1.36	0.68	2.72	2.72
3	Thép L30x30x3, L=0.15m	KG	0.61		1.22	
3'	Thép L30x30x3, L=0.1m	KG		0.41		1.64
4	Tôn mạ kẽm dày 3, R=40	KG	0.08	0.08	0.16	0.32
	TỔNG THÉP	KG	8.09	4.70	16.18	18.80
	Boulon M8x50	BỘ	4.00	4.00	8.00	16.00
	Đường hàn dày 2.5mm	m	2.00	1.20	4.00	4.80
	Đường hàn dày 4mm	m	0.60	0.60	1.20	2.40
	Sơn hoặc màng phản quang	m2	1.096	0.89	2.19	3.56

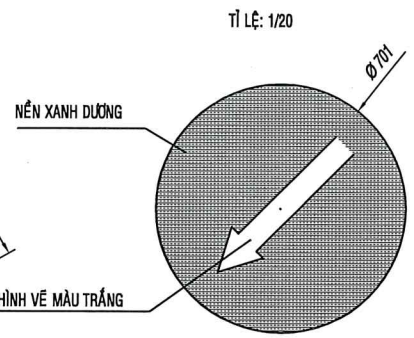
BIỂN BÁO HIỆU SỐ 227



BIỂN BÁO HIỆU SỐ 245A



BIỂN BÁO HIỆU SỐ 302B



GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ TRỪ TRƯỜNG HỢP GHI CỤ THỂ, ĐỀU TÍNH = MM
- CÁC MÀU ĐƯỢC TẠO BẰNG SƠN PHẢN QUANG HOẶC BĂNG DÁN MÀNG - PHẢN QUANG.
- CÁC BIỂN HÌNH TAM GIÁC VÀ HÌNH TRÒN ĐƯỢC LỖN MÉP DỌC THEO CHU VI - BỀ RỘNG LỖN 30MM.
- CÁC BIỂN LÀ CÁC TẤM TÔN MẠ KẼM DÀY 1.2MM.
- BIỂN BÁO ĐƯỢC LIÊN KẾT VỚI HÀNG RÀO ĐẦU TUYẾN BẰNG BOULON M8x50
- CÁC BIỂN W245a, W227, R302B ĐƯỢC LẤY THEO TRONG QCVN 41:2024/BGTVT

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN	CHỦ TRÌ	HỒ QUỐC THÁI	TÊN BẢN VẼ	HỒ SƠ	BC KTKT
PHÒNG KINH TẾ XÃ LONG PHƯỚC	NÂNG CẤP HẸM 213 ĐƯỜNG BÀU CẠN (ĐƯỜNG BÀU TRÀM) XÃ LONG PHƯỚC, TỈNH ĐỒNG NAI	KIẾN VĨNH THÀNH	KIỂM TRA	HỒ QUỐC THÁI	CHI TIẾT HÀNG RÀO KHI THI CÔNG	KÝ HIỆU BV	H.213-LP_49
	Địa điểm: Xã Long Phước, T. Đồng Nai	ĐC: XÃ LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI	THIẾT KẾ	LÊ THIÊN ĐỨC		TỶ LỆ	NHƯ TRÊN
						HOÀN THÀNH	Tháng 04 năm 2026